

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ SẢNG MỘC
(1953 - 2020)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH NHAI
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SẢNG MỘC**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ SẢNG MỘC
(1953 - 2020)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY VĨNH NHAI
CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ XUẤT BẢN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SÁNG MỘC
(NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nông Quý Dương: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
Trưởng ban

Nguyễn Văn Giới: Phó Bí thư Thường trực ĐU, Chủ tịch
HĐND xã - Phó ban

Triệu Trung Tiên: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch
UBND xã - Phó ban

BAN SỬU TÂM TƯ LIỆU

Nguyễn Văn Giới: Phó Bí thư Thường trực ĐU, Chủ tịch
HĐND xã - Trưởng ban

Nông Quốc Vo: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó
Chủ tịch HĐND xã - Phó ban

Mai Duy Yên: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó
Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Nguyễn Văn Bình: ĐUV, Cán bộ Văn hóa xã - Ủy viên

Lương Văn Tuấn: Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch
UBND xã - Ủy viên

Nông Quang Tửu: Nguyên Phó Bí thư Thường trực ĐU xã
- Ủy viên

Hà Văn Phương: Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy,
Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Nông Văn Nhường: Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã -
Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**

Cử nhân: **Đặng Thúy Ngân**

Cử nhân: **Nguyễn Khắc Thi**

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Sảng Mộc là một trong 15 đơn vị hành chính thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái nguyên; cách trung tâm huyện (thị trấn Đình Cả) 54 km về phía bắc.

Là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa và giàu truyền thống cách mạng. Sảng Mộc là địa phương có nhiều sự thay đổi cấp trên từ các huyện (châu) Đông Hy, Vũ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), Na Rì, Bạch Thông, Chợ Mới (tỉnh Bắc Kạn) và nay trực thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Dù trực thuộc bất cứ địa phương nào, người dân Sảng Mộc luôn đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; anh dũng trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Những phẩm chất quý báu đó đã tạo nên những giá trị tinh thần tốt đẹp của con người và vùng đất nơi đây.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo nhân dân cả nước làm cách mạng giải phóng dân tộc. Đặc biệt, ngày 22/8/1943, Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn được thành lập lãnh đạo nhân dân trong tỉnh, huyện, tổng Yên Hân và xã Sảng Mộc nhất tề đứng lên tham gia cuộc Tổng khởi nghĩa giành

chính quyền cấp tỉnh ngày 23/8/1945. Ngày 21/4/1948, cấp trên quyết định thành lập Chi bộ Yên Hân, trong đó có tổ Đảng thôn Sảng Mộc. Chi bộ và tổ Đảng ra đời lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Sau gần 50 năm trực thuộc tỉnh Bắc Kạn (1901 - 1949), đầu năm 1950, thôn Sảng Mộc tách ra khỏi xã Yên Hân, trở về thuộc xã Nghinh Tường (huyện Võ Nhai). Tháng 10/1953, Chi bộ Nghinh Tường tách thành 2 Chi bộ Sảng Mộc và Nghinh Tường; tháng 11/1953, Chi bộ xã Sảng Mộc chính thức được thành lập với 9 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã đã tích cực tham gia khắc phục, hàn gắn vết thương chiến tranh và thực hiện phong trào xây dựng hợp tác xã. Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng địa phương, ngày 1/8/1987, Chi bộ xã Sảng Mộc được chuẩn y thành Đảng bộ với 4 Chi bộ gồm 36 đảng viên. Đến năm 2020, tổng số đảng viên sinh hoạt và công tác tại Đảng bộ xã là 175 đồng chí, sinh hoạt tại 16 chi bộ. Trong 67 năm (1953 - 2020), Chi bộ, Đảng bộ xã Sảng Mộc lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, luôn nêu cao tinh thần cách mạng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Sảng Mộc phát huy truyền thống vừa chiến đấu, vừa tổ chức sản xuất; huy động sức

người, sức của cho tiền tuyến với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, góp phần cùng miền Bắc xã hội chủ nghĩa là hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam đánh Mỹ. Năm 1975, hòa bình lập lại, nhân dân Sảng Mộc lại ra sức lao động, sản xuất, cải tạo đồng ruộng thành những cánh đồng màu mỡ, tốt tươi.

Trong 34 năm (1986 - 2020) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc đã chủ động nắm bắt thời cơ, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương và đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Nhằm ghi lại chặng đường 67 năm phát triển và trưởng thành của Chi bộ, Đảng bộ xã Sảng Mộc (1953 - 2020); đồng thời thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đối với thế hệ cha anh đi trước, các anh hùng liệt sỹ đã cống hiến xương máu vì sự bình yên của quê hương và nhằm giáo dục thế hệ trẻ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp tục phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sảng Mộc khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

đã ra Nghị quyết về việc sưu tầm, biên soạn “Lịch sử Đảng bộ xã Sảng Mộc (1953 - 2016)”. Kế thừa và phát huy công tác nghiên cứu, biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu, bổ sung và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Sảng Mộc (1953 - 2020)”.

Tuy nhiên, do tư liệu lưu trữ qua thời gian bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều... Vì vậy, cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sảng Mộc rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sảng Mộc trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Võ Nhai; các ban, ngành, đoàn thể, các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo xã qua từng thời kỳ, các đồng chí đảng viên và nhân dân xã Sảng Mộc đã quan tâm giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn sách.

Trân trọng cảm ơn!

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

BÍ THƯ

Nông Quý Dương

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

I. QUÊ HƯƠNG

Sảng Mộc là một xã vùng cao nằm ở phía Bắc của huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện (thị trấn Đình Cả) 54 km. Xã có địa giới hành chính: Phía đông giáp các xã Nghinh Tường và Vũ Chấn (huyện Võ Nhai); phía tây giáp các xã Bình Văn, Yên Hân (huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn) và xã Thần Sa (huyện Võ Nhai); phía nam giáp các xã Vũ Chấn, Thượng Nung (huyện Võ Nhai); phía bắc giáp xã Liêm Thủy (huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn). Năm 2020, tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã là 9.678,78 ha.

Toàn xã được chia thành 10 xóm (Bản Chương, Nà Ca, Phú Cốc, Khuổi Mèo, Bản Chấu, Nà Lay, Khuổi Chạo, Tân Lập, Khuổi Uốn, Nghinh Tác)¹. Theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc “Về công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc

1. Theo: Từ điển Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên xuất bản, Nxb Văn học Hà Nội, 2016, tr.730.

và miền núi giai đoạn 2012 - 2015” làm căn cứ để xây dựng, thực hiện các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của từng vùng, từng khu vực, Sảng Mộc thuộc khu vực III đặc biệt khó khăn.

Địa hình xã tương đối phức tạp, phần lớn là rừng núi chạy dọc theo hướng đông tây. Bên cạnh đó, còn có sông Nghinh Tường chia cắt địa hình xã thành những khu vực khác nhau. Trong quá trình canh tác, nhân dân Sảng Mộc phải hết sức vất vả, cực nhọc để canh tác, sản xuất nông lâm, nghiệp.

Sảng Mộc nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, mang đặc điểm của khu vực miền núi phía bắc. Tuy nhiên, có phần khác biệt đó là trước đây Sảng Mộc nói riêng, Võ Nhai nói chung nổi tiếng là nơi rừng thiêng nước độc. Sách “*Đồng Khánh địa dư chí*” viết: “*Trong huyện rừng núi liên tiếp, khí núi nặng nề; khí trời nhiều lạnh rét; khí đất ẩm thấp. Cuối xuân trời vẫn còn lạnh, mùa hè thì chỉ hơi nóng, đầu thu đã bắt đầu lạnh, đến mùa đông thì rét đậm*”.

Nhiệt độ trung bình trong năm là 23°C. Từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 9 là những tháng có nhiệt độ cao, nóng nhất là tháng 6, tháng 7, nhiệt độ trung bình trong ngày khoảng 28°C, lúc cao nhất có thể lên tới 38 - 40°C. Vào mùa lạnh (từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau), tiết trời giá rét với nhiều đợt gió mùa đông bắc cách nhau từ 7 - 10 ngày. Lượng mưa trung bình hằng năm trên địa bàn xã từ 2.000 - 2.200 mm. Mùa mưa kéo dài từ tháng 6

- 8 với lượng mưa trung bình tháng đạt từ 350 - 450 mm. Mùa khô kéo dài từ tháng 12 năm trước đến tháng 2 năm sau, lượng mưa trung bình mỗi tháng chỉ từ 10 - 12 mm. Số giờ nắng trong năm dao động từ 1.200 - 1.500 giờ. Độ ẩm trung bình cả năm là 85% (trong đó cao nhất là tháng 2, tháng 3; thấp nhất là tháng 11, tháng 12). Sương mù bình quân mỗi năm có từ 20 - 30 ngày, đôi khi còn xuất hiện hiện tượng sương muối. Với nền khí hậu đó đã tạo điều kiện thuận lợi để xã phát triển với nhiều loại cây ăn quả như: Cam, bưởi, chuối. Tuy nhiên, cũng tạo ra không ít khó khăn: Mùa lạnh có sương muối, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và sự phát triển cây trồng, vật nuôi. Mùa mưa có lượng mưa lớn, tập trung gây ra hiện tượng xói mòn đất, lũ lụt, úng ngập, ảnh hưởng đến độ phì của đất, cây trồng và các công trình giao thông thủy lợi; mùa khô lại xuất hiện tình trạng khô hạn nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến cây trồng đặc biệt là cây trồng hằng năm.

Xã có trữ lượng tài nguyên nước lớn với hai nguồn chính: Nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm. Hằng năm, nguồn nước này còn được bổ sung thêm nhờ lượng mưa lớn. Nguồn nước ngầm với trữ lượng tương đối dồi dào và chất lượng khá tốt, cung cấp cho nhân dân nguồn nước sạch đảm bảo chất lượng phục vụ đời sống sinh hoạt. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã Sảng Mộc có sông Nghinh Tường chảy qua¹; có các ao, hồ, đập giữ nước phục vụ

1. Sông Nghinh Tường bắt nguồn từ những dãy núi của vòng cung Bắc Sơn - Lạng Sơn, chảy qua xã Nghinh Tường, vào địa bàn xã Sảng Mộc, qua các xã Thượng Nung, Thần Sa đổ ra sông Cầu.

cho sản xuất và sinh hoạt nằm rải rác ở các thôn, bản. Đây là những nguồn nước chính phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân xã Sảng Mộc.

Hiện nay, xã có 3.013,92 ha diện tích rừng sản xuất, 2.569,86 ha rừng phòng hộ, 3.129,10 ha rừng đặc dụng (chủ yếu là rừng được trồng theo các dự án lâm nghiệp của tỉnh, của huyện và các tổ chức lâm nghiệp). Ngoài ra, xã còn có các mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp mở ra một hướng mới cho việc chuyển đổi sử dụng đất lâm nghiệp có hiệu quả. Đây là nguồn tài nguyên quý giá, phục vụ đắc lực cho quá trình phát triển kinh tế của địa phương, cũng như việc nâng cao chất lượng môi trường sinh thái, giữ nước đầu nguồn, hạn chế xói mòn rửa trôi và phát triển kinh tế đồi rừng. Những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, rừng của xã Sảng Mộc đã được bảo vệ và chăm sóc chu đáo. Diện tích rừng ngày một tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng với cơ cấu cây trồng đa dạng và phong phú. Do chính sách giao đất, giao rừng của địa phương được thực hiện tốt nên các loại cây gỗ quý đang được chăm sóc và tái sinh.

Trên địa bàn xã có nhiều loại khoáng sản khác nhau, tiêu biểu là các mỏ đa kim (đồng, chì, kẽm) ở thôn Khuổi Chạo, Khuổi Mèo; Mỏ chì, kẽm Bó Toòng - Lũng Phúc; Mỏ vàng Khau Âu - Bản Chấu... Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có nguồn tài nguyên đất sét, đá vôi phân bố rải rác, trở thành nguồn nguyên liệu quan trọng cho nhân dân địa phương sản xuất vật liệu xây dựng. Hiện nay,

các loại khoáng sản này đang được tổ chức khai thác một cách hợp lý, thu hút nhiều lao động, nhân dân địa phương tham gia.

Với những thuận lợi về vị trí địa lý, tài nguyên nước, tài nguyên rừng và khí hậu, tạo điều kiện để xã phát triển nông nghiệp với cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, xã Sảng Mộc đã nhiều lần được điều chỉnh để trực thuộc các đơn vị hành chính cấp trên khác nhau. Tuy nhiên do nguồn tài liệu thành văn rất hạn chế nên những thông tin về xã Sảng Mộc cũng như của tổng Yên Hân cũng chỉ có được từ đầu thế kỷ XIX trở về sau này.

Theo sách “*Các tổng trấn xã danh bị lãm*” biên soạn dưới thời vua Gia Long, được Viện nghiên cứu Hán Nôm biên soạn lại với tên gọi Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ - Tĩnh trở ra thì xã Sảng Mộc thuộc tổng Tân Lưu, huyện Võ Nhại, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên¹.

Bên cạnh xã Sảng Mộc khi đó còn có trang Mỗ Thượng thuộc tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên.

Trước đây, trong lòng đất xã Sảng Mộc và trang Mỗ Thượng có các mỏ vàng với trữ lượng khá lớn. “*Năm*

1. Theo sách “*Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ - Tĩnh trở ra*”, Nxb. Khoa học - Xã hội, Hà Nội - 1981, tr.80. Sách này Vua Gia Long cho biên soạn khoảng từ năm 1810 đến năm 1813 (Năm biên soạn sách dẫn ở tr.14).

1866 (triều đình) lại khai thác mỏ vàng Sảng Mộc thuộc huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Mỏ ấy trước mỗi năm nộp 9 lạng vàng, bỏ đã lâu, lại cho khai, mỗi năm nộp thuế 5 lạng, lại vì mỏ ấy ở phận trang Mỗ Thượng nên đổi làm mỏ Mỗ Thượng”¹.

Sách Đồng Khánh địa dư chí do Quốc sử quán triều Nguyễn (biên soạn từ năm 1886 đến năm 1888 thì hoàn thành) cũng ghi chép huyện Đông Hỷ có 1 mỏ vàng ở trang Mỗ Thượng và 1 mỏ vàng ở Sảng Mộc².

Như vậy, từ thế kỷ XIX về trước, vùng đất xã Sảng Mộc ngày nay thuộc về 2 tổng Túc Duyên (huyện Đông Hỷ) và Tân Tri (huyện Võ Nhai) và đều thuộc phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên (từ năm 1831 đổi thành tỉnh Thái Nguyên).

Năm 1901, chính quyền thực dân Pháp đã cắt các tổng Vân Lăng, Lịch Sơn, Cúc Đường, Thượng Nung của huyện Đông Hỷ về trực thuộc châu Võ Nhai³; xã Sảng Mộc tách khỏi tổng Tân Tri (châu Võ Nhai), nhập vào tổng Yên Hân, châu Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

1. Theo sách Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2009, tr.197.

2. Quốc sử quán triều Nguyễn được Vua Minh Mạng cho lập năm 1822; từ đây các sách do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn đều ghi tên huyện Đông Hỷ thay cho tên huyện Đồng Hỷ.

3. Từ đây đến năm 1946 các huyện miền núi gọi là châu; tên châu Võ Nhai được dùng thay thế cho tên gọi cũ là huyện Võ Nhai (từ cuối năm 1946 lại sử dụng tên cũ là huyện Võ Nhai).

Thực hiện chủ trương bỏ cấp tổng “Sáp nhập các xã nhỏ thành xã nhón”¹, xong trước khi bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa I, năm 1946, tổng Yên Hân được đổi thành xã Yên Hân (diện tích bằng cả tổng Yên Hân cũ) và chuyển từ châu Na Rì sang châu Bạch Thông. Xã Sảng Mộc (cũ) trở thành 1 thôn của xã Yên Hân (mới) thuộc châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Cùng thời gian trên, 5 xã của huyện Võ Nhai là: Cúc Đình, Nghinh Tường, Vũ Chấn, Thần Sa, Thượng Nung sáp nhập thành một xã lấy tên là Cúc Đường. Đến Quý 2/1949, xã Cúc Đường tách thành 3 xã: Cúc Đường, Thượng Nung và Nghinh Tường².

Thực hiện Nghị định số 224/TTg, ngày 22/12/1949, của Thủ tướng phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đầu năm 1950 thôn Sảng Mộc tách khỏi xã Yên Hân (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) nhập vào xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện chủ trương củng cố cấp xã, cuối năm 1953 Nghinh Tường tách thành 2 xã Nghinh Tường và Sảng Mộc thuộc huyện Võ Nhai. Xã Sảng Mộc mới bao gồm phần đất xã Sảng Mộc cũ và xóm Nghinh Tác thuộc Nghinh Tường cũ.

1. Theo Thông tư số 17-PHC, ngày 11/1/1946 của Ủy ban hành chính Bắc Bộ (Nguồn trên Công báo số 5, ngày 2/2/1946).

2. Đến năm 1953, tiếp tục tách xã Cúc Đường thành Cúc Đường và Vũ Chấn; tách xã Thượng Nung thành Thượng Nung và Thần Sa.

Theo tổng điều tra dân số năm 1927, xã Sảng Mộc có 238 người¹. Khi mới chia xã năm 1953, xã Sảng Mộc có 799 người. Sau ngày hòa bình lập lại (21/7/1954), toàn xã có 113 hộ, với 638 nhân khẩu. Theo thống kê dân số phục vụ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã năm 1959, xã Sảng Mộc có 641 người, trong đó có 375 cử tri. Ngày 1/10/1968, xã có 802 người, gồm 3 dân tộc: Tày có 564 người (chiếm 70,32%), Dao 215 người (chiếm 26,80%) và Nùng có 23 người (chiếm 2,88%)². Năm 2009, xã Sảng Mộc có 2.659 nhân khẩu, gồm 7 dân tộc Tày, Dao, Mông, Kinh, Nùng, Sán Dìu, Thái (trong đó, đông nhất là dân tộc Tày chiếm gần 80%, tiếp đó là dân tộc Dao chiếm 15%; dân tộc Mông, Kinh, Nùng, Sán Dìu, Thái còn lại chỉ chiếm hơn 5%. Đến năm 2020, xã có tổng số 676 hộ với 3.135 nhân khẩu, gồm 5 dân tộc (Tày, Dao, Mông, Nùng, Kinh) cùng đoàn kết sinh sống trên địa bàn của 10 xóm: Bản Chương, Nà Ca, Phú Cốc, Khuổi Mèo, Bản Châu, Nà Lay, Khuổi Chao, Tân Lập, Khuổi Uôn, Nghinh Tác.

Về cơ cấu dân cư phân theo các ngành kinh tế thì số khẩu làm nông - lâm nghiệp chiếm 96%; thương mại - dịch vụ chiếm 2%; các lĩnh vực khác chiếm 2%. Tổng số dân cư trong độ tuổi lao động chiếm gần 60%, trong đó số người được đào tạo tăng lên theo từng năm. Đây chính là

1. Theo sách Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ của Ngô Vi Liễn, xuất bản năm 1928, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội-1999, trang 426: Xã Sảng Mộc, tổng Yên Hân, châu Na Rì, tỉnh Bắc Kạn có 238 dân.
2. Theo số liệu thống kê ngày 1/10/1968, Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

nguồn lực quan trọng, quyết định nhất đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cộng đồng các dân tộc trên địa bàn xã đã gắn bó với nhau trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, giành tự do, độc lập và xây dựng đất nước. Bản sắc văn hóa của các dân tộc thể hiện rất rõ nét trong các sinh hoạt cộng đồng và trong các hoạt động kinh tế. Từ trang phục, việc ăn, ở, quan hệ xã hội, các phong tục tập quán trong cưới xin, ma chay, thờ cúng, lễ tết, văn nghệ, vui chơi của mỗi dân tộc lại mang những nét riêng. Đó là đức tính cần cù chịu khó, thông minh trong sản xuất; gắn bó hòa đồng với thiên nhiên; không khoan nhượng với kẻ thù; khiêm nhường, nhân hậu, vị tha... Tuy số dân có sự chênh lệch đáng kể, nhưng các dân tộc luôn coi nhau như anh em một nhà, quý trọng, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, chung sức xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, cả khi thuận lợi cũng như lúc khó khăn. Ngày nay, trước yêu cầu phát triển mới của quê hương, các dân tộc anh em ở Sảng Mộc tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu xây dựng quê hương Sảng Mộc ngày càng giàu mạnh.

Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm; dân làm, Nhà nước hỗ trợ vốn, trong xây dựng cơ bản, Sảng Mộc đã sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Nhà nước kết hợp với nguồn lực của địa phương để xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên xây dựng các công trình phục vụ thiết thực

cho sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn xã. Các công trình, cơ sở vật chất của xã như trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân; Trạm Y tế (đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia), Nhà bia ghi danh liệt sỹ, Nhà văn hóa các xóm... đã và đang được xây dựng mới, khang trang hơn, đáp ứng bước đầu nhu cầu của cán bộ và nhân dân trong xã.

Xã có 4 trường học các cấp với hệ thống các phòng học, phòng chức năng tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Trong đó, trường Mầm non xã Sảng Mộc đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ I (năm 2011). Nhìn chung, hệ thống giáo dục của xã tương đối hoàn chỉnh, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Về giao thông: Xã có 3 tuyến đường nông thôn chính, với tổng chiều dài 34 km (bao gồm đường giao thông đến trung tâm xã dài 8 km đã rải nhựa; đường từ trung tâm xã về đến các xóm, đường liên xóm dài 26 km chưa đạt chuẩn). Ngoài ra, xã còn có 10 tuyến giao thông ngõ xóm và nội đồng với tổng chiều dài là 12 km; có 8 cây cầu (bao gồm 5 cầu bê tông cốt thép, hàng chục cầu gỗ)... Nhìn chung, mạng lưới giao thông phân bố đều, nhưng còn tương đối khó khăn, chưa thuận lợi cho việc sản xuất, vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp lúa nước, nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc còn phát triển về cây lâm nghiệp theo chương trình 661, trồng các loại cây giá trị cao, như: Keo, măng... Hiện nay, trên địa bàn xã đã hình thành và phát triển nhiều mô hình gia trại vừa và nhỏ, chủ yếu là

chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà... Công tác thú y được các cấp, các ngành quan tâm, dịch bệnh được ngăn chặn kịp thời. Chăn nuôi bước đầu phát triển, đáp ứng nhu cầu sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và cung cấp nguồn thực phẩm phục vụ cho đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

Năm 2020, diện tích đất lâm nghiệp của xã Sảng Mộc là 8.712,84 ha. Số diện tích đất này đã được giao cho các hộ quản lý với mục đích tu bổ, gìn giữ vốn rừng hiện có. Đảm bảo phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, nâng cao độ che phủ của rừng, đảm bảo môi trường sinh thái bền vững.

Nhìn chung, Sảng Mộc đang có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, đúng hướng, tỷ trọng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng cơ bản đã tăng dần. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong xã được nâng lên rõ rệt.

Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, những biến động của xã hội, các dấu tích văn hóa, lịch sử của cha ông còn được lưu giữ ở Sảng Mộc đã minh chứng cụ thể, sinh động cho bề dày văn hóa và sức sống mạnh mẽ của con người trên vùng đất này.

Hệ thống đình của xã không chỉ là không gian tôn giáo, nơi phục vụ các hoạt động tâm linh mà còn là nơi sinh hoạt cộng đồng. Tiêu biểu trong hệ thống đình, chùa của xã là đình Nghinh Tắc và đình Bản Chương.

Gắn liền với kiến trúc tâm linh là các lễ hội truyền thống. Lễ hội ở Sảng Mộc được đúc kết trong quá trình lịch sử lâu dài và là niềm tin của cả cộng đồng, trở thành nhu

cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân. Trong đó, nổi bật nhất là lễ xuống đồng cầu cho mưa thuận gió hòa, một vụ mùa bội thu, diễn ra vào tháng Giêng (âm lịch). Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có một số ít người dân Mông theo Đạo Tin lành, sinh hoạt chủ yếu tại gia đình, chung sống hòa thuận với đồng bào, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng quê hương ngày càng thêm giàu mạnh, văn minh.

Song song với đời sống văn hóa tâm linh, nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc còn rất quan tâm đến sinh hoạt lễ hội văn hóa. Hằng năm đều có lễ hội Lồng tồng với các hoạt động vui chơi như: Tung còn, đấu vật và rước kiệu... Trong không khí rộn ràng, náo nhiệt nhưng cũng không kém phần trang trọng, thiêng liêng của ngày hội, tình cảm gắn bó, đoàn kết cộng đồng càng trở nên khăng khít hơn.

II. CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

Trên địa bàn xã Sảng Mộc hiện nay có 5 dân tộc anh em cùng sinh sống là: Dân tộc Tày chiếm 48%, dân tộc Dao chiếm 31,13%, dân tộc Mông chiếm 19%, dân tộc Nùng chiếm 1,63% và dân tộc Kinh chiếm 0,24%.

Vùng đất Sảng Mộc nói riêng, huyện Võ Nhai nói chung đều có lịch sử phát triển tương đối lâu đời. Từ thế kỷ XIV, XV (thời nhà Trần), nơi đây đã xuất hiện các bản, làng thưa thớt, chênh vênh bên sườn núi (sườn đồi), ở nhà sàn; đường đi nhỏ hẹp, cheo leo, cây cối rập rập che lối; nhiều muỗi vắt và thú dữ... có các cụm dân cư

thiếu số sinh sống và lập nghiệp. Năm 1926 có 238 người (2,5 người/km²); năm 1954 có 638 người và năm 1959 có 641 người (7 người/ km²).

Cùng với thời gian, nhân dân các dân tộc trong xã đã bỏ biết bao công sức để xây dựng, giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển theo hướng bền vững. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, cộng đồng các dân tộc ở Sảng Mộc đã gắn bó với nhau trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, giành tự do, độc lập và xây dựng quê hương, đất nước. Người dân nơi đây luôn có mối quan hệ gắn bó, xây dựng nên tình thân ái, đùm bọc lẫn nhau trong cơn hoạn nạn, giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, tôn trọng nhau trong sinh hoạt, phong tục tập quán, tự do tín ngưỡng... tạo nên cuộc sống hài hòa về kinh tế, văn hóa - xã hội của cộng đồng các dân tộc.

Bên cạnh những đặc trưng riêng về văn hóa, Sảng Mộc còn là nơi hội tụ của những truyền thống tốt đẹp, được nhân dân đoàn kết, chung sức, chung lòng tạo dựng.

Trong quá trình khai khẩn ruộng hoang, đất trống, bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, nhân dân các dân tộc ở Sảng Mộc đã biết dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, cùng chung sức, chung lòng biến khu đất hoang thành ruộng đồng, thành xóm làng trù phú. Đó chính là nét đẹp được người dân Sảng Mộc hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, thông minh và sáng tạo. Chính truyền thống đó đã xây dựng khối

đoàn kết trong các xóm bản, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, khối đoàn kết đó càng được tăng cường, tạo thành sức mạnh để cộng đồng các dân tộc sinh sống ở đây vươn lên xây dựng quê hương văn minh, giàu đẹp.

Gắn với lịch sử lâu đời của nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc là các công trình Khảo cổ học tại một số hang động trên các dãy núi đá vôi thuộc xã (và các xã Thần Sa, Thượng Nung, Vũ Chấn của huyện Võ Nhai) có các di chỉ của người tiền sử thuộc các nền văn hóa khảo cổ Thần Sa (đồ đá cũ), Hòa Bình (đồ đá giữa), Bắc Sơn (đồ đá mới) và Đông Sơn (đồ đồng). Trong khi đó, cũng có bộ phận người nguyên thủy ở nơi khác di cư tới, sinh cơ lập nghiệp và trở thành chủ thể của vùng đất này.

Dù phong tục có những nét riêng, nhưng nhân dân các dân tộc Sảng Mộc có truyền thống đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Tính cộng đồng, hợp tác và tinh thần tương thân, tương ái không chỉ bó hẹp trong phạm vi một dân tộc, một dòng họ hay trong một địa phương, mà mở rộng ra các vùng khác trong và ngoài xã. Cùng với tình họ hàng, tình đồng tộc vốn được đồng bào Sảng Mộc trân trọng; tình làng, nghĩa xóm cũng ngày càng thêm bền chặt. Từ những việc ma chay, cưới xin, cho đến việc làm nhà, đào muông, đắp đập... đều có sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân giữa các dân tộc trong xã.

Bên cạnh đó, nhân dân nơi đây có truyền thống yêu nước, yêu quê hương làng bản, thiết tha với độc lập, tự do và thống nhất đất nước, trước sau một lòng đoàn kết chiến

đấu chống giặc ngoại xâm và thế lực chia cắt đất nước, góp phần làm rạng rỡ thêm những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Để có được cuộc sống bình yên, xây dựng quê hương như ngày hôm nay, nhân dân nơi đây qua các thế hệ nối tiếp nhau, cùng nhân dân trong huyện, trong tỉnh và cả nước đứng lên chống giặc ngoại xâm. Tình yêu quê hương, đất nước được nuôi dưỡng, phát triển và trở thành truyền thống quý báu của đồng bào các dân tộc.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu chiến tranh cuộc xâm lược nước ta. Sau Hiệp ước Hác-măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nôt (1884), nước ta trở thành thuộc địa của Pháp. Xã hội Việt Nam nói chung, từ chế độ phong kiến lạc hậu trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Năm 1884, thực dân Pháp bắt đầu đem quân đánh chiếm thành Thái Nguyên, đến tháng 5/1885, chúng từng bước cho quân đánh chiếm các huyện. Sau thời kỳ đánh chiếm và bình định, thực dân Pháp xây dựng bộ máy cai trị mạnh ở Vũ Nhai để thực hiện các chính sách, thủ đoạn cai trị thâm độc. Do bị áp bức, bóc lột nặng nề, nhân dân các dân tộc vùng đất xã Sảng Mộc ngày nay nói riêng và nhân dân Vũ Nhai nói chung đã hăng hái đứng lên đấu tranh.

Bọn thực dân phong kiến thi hành một loạt chính sách thuế bất công, vô lý để vơ vét, để bóc lột nhân dân. Thuế thân hay còn gọi là thuế đinh là thứ thuế nặng nhất thời bấy giờ. Mỗi suất thuế thân của bạch đinh được nhận một thẻ màu xanh; còn người hữu sản (nộp thuế cao

hơn) thì được mang thẻ đỏ. Nhìn chung, các tầng lớp quan lại, lý trưởng, ngũ hương câu kết chặt chẽ với nhau, được thực dân Pháp dung dưỡng làm chỗ dựa nên chúng đã lợi dụng sưu thuế để tăng thêm nhiều khoản phụ thu, lạm thu khiến cho đời sống nhân dân rơi vào cảnh khốn cùng. Nếu tính theo giá thóc những năm 1933 - 1939 thì 1 suất đinh tương đương 150 - 180 kg thóc (tức là thu nhập của 3 sào ruộng cũng chỉ đủ đóng 1 suất đinh). Sưu đã cao, thuế đã nặng, người dân phải làm quần quật cả năm mà không đủ tiền nộp.

Chính sách cai trị đó của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân Việt Nam nói chung, người dân các làng Sảng Mộc và Nghinh Tác nói riêng lâm vào cảnh bần cùng hóa, cơ cực, đói khổ. Nhân dân đã đứng lên chống lại bọn thống trị, chống nộp tô tức, sưu thuế, chống đi phu, đi lính... Tuy nhiên, đây chỉ là hình thức đấu tranh tự phát, lẻ tẻ, rời rạc, không có tổ chức chỉ đạo nên nhanh chóng bị dập tắt và đàn áp.

Khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã tuyên truyền chiêu bài “*Khai hóa văn minh*” nhưng trên thực tế là đẩy nhân dân ta vào vòng tăm tối để dễ bề cai trị. Bên cạnh việc bóc lột dân ta về kinh tế, đàn áp về chính trị, chúng triệt để thi hành chính sách “*Ngu dân*” tàn độc, kìm hãm việc học hành và thực hiện nô dịch về văn hóa.

Ở Sảng Mộc và Nghinh Tác cũng như hầu hết các tổng, huyện trong tỉnh lúc bấy giờ, nền giáo dục còn chưa được quan tâm. Về sau, có một số người biết chữ ở dưới xuôi di cư lên đã mở lớp dạy tư, mỗi lớp có khoảng 5 - 7

học sinh. Tuy nhiên, số người được đi học chỉ chiếm một số ít trong xã hội, đa số con em nông dân phải chịu cảnh thất học, mù chữ. Số người mù chữ ở tỉnh nói chung, Sảng Mộc và Nghinh Tác nói riêng vẫn chiếm hơn 95% dân số.

Lợi dụng sự thấp kém về dân trí, bọn thống trị đã khuyến khích các tục lệ, như: Mua bán ngôi thứ, khao lão, nhất là trong ma chay, cưới vợ, gả chồng phải nộp tiền cheo, tiền lễ. Người đàn ông mỗi năm phải đóng góp gạo, thịt cho làng làm lễ, ai không thực hiện được thì bị khinh rẻ, sỉ nhục. Người phụ nữ chịu nhiều thiệt thòi vì lễ giáo phong kiến, vẫn còn bị ràng buộc vào những quy định khắt khe.

Ngoài ra, các tệ nạn xã hội cũng được bọn thực dân - phong kiến dung túng, hòng dim nhân dân u mê trong vòng thuốc phiện. Tệ nạn rượu, thuốc phiện len lỏi đến tận các xóm bản, nhất là thanh niên khiến cho cuộc sống của nhân dân hai thôn Sảng Mộc và Nghinh Tác ngày càng thêm khó khăn, cơ cực.

Như vậy, dưới ách thống trị của bọn thực dân và phong kiến, địa chủ tay sai, nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc đã sống cuộc sống bi thảm, tăm tối, quyền dân chủ không có, quyền sống luôn bị đe dọa. Kinh tế địa phương suy kiệt, đời sống bị o ép, ngột ngạt. Nhưng có áp bức thì có đấu tranh, mâu thuẫn giữa nhân dân với thực dân phong kiến trở nên gay gắt, không thể điều hòa được. Nhân dân Sảng Mộc và Nghinh Tác không có con đường nào khác ngoài con đường vùng lên đập tan xiềng xích của giặc.

Sau khi đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên năm 1884, thực dân Pháp từng bước cho quân đánh chiếm các châu, huyện trong tỉnh và thiết lập bộ máy tay sai, ra sức bóc lột, bóc lột sức người, sức của nhân dân ta nhằm cung ứng cho bọn tư bản, thực dân Pháp. Không cam chịu cuộc sống nô lệ, làm than, trong những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nhân dân địa bàn Sảng Mộc và Nghinh Túc (ngày nay) đã cùng với nhân dân Vũ Nhai tích cực hưởng ứng cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế do người anh hùng Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, đã gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất. Năm 1913, cuộc khởi nghĩa Yên Thế hoàn toàn thất bại. Từ sau cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên đêm 30/8/1917, đến ngày 2/9/1917, thực dân Pháp bắt đầu phản công và ngày 5/9 chúng hoàn toàn chiếm được Tỉnh lỵ Thái Nguyên. Nghĩa quân buộc phải vừa rút lui, vừa chiến đấu trên các địa bàn các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Sơn Tây, Bắc Giang và cuối cùng lại quay về Thái Nguyên¹.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất (tháng 3/1935) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1936), đồng chí Đặng Tùng - đảng viên thuộc Chi bộ Hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) về Thái Nguyên hoạt động để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, phát triển đội ngũ cách mạng. Nhờ đó, mùa thu năm 1936, tổ chức đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Thái Nguyên

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965), 2003, tr.51.

được thành lập tại xã La Bằng, tổng Tây Sơn (huyện Đại Từ). Từ đó, ánh sáng cách mạng của Đảng từng bước soi rọi đến địa bàn Sảng Mộc.

Trong những năm 1935 - 1937, nhiều cán bộ của Đảng đã được cử về hoạt động ở vùng Vũ Nhai¹ để tuyên truyền, giác ngộ và tổ chức được một số thanh niên hăng hái ở Vũ Nhai vào các đoàn thể cách mạng. Trên cơ sở đó, đầu năm 1937, tại Làng Cao (xã Phú Thượng), tổ chức Đảng đầu tiên ở Vũ Nhai được thành lập gồm 3 đồng chí (Chu Văn Tấn, Lục Văn Đủ và Nông Văn Cẩn). Đồng chí Chu Văn Tấn phụ trách. Tiếp theo, cũng trong năm 1937, tổ Đảng xã Trảng Xá được thành lập gồm 3 đồng chí Trừ Văn Thòang, Phan Văn Cọ và Cam Văn Quỳnh, do đồng chí Trừ Văn Thòang làm Tổ trưởng. Một thời gian sau tổ chức cơ sở Đảng xã Phú Thượng kết nạp thêm các đồng chí Chu Viết Phóng, Chu Quốc Hưng, Lê Dục Tôn vào Đảng. Sự ra đời của các tổ chức cơ sở Đảng ở Vũ Nhai (năm 1937) đã đánh dấu bước ngoặt mới trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân toàn huyện. Từ đây, phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến áp bức, bóc lột của nhân dân Vũ Nhai đã có tổ chức cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo.

Trong suốt thời gian từ năm 1938 đến đầu năm 1945, có nhiều đồng chí cán bộ được Trung ương cử về khu vực Vũ Nhai công tác, gây dựng cơ sở cách mạng như

1. Theo Sắc lệnh số 148-SL ngày 25/3/1948 của Chính phủ “*Từ năm 1948 trở về trước gọi là châu Vũ Nhai*”.

các đồng chí: Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Đào Văn Trường... Cùng với nhân dân các tổng ở Vũ Nhai, nhân dân Sảng Mộc đã tích cực nuôi giấu cán bộ tham gia liên lạc nối liền sự chỉ đạo của Trung ương với phong trào cách mạng ở Vũ Nhai.

Từ sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (tháng 9/1940), căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai ra đời. Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ địa cách mạng ra ngoài vòng vây địch. Tháng 11/1940, Hội nghị Trung ương 7 đã quyết định “*Duy trì tiếng súng Bắc Sơn*”. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lương Văn Tri - Ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, khu căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai dần dần được hình thành. Trung đội Cứu quốc quân I được thành lập do đồng chí Lương Văn Tri làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ huy phó.

Tháng 6/1941, giặc Pháp huy động 4.000 quân càn quét lên Bắc Sơn - Vũ Nhai hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng, chặn bắt các cán bộ Trung ương của ta. Nhân dân các làng Sảng Mộc và Nghinh Tác đã ra sức giúp đỡ, nuôi giấu các đồng chí cán bộ, chôn giấu lương thực, vũ khí..., góp phần giữ gìn lực lượng cách mạng, duy trì phong trào trong khu vực.

Ngày 15/9/1941, trong vòng vây ngày càng khép chặt của quân thù, trung đội Cứu quốc quân II được thành lập¹

1. Tại rừng Khuôn Mảnh (thôn Ngọc Mỹ, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai).

với 47 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Cao Đàm - Chính trị chỉ đạo viên, đồng chí Trần Văn Phấn làm Chỉ huy phó. Phần lớn cán bộ chiến sĩ trong trung đội là con em các dân tộc châu Vũ Nhai - thể hiện tấm lòng thủy chung son sắc của nhân dân Vũ Nhai với Đảng, với cách mạng.

Từ sau tháng 9/1941, thực dân Pháp tăng cường hơn nữa các hoạt động càn quét, đàn áp nhân dân Vũ Nhai. Địch cho xây dựng thêm nhiều đồn binh để kìm kẹp nhân dân. Chúng dồn dân vào làng nhằm cách ly nhân dân với phong trào cách mạng

Đầu năm 1945, tình hình thế giới và châu Á có những biến đổi sâu sắc. Mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ngày càng gay gắt. Đúng như nhận định của Đảng ta, đêm ngày 9/3/1945, phát xít Nhật nổ súng đánh Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Chỉ một ngày sau khi quân Nhật nổ súng, quân Pháp đã đầu hàng, dâng Đông Dương cho Nhật. Nhạy bén nắm bắt tình hình, ngay khi tiếng súng đánh nhau của hai tên đế quốc nổ ra, ngày 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ta đang họp mở rộng và đề ra mục tiêu “*Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân*”. Hội nghị cũng đề ra nhiều vấn đề cụ thể, các hình thức đấu tranh nhằm phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa.

Chiều ngày 10/3/1945, từ Hà Nội quân Nhật tiến lên đánh chiếm và tiếp nhận sự đầu hàng của quân Pháp ở thị xã Thái Nguyên. Ngày 11/3/1945, từ thị xã Thái Nguyên

quân Nhật tiến lên đánh chiếm Vũ Nhai, bắt giữ tên sĩ quan Pháp chỉ huy đồn Đình Cả. Tri châu Nguyễn Công Phòng sợ hãi đóng chặt cổng châu lỵ La Hiên, cố thủ bên trong.

Tháng 8/1945, phát xít Nhật đã đứng trước bờ vực thất bại. 12 giờ trưa ngày 13/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh¹. Ở Việt Nam, quân đội Nhật hoang mang cực độ, binh lính hoảng loạn, tan rã, mất tập trung.

Ngày 28/8/1945, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên chính thức ra mắt hàng vạn đồng bào trong tỉnh.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*. Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nhân dân lao động thực sự làm chủ quê hương đất nước thông qua chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân. Từ đây, nhân dân cả nước đã thoát khỏi kiếp nô lệ trở thành những công dân tự do, làm chủ vận mệnh của mình và dân tộc, cùng cả nước bước vào một thời kỳ *“Xây dựng và bảo vệ chế độ mới”*.

1. Theo Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.558.

Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần phải làm ngay, đó là: *Phát động quần chúng tăng gia sản xuất để cứu đói, mở ngay cuộc quyên góp để giúp đỡ người nghèo; bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, cấm tuyệt đối hút thuốc phiện; ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo; tổ chức tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; mở chiến dịch giáo dục: Cần, kiệm, liêm, chính; thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: Tìm ngưỡng tự do và Lương - Giáo đoàn kết”*¹. Tiếp đó, ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Kháng chiến - Kiến quốc”* xác định các nhiệm vụ trước mắt trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, vùng đất xã Sảng Mộc ngày nay là vùng đất hai thôn Sảng Mộc và Nghinh Tác. Thôn Sảng Mộc thuộc xã Yên Hân (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Cạn). Thôn Nghinh Tác thuộc xã Nghinh Tường (huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên).

Trước tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới, nhân dân hai thôn Sảng Mộc và Nghinh Tác có nhiều điều kiện thuận lợi: Các huyện Vũ Nhai (Thái Nguyên) và Bạch Thông (Bắc Cạn) đều là vùng căn cứ địa cách mạng, cơ sở cách mạng và quần chúng hết sức vững chắc, nhân dân

1. Theo Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

tuyệt đối tin theo sự lãnh đạo của Đảng. Tuy vậy, những tàn tích nặng nề của chế độ cũ còn để lại vẫn hết sức nặng nề. Hệ thống tổ chức chính quyền, cán bộ còn non yếu, chưa có kinh nghiệm trong lãnh đạo địa phương phát triển kinh tế xã hội. Vượt qua những khó khăn, gian khổ, nhân dân các bản Nghinh Tắc, Nà Ca, Bản Chương, Bản Châu... đã tích cực hưởng ứng các chủ trương của Đảng và Chính phủ trong công cuộc chống “*Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm*”.

Ngay sau khi giành chính quyền, nhân dân các làng Sảng Mộc, Nghinh Tắc đã phát huy truyền thống đoàn kết, đồng cam cộng khổ, tích cực giúp đỡ các gia đình thiếu đói, được khơi dậy mạnh mẽ với “*Ngày đồng tâm - không đổ lúa*” để có thêm gạo cứu đói. Mặt trận Việt Minh và chính quyền tổ chức vận động các hộ ủng hộ, tương trợ lẫn nhau với tinh thần “*Sẻ cơm, nhường áo*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Một miếng khi đói, bằng một gói khi no*”...

Tuy nhiên, việc tổ chức, quyên góp thóc gạo từ những “*Hũ gạo tiết kiệm*” chỉ là giải pháp đối phó tạm thời. Để đối phó với nạn đói, biện pháp thiết thực và mang tính chiến lược lâu dài mà Đảng và Chính phủ phát động trong nhân dân là các phong trào “*Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm*”. Phong trào thi đua sản xuất được đẩy lên ở khắp các làng, bản. Mặt khác, chính quyền địa phương còn phát động phong trào khai hoang, khai hóa, lấy đất trồng khoai lang và các loại rau màu ngắn ngày để cứu đói; phát động phong trào “*Tương thân tương ái*” để tương trợ lẫn nhau, cho

vay không lấy lãi, đôi công, giúp nhau về công cụ sản xuất, cho mượn trâu, bò cày kéo... Hưởng ứng phong trào xây dựng “*Quỹ độc lập*”, nhiều người dân ở Sảng Mộc đã nhiệt tình ủng hộ nhiều vật dụng có giá trị trong gia đình để giúp chính quyền cách mạng ở địa phương vượt qua khó khăn.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “*Giặc đói, giặc dốt là bạn đồng minh của giặc ngoại xâm*”, ngày 8/9/1945, Bình dân học vụ được thành lập. Cuối năm 1945 đầu năm 1946, có một số thầy giáo là người xuôi lên địa phương dạy học, do đó phong trào “*Bình dân học vụ*” ở Nghinh Tắc và Sảng Mộc phát triển, thu hút đông đảo nhân dân đến học, từ thanh niên, phụ nữ, trẻ em, đặc biệt có cả các cụ già trong làng cũng tham gia, tạo nên những tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về truyền thống hiếu học. Với phương châm “*Người biết chữ dạy người chưa biết*”, “*Người biết nhiều dạy người biết ít*”, những người biết chữ trong thôn, bản đều được chính quyền cử ra dạy học ở các lớp bình dân học vụ.

Chính quyền và các đoàn thể đã tích cực vận động nhân dân thực hiện đời sống mới, bài trừ mê tín dị đoan cùng các tục lệ trong ma chay, cưới xin, đình đám, hội hè, giải tán các phe, giáp. Ban ngày bà con nông dân hăng hái ra đồng sản xuất, chiều tối đến các đội thanh niên, phụ nữ, thiếu niên... hăng hái thi đua tập luyện quân sự, rèn đội ngũ; luyện các động tác chiến đấu cá nhân... Được sống trong không khí độc lập, tự do, cuộc sống của người dân Sảng Mộc đã được thay đổi theo chiều hướng tích cực cả về vật chất và tinh thần. Tuy

còn nhiều khó khăn, nhưng người dân Sáng Mộc - dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, nguyện đem hết sức mình bảo vệ nền độc lập dân tộc, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống ấm no, giàu đẹp.

Ngày 17/10/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 51/SL về “*Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I*”. Nhận thức rõ đây là một cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ của nhân dân, từ tháng 11/1945, các cơ sở chính quyền và Mặt trận Việt Minh châu Vũ Nhai đã tổ chức cổ động tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng.

Ngày 23/12/1945, hòa với niềm phấn khởi chung của nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên, trên 90% nhân dân Sáng Mộc từ 18 tuổi trở lên háng hái tham gia bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa¹.

Sau bầu cử Quốc hội, nhân dân Sáng Mộc cùng nhân dân trong huyện và tỉnh tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Tháng 2/1946², 95% cử tri xã tham gia bỏ

1. Ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51/SL ấn định ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong toàn quốc. Nhưng để có thêm thời gian chuẩn bị, ngày 12/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đến ngày 6/1/1946, do không nhận được Sắc lệnh số 76/SL nên tỉnh Thái Nguyên tổ chức bầu cử Quốc hội vào ngày 23/12/1945.

2. Nghị định số 41-PHC, ngày 4/1/1946 của Ủy ban hành chính Bắc Bộ quy định ngày 8/2/1946 bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhưng ngày 15/1/1946, Ủy ban hành chính Bắc Bộ lại ban hành Nghị định số 86-PHC quy định phải bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh xong trước ngày 15/2/1946”.

phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Kết quả, bầu đủ số lượng theo quy định.

Năm 1946, sau hơn một năm từ khi giành chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban cách mạng lâm thời, sau đó là Ủy ban hành chính và Mặt trận Việt Minh, ở Sáng Mộc công tác đấu tranh củng cố chính quyền, bảo vệ trật tự an ninh, ngăn chặn và diệt trừ những hành động chống phá chính quyền ngấm ngấm hoặc công khai đã thu hút được những kết quả đáng khích lệ. Thắng lợi đó đã củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào cách mạng, tạo nên nguồn sức mạnh lớn thúc đẩy công tác xây dựng cuộc sống mới và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Cùng với việc xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ chính quyền (Ủy ban hành chính xã), các tổ chức: Mặt trận Việt Minh, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc xã lần lượt được kiện toàn, tạo thành khối đoàn kết, góp phần đảm đương nhiệm vụ xây dựng quê hương và phục vụ cho kháng chiến. Thông qua các phong trào trong xã, một số cán bộ tích cực và những thanh niên tiêu biểu trong các phong trào được một số đồng chí cán bộ huyện truyền đạt chủ nghĩa Mác-Lênin, nhân dân đã hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng.

Cuối tháng 11/1946, thực dân Pháp tăng cường khiêu khích và xung đột với quân và dân ta ở nhiều nơi như: Hải Phòng, Lạng Sơn và Thủ đô Hà Nội. Với âm mưu “*Quyết quay lại cướp nước ta một lần nữa*”, thực dân

Pháp từng bước mở rộng chiến tranh xâm lược ra khắp hai miền Nam - Bắc. Trong 2 ngày (18 - 19/12/1946), thực dân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Trước tình hình đó, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), quyết định phát động cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Hòa vào dòng thác cách mạng của cả nước, cùng nhân dân cả nước và nhân dân các xã trong toàn huyện, nhân dân Sáng Mộc bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập, tự do mà Đảng và Bác Hồ đã đem lại.

Trước tình hình đó, đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến:

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm. Không có

gươm thì dùng cuốc xẻng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân cứu nước”¹.

Tiếp theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1946 Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Toàn dân kháng chiến”*, chỉ rõ mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến và chương trình hành động chung cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Chỉ thị khẳng định đây là một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh. Hưởng ứng lời kêu gọi *“Toàn quốc kháng chiến”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Sáng Mộc và nhân dân các xã trong châu (huyện) Bạch Thông... đã gấp rút chuẩn bị tinh thần và lực lượng, cùng nhân dân cả nước sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới, Chi bộ đã tổ chức nhiều lớp học tập đường lối kháng chiến của Trung ương nhằm chuẩn bị về tư tưởng cho nhân dân vào cuộc kháng chiến trường kỳ; tích cực chỉ đạo nhân dân đào hầm, hào... Lực lượng dân quân du kích xã được củng cố, huấn luyện các nội dung bắn súng bộ binh, ném lựu đạn, gài mìn, cắm chông... Đến giữa năm 1947, nhân dân Sáng Mộc đã hoàn tất công tác chuẩn bị, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng Tư lệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh

1. Theo Băng ghi âm do Đài Tiếng nói Việt Nam phát vào sáng ngày 20/12/1946 đến nhân dân.

đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ... đã chuyển lên ở và làm việc tại An toàn khu Việt Bắc. Thu Đông năm 1947, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá hoại cơ sở vật chất và mọi tiềm năng kháng chiến của ta, đồng thời thực hiện chiến lược “*Đánh nhanh, thắng nhanh*”, nhằm tạo điều kiện thành lập Chính phủ bù nhìn Bảo Đại, thực dân Pháp đã huy động khoảng 12.000 quân, gồm 5 trung đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn công binh, 2 tiểu đoàn pháo binh, 3 tiểu đoàn dù, 3 đại đội cơ giới với khoảng 800 xe, 40 máy bay, 40 tàu chiến, mở một cuộc tấn công lớn lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Đây là cuộc tấn công chiến lược lớn nhất, tập trung ở mức độ cao lực lượng thủy, lục, không quân của thực dân Pháp lúc bấy giờ.

Giữa tháng 11/1947, trước tình hình: “*Địch đã biết các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng và Chính phủ ta đã chuyển về Võ Nhai, nên có thể chúng sẽ táo bạo mở cuộc hành quân bao vây, càn quét vào khu vực này*”¹, từ ngày 20/11/1947, các cơ quan đầu não kháng chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ và quân đội ta di chuyển từ An toàn khu Võ Nhai về An toàn khu Định Hóa.

Thực hiện kế hoạch Xanh-tuya, tiếp theo việc rút quân từ thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới xuống càn quét

hai huyện Phú Lương, Định Hóa, vào 8 giờ sáng ngày 26/11/1947, trên địa bàn Võ Nhai, quân Pháp huy động 24 máy bay, gồm 15 máy bay chiến đấu, 9 máy bay vận tải đến ném bom, bắn phá và thả khoảng một tiểu đoàn 500 quân dù xuống chiếm đóng phố La Hiên và vùng phụ cận. 12 giờ trưa cùng ngày, quân Pháp cho 17 máy bay các loại đến ném bom, bắn phá và thả 200 quân dù xuống chiếm đóng vùng Tràng Xá. Tiếp theo, trên địa bàn huyện Đại Từ, 15 giờ chiều ngày 26/11/1947, quân Pháp huy động 19 máy bay các loại đến ném bom, bắn phá và thả 400 quân dù xuống chiếm đóng cánh đồng làng Ngò, xã An Khánh và khu Ba Gò, xã Cù Vân. Tính đến chiều ngày 26/11/1947, trên địa bàn ba huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai đã có khoảng 2.600 quân Pháp chiếm đóng ở nhiều vị trí quan trọng

Sau 12 ngày, đêm tấn công, càn quét vùng An toàn khu Võ Nhai không thu được kết quả, lại bị nhiều thiệt hại do quân và dân Võ Nhai bao vây, quấy rối, tập kích, chặn đánh, ngày 8/12/1947, toàn quân cuối cùng của địch đã rút khỏi địa bàn huyện Võ Nhai.

1. Lê Dục Tôn: Bảo vệ cuộc di chuyển của Trung ương từ Tràng Xá (Võ Nhai) đến Phú Minh (Đại Từ) - Kỳ yếu hội thảo khoa học Thái Nguyên với chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông 1947.

Chương I

TỔ ĐẢNG VÀ CHI BỘ XÃ SẢNG MỘC TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1948 - 1954)

I. TỔ ĐẢNG SẢNG MỘC ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH TĂNG GIA SẢN XUẤT, TÍCH CỰC XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1948 - 1953)

Từ năm 1947 đến năm 1948, công tác phát triển đảng viên mới ở Sảng Mộc và Nghinh Tác được chú trọng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân thôn Sảng Mộc và bản Nghinh Tác đã tích cực đẩy mạnh công cuộc xây dựng hậu phương, tích cực phát triển kinh tế - xã hội, làm tròn nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trước yêu cầu cấp bách của cách mạng, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, một số đảng viên được huyện cử về các xã phía Bắc để thâm nhập thực tiễn, phát hiện và bồi dưỡng một số quần chúng ưu tú, làm hạt nhân xây dựng tổ chức

Đảng trong khu vực. Ngày 21/4/1948, cấp trên quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Yên Hân trong đó có tổ Đảng thôn Sảng Mộc. Khi thành lập, Chi bộ Yên Hân gồm có 9 đảng viên: Ma Văn Hựu, Hà Văn Chân, Ma Văn Lương, Nguyễn Văn Hảo, Nông Văn Càn, Nguyễn Văn Nhâm, Trịnh Thị Luân, Trịnh Văn Ngũ, Nguyễn Văn Báu. Đồng chí Ma Văn Hựu được chỉ định làm Bí thư Chi bộ¹.

Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Yên Hân nói chung, tổ Đảng thôn Sảng Mộc nói riêng đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ cách mạng của địa phương.

Sự kiện thành lập tổ Đảng Sảng Mộc đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của phong trào cách mạng ở địa phương. Từ đây, nhân dân thôn Sảng Mộc có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cơ sở Đảng, soi đường dẫn lối cho phong trào cách mạng của xã phát triển vững chắc, hòa nhịp cùng phong trào của xã, huyện, tỉnh và cả nước.

Thực hiện Nghị định số 224/TTg ngày 22/12/1949 của Thủ tướng phủ, đầu năm 1950, thôn Sảng Mộc được tách khỏi xã Yên Hân (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) để sáp nhập vào xã Nghinh Tường (huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên). Từ đó, quân và dân hai thôn Sảng Mộc và Nghinh Tác được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp

1. Do Ban biên soạn chưa sưu tầm được tư liệu thành văn liên quan đến thời điểm thành lập tổ Đảng Sảng Mộc. Vì vậy, nội dung trên căn cứ vào tài liệu tại cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Yên Hân (1948 - 2015), xuất bản năm 2018, tr.42 (Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Hân, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).

tập trung, thống nhất của Chi ủy, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến - hành chính xã Nghinh Tường.

Bước vào thời kỳ mới, nhân dân 2 thôn Sảng Mộc và Nghinh Tác cùng với nhân dân huyện Võ Nhai đã đẩy lên phong trào thi đua lao động, sản xuất và chiến đấu với niềm phấn khởi, tự hào. Chính quyền đã phối hợp với các đoàn thể chính trị tổ chức các đợt làm thủy lợi, khuyến khích nông dân thi đua khai hoang phục hóa, đầu tư vốn, giống giúp người nghèo, bảo đảm thời vụ gieo trồng và chăm sóc mùa màng... Nhờ cụ thể hóa các chủ trương của cấp trên bằng công việc cụ thể, thiết thực với đời sống của các tầng lớp nhân dân trong xã nên nhìn chung năm 1949, các mặt sản xuất tăng lên, đời sống người dân (nhất là các hộ bản, cổ nông) từng bước được cải thiện và có đóng góp cho kháng chiến. Phong trào “*Luyện quân lập công bảo vệ xóm làng*” cũng được đẩy lên sôi nổi, thu hút nhiều thanh niên nam, nữ là dân quân tự vệ, dân quân du kích hưởng ứng.

Bước sang năm 1950, khi tình hình cách mạng có những bước phát triển mới, tiêu biểu là quân và dân ta đã giành thắng lợi ở Đông Khê đã làm rung chuyển cứ điểm của địch trên dọc Quốc lộ 4, quân địch ở Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập. Ngày 29/9/1950, thực dân Pháp mở cuộc hành quân Phôcơ với 3.000 quân, có máy bay yểm trợ đánh chiếm thị xã Thái Nguyên.

Phát huy tinh thần “*Càng thắng lợi, chúng ta càng phải cẩn thận, càng phải đề phòng và chuẩn bị*” quân và nhân dân trong xã quyết tâm khắc phục những hiện tượng chủ quan, khinh địch, vận động toàn dân ra sức xây dựng

kinh tế, củng cố quân sự, sẵn sàng đập tan cuộc hành quân của địch.

Được rèn luyện, giáo dục trong Chi bộ, năm 1950, các quần chúng ưu tú Ma Văn Xung, Nông Thị Tứ ở hai thôn Sáng Mộc và Nghinh Tác tiếp tục được kết nạp vào Đảng.

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang thời kỳ mới theo hướng có lợi cho ta. Quân đội ta đã giành thế chủ động trên chiến trường chính, thế bao vây, phong tỏa đối với căn cứ địa Việt Bắc của địch đã bị phá vỡ, con đường liên lạc giữa nước ta với các nước đã được mở ra trên nhiều hướng.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác chuẩn bị kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, dân quân du kích. Các làng trong xã Nghinh Tường đều xây dựng được một tiểu đội du kích.

Tháng 2/1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức, đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự kiện đặc biệt quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành, vững mạnh của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành kháng chiến. Đồng thời động viên cán bộ, đảng viên nhân dân thôn Sáng Mộc và Nghinh Tác tiếp tục vươn lên kháng chiến thắng lợi.

Lúc này, công tác xây dựng Đảng và củng cố bộ máy chính quyền đoàn thể phải gắn liền với việc chấp hành các nhiệm vụ, chính sách của Đảng và Chính phủ. Những

đảng viên, cán bộ có dấu hiệu vi phạm và thiếu ý thức ủng hộ, đóng góp cho kháng chiến đều bị các hình thức kỷ luật cảnh cáo đến khai trừ ra khỏi Đảng, loại bỏ khỏi cương vị đang giữ ở các tổ chức chính quyền, đoàn thể. Qua đợt sinh hoạt chính trị, phê bình và tự phê bình, từ chi bộ đến chính quyền đoàn thể đều được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi cơ bản để thúc đẩy phong trào kháng chiến, kiến quốc ở địa phương phát triển mạnh, đáp ứng với đòi hỏi của cách mạng.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp: Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát động các phong trào “*Toàn dân thi đua sản xuất và thực hành tiết kiệm*”, “*Tác đất tác vàng*”, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, khai phá ruộng hóa, đòi hoang, phát động phong trào tương trợ nhau trong sản xuất và đời sống; tổ chức đào đắp tu bổ bờ vùng bờ thửa, để giữ nước chống hạn. Chính quyền xã đã huy động bà con nhân dân gánh nước từ các ao hồ tưới cho các ruộng mạ, khoai, đào giếng lấy nước và tát nước từ sông lên để chống hạn cho hoa màu. Bên cạnh đó, mỗi làng trong xã còn cử ra ban bảo vệ mùa màng, giúp bà con yên tâm trong việc tăng gia sản xuất. Cùng với kinh nghiệm sản xuất lâu đời nhân dân trong xã phát huy được nguồn lực của địa phương phục vụ cho sản xuất đáp ứng nhu cầu của chính bà con, đồng thời còn đóng góp lương thực cho Nhà nước, phục vụ cho cuộc chiến đấu của dân tộc.

Sản xuất ngày càng phát triển, các vụ thu hoạch từ lúa cho đến hoa màu, năng suất vụ sau cao hơn vụ trước. Từ

đó, đời sống nhân dân dần ổn định hơn, nhân dân đã tự nguyện và hăng hái làm tròn nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Để tăng cường sức mạnh cho kháng chiến trên nguyên tắc đóng góp công bằng, hợp lý của toàn dân ngày 1/5/1951, Đảng và Chính phủ đã ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Đây là một chính sách lớn có ý nghĩa rất quan trọng được Huyện ủy Võ Nhai chỉ đạo các cấp chính quyền, đoàn thể quán triệt một cách sâu sắc, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc. Để thực hiện thành công nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền từ xã đến thôn tổ chức cho quần chúng nhân dân quán triệt và hiểu rõ về ý nghĩa, nội dung của chính sách thuế nông nghiệp, từ đó đề ra những biện pháp cụ thể. Trong quá trình thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, những cán bộ đảng viên thiếu gương mẫu và có biểu hiện tiêu cực đều bị xử lý kỷ luật một cách kịp thời.

Đến cuối năm 1952, thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh, Huyện ủy, Chi bộ đã phát động đến tất cả các cán bộ chủ chốt đều tham gia tập huấn chính trị nâng cao tư tưởng và lập trường cách mạng để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới. Những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất và thiếu ý thức cách mạng đều bị sàng lọc ra khỏi tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, tạo niềm tin đối với quần chúng, phấn khởi đóng góp ngày càng nhiều cho cuộc kháng chiến.

Trước yêu cầu đòi hỏi của chiến trường, được sự giáo dục động viên của Chi bộ, chính quyền và đoàn thể, các

thanh niên trong thôn đều xung phong lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong thời điểm “*Nước sôi lửa bỏng*” này, việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và dân công đã trở thành thước đo lập trường và phẩm chất chính trị đối với mỗi gia đình cán bộ, đảng viên và nhân dân nói chung.

Bên cạnh đó, tổ chức Đảng, chính quyền xã còn quan tâm lãnh đạo, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Về cơ bản, nạn mù chữ đã được thanh toán, Giai đoạn này, tổ chức Đảng cũng rất coi trọng việc giáo dục tư tưởng và nâng cao nhận thức cho đảng viên và nhân dân nên thường xuyên tổ chức học tập, bồi dưỡng chính trị cho mọi người trong và ngoài Đảng.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe của nhân dân cũng được chú ý hơn trước. Để khắc phục khó khăn về đội ngũ cán bộ chuyên môn và điều kiện, phương tiện khám, chữa bệnh, cán bộ y tế tăng cường sử dụng thuốc nam để chữa bệnh cho nhân dân. Các phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động và duy trì góp phần ngăn chặn một số bệnh thường gặp.

II. THÀNH LẬP CHI BỘ XÃ SÁNG MỘC (1953-1954)

Sau đợt II giảm tô (từ tháng 8 - 10/1953) ở 33 xã thuộc 4 huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, đồng thời để chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh đòi giai cấp bóc lột, thực hiện triệt để giảm tô đợt III, thực hiện chủ trương của trên, từ tháng 11/1953, huyện Võ Nhai tổ chức chia tách 8 xã (Nghinh Tường, Lâu Thượng, Phương Giao, Thượng Nung, Trảng Xá, La Hiên, Vân Lãng, Cúc Đường) thành 18 xã (theo đó, hai thôn Sáng

Mộc và Nghinh Tác được tách khỏi xã Nghinh Tường để thành lập xã Sảng Mộc): Nghinh Tường, Sảng Mộc, Lâu Thượng, Phú Thượng, Phương Giao, Bình Long, Thượng Nung, Thân Sa, Trảng Xá, Dân Tiến, Liên Minh, La Hiên, Quang Sơn, Vân Lăng, Hòa Bình, Tân Long, Cúc Đường, Vũ Chấn. Xã Sảng Mộc lúc đó 6 xóm là Nghinh Tác, Bản Chương, Bản Châu, Nà Ca, Nà Lay và Khuổi Chẹo.

Cùng với sự kiện thành lập xã, các đảng viên ở địa bàn xã Sảng Mộc cũng được tách khỏi Chi bộ Nghinh Tường để thành lập Chi bộ xã Sảng Mộc (tháng 11/1953). Khi thành lập, Chi bộ Sảng Mộc có 9 đảng viên¹, trong đó đồng chí Hà Văn Chính được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ².

Chi bộ Đảng xã Sảng Mộc ra đời là mốc quan trọng trong lịch sử cách mạng của địa phương. Từ đây, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của chi bộ, mọi nhiệm vụ cách mạng sẽ được chính quyền và các đoàn thể, quần chúng nhân dân thực hiện hiệu quả, mối liên hệ giữa tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân trong xã càng gắn bó hơn. Đội ngũ cán bộ, đảng viên qua tôi luyện, thử thách trong đấu tranh cách mạng đã có nhiều đồng chí trưởng thành nhanh chóng, giữ vững và nâng cao phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người đảng viên cộng sản.

Từ ngày 20/12/1953 đến ngày 25/1/1954, nhân dân xã Sảng Mộc cùng với nhân dân 17 xã khác trong huyện Võ

1. Tài liệu tại bộ phận Lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Võ Nhai.

2. Đồng chí Hà Văn Chính - Bí thư Chi bộ (Nguồn tư liệu do các nhân chứng xã cung cấp).

Nhai và nhân dân các xã thuộc huyện Định Hóa tiến hành đấu tranh đòi thực hiện giảm tô triệt để đợt thứ III. Đây là đợt giảm tô tiến hành đồng thời với đợt thí điểm cải cách ruộng đất của huyện Đại Từ. Thực hiện nhiệm vụ giảm tô, Đội phát động giảm tô tại Sảng Mộc về trực tiếp các thôn, bản thực hiện cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với bản cổ nông, phát động nhân dân đấu tranh, buộc các điền chủ phải thi hành đúng nội dung sắc lệnh giảm tô của Chính phủ. Nông dân lao động xã Sảng Mộc (cũng như nông dân lao động các xã khác trong huyện Võ Nhai) được học tập trưng cầu thẩm nhàn chính sách của Đảng, xác định rõ bạn, thù, kiên quyết đấu tranh chống giai cấp địa chủ, cường hào, Việt gian, phản động, sơ bộ đánh đổ uy tín chính trị của giai cấp địa chủ, giành ưu thế chính trị về tay nông dân lao động; các tổ chức quân, dân, chính, Đảng trong xã được chỉnh đốn, đưa những cốt cán vào các cơ quan lãnh đạo xã, nhất là Nông hội. Thắng lợi trong cuộc giảm tô đợt III, cùng với nông dân các xã trong huyện Võ Nhai, nông dân lao động xã Sảng Mộc phấn khởi lao động sản xuất, hăng hái lên đường tòng quân giết giặc và xung phong đi dân công phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trên mặt trận quân sự, từ ngày 13/3/1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm kiên cường chiến đấu, ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ (ngày 21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Trong thắng lợi lớn lao, vĩ đại đó, nhân dân các làng của xã Sảng Mộc ngày nay tự hào đã đóng góp một phần sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Tiêu biểu là gia đình các ông Nông Văn Xam, Nông Văn Đa, Hà Văn Chính, Lường Văn Thịnh, Trần Bảo Khánh, mỗi gia đình đóng góp 1 con trâu cho Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, góp phần cùng nhân dân cả nước làm lên chiến thắng Điện Biên Phủ.

Nhìn lại chặng đường 9 năm kháng chiến trường kỳ và gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân xã Sảng Mộc đã “*Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc*”, không ngừng xây dựng chính quyền vững mạnh, thường xuyên bồi dưỡng tư tưởng, giác ngộ cách mạng cho quần chúng ưu tú. Các cán bộ, đảng viên luôn giữ vững vai trò lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương. Các phong trào cách mạng ở xã có chuyển biến và đi vào chiều sâu. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, 2 thôn Sảng Mộc và Nghinh Tác đã có 21 người tòng quân, trong đó có 4 người đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận. Các anh đã trở thành những tấm gương sáng cho các thế hệ con em nhân dân trong xã học tập, noi theo.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là kết quả của tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để của cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước; là kết quả của tinh thần gương mẫu hy sinh trong chiến đấu của cán bộ, đảng viên, luôn bám đất, bám dân, dựa vào dân, tuyên truyền giác ngộ nhân dân vượt qua mọi thử thách hiểm nguy để hoàn thành nhiệm vụ; là thắng lợi của lòng yêu nước nồng nàn, quyết tâm kháng chiến của cả dân tộc ta. Trong thắng lợi ấy, có sự đóng góp một phần công sức nhỏ bé của Chi bộ, chính

quyền và nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc. Từ đây, nhân dân Sảng Mộc rất tự hào vì đã vun đắp thêm bề dày truyền thống cách mạng của quê hương, vững vàng bước sang thời kỳ lịch sử mới - thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chương II

CHI BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1954 - 1975)

I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, CHUẨN BỊ CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1954 - 1965)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (ngày 21/7/1954), hòa bình lập lại trên miền Bắc; miền Nam tạm thời dưới sự thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Do đó, sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước vẫn chưa hoàn thành. Nhân dân ta vừa lo hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, vừa phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Trong hoàn cảnh đó, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới: *Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.*

Trước những thay đổi của tình hình đất nước, tháng 9/1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp về “*Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của*

Đảng". Đề ra nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn mới, đó là: *"Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân tộc trong toàn quốc..."*¹.

Bước vào công cuộc khôi phục kinh tế, nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc có những thuận lợi cơ bản: Nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện qua thử thách trong những năm tháng gian khổ chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược đã tỏ rõ bản lĩnh kiên cường, tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới.

Tuy nhiên, bên cạnh các mặt thuận lợi, nhân dân xã Sảng Mộc cũng gặp phải nhiều khó khăn, thử thách. Mặc dù chiến tranh đã kết thúc nhưng các thế lực tay sai phản động vẫn không ngừng chống phá cách mạng, chúng vẫn ngấm ngấm móc nối, lén lút hoạt động, cấu kết với nhau để phá hoại phong trào cách mạng, gây khó khăn cho Đảng và chính quyền ta. Chúng xúi giục, kích động nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn Đảng toàn dân ta.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.

Sau ngày hòa bình lập lại, Sảng Mộc là một trong số 18 xã, thị trấn thuộc huyện Võ Nhai¹. Toàn xã có 113 hộ gia đình, với 638 nhân khẩu thuộc ba thành phần dân tộc chủ yếu là Tày (371 nhân khẩu), Dao (263 nhân khẩu) và Nùng (4 nhân khẩu). Đồng thời, xã tiến hành chỉnh đốn, củng cố, kiện toàn các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã. Theo đó, Chi bộ xã do đồng chí Hà Văn Chính giữ chức vụ Bí thư; Ủy ban hành chính xã do đồng chí Hà Văn Chính (Bí thư Chi bộ) trực tiếp làm Chủ tịch; đồng chí Triệu Phúc Lương giữ chức Phó Chủ tịch và các Ủy viên gồm: Nguyễn Văn Tư, Lý Văn Rinh, Hoàng Minh Tài.

Ban Chấp hành Nông hội xã (Hội Nông dân xã) gồm 6 người, do đồng chí Hà Văn Thư làm Bí thư và 5 Ủy viên là các đồng chí Nông Văn Tho, Hà Văn Quyền, Nguyễn Thị Hải, La Phúc Chu, Triệu Kim Long.

Ban Chấp hành Chi đoàn Thanh niên xã gồm 4 người, do đồng chí Ngọc Thị Tình làm Bí thư Chi đoàn và 3 Ủy viên là các đồng chí Nông Văn Mao, Lương Văn Tịnh, Nguyễn Thị Do.

Ban Chấp hành Chi hội Phụ nữ xã gồm 4 người, do đồng chí Nguyễn Thị Đào làm Phó Bí thư và 3 Ủy viên là các đồng chí Triệu Thị Ba, Triệu Thị Muội, Trần Thị Ngọt.

1. 18 xã là Nghinh Tường, Sảng Mộc, Lâu Thượng, Phú Thượng, Phương Giao, Bình Long, Thượng Nung, Thần Sa, Trảng Xá, Dân Tiến, Liên Minh, La Hiên, Quang Sơn, Vân Lăng, Hòa Bình, Tân Long, Cúc Đường, Vũ Chấn.

Ban Chỉ huy Xã đội có 3 đồng chí là Hoàng Văn Đông, Nông Văn Vinh, Hà Văn Minh..

Phụ trách Công an xã là đồng chí Nguyễn Đình Tạo.

Phụ trách Bình dân học vụ xã là đồng chí Ma Văn Tàng.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, cũng như ở các xã khác trong huyện Võ Nhai, trong quá trình chỉ đạo, phát động nông dân xã Sảng Mộc đấu tranh đòi giai cấp địa chủ, phú nông thực hiện triệt để giảm tô. Các cán bộ trong Đội Giảm tô do Trung ương và Liên khu Việt Bắc cử xuống Sảng Mộc đã không nắm vững quy định thành phần giai cấp của Đảng ở nông thôn, nên đã phạm phải một số sai lầm, khuyết điểm, gây nên không khí căng thẳng trên địa bàn xã.

Sau thời kỳ giảm tô, cải cách ruộng đất, nhận thấy công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Đảng còn nhiều khuyết điểm, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ X ra Nghị quyết sửa sai và chỉ thị cho các địa phương *“Công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là một công tác trung tâm, đột xuất của Đảng trong thời gian trước mắt”*.

Thực hiện Nghị quyết của cấp trên, từ giữa tháng 2/1957, Huyện ủy Võ Nhai cử Đội Sửa sai cùng Chi ủy thực hiện công tác sửa chữa sai lầm trong thời kỳ giảm tô. Chi bộ xã Sảng Mộc đã lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong xã tiến hành công tác sửa sai và hoàn thành vào cuối tháng 6/1957.

Song song với việc lãnh đạo công tác sửa chữa sai lầm, khuyết điểm trong thời kỳ giảm tô và chỉnh đốn tổ chức, Chi bộ coi trọng công tác lãnh đạo, động viên và tổ chức cán bộ, nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Bước vào thời kỳ thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bên cạnh những thuận lợi cơ bản do chiến tranh đã kết thúc và hòa bình đã được lập lại, nhưng cán bộ và nhân dân trong xã cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức do đặc thù là một xã nằm ở khu vực miền núi vùng cao, xa trung tâm huyện và khí hậu khắc nghiệt. Trong sản xuất, tuy không có diện tích đất nông nghiệp bị bỏ hoang, nhưng tập quán và trình độ thâm canh còn lạc hậu; chưa có điều kiện để đầu tư chăm sóc cây trồng. Do đó, hầu hết nhân dân trong xã còn lâm vào cảnh thiếu đói trong các kỳ giáp hạt.

Cùng với những khó khăn về kinh tế là những hủ tục về văn hóa - xã hội vẫn đang còn tồn tại phổ biến trong đời sống nhân dân. Trình độ dân trí của xã nói chung còn thấp. Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân còn hạn chế do sự thiếu thốn về thuốc men và đội ngũ cán bộ y tế. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc điều trị còn khá phổ biến.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Sảng

Một tiếp tục thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước, chú trọng vào những nhiệm vụ trọng tâm, đó là: Khôi phục và phát triển sản xuất; tuyên truyền giác ngộ nhân dân hiểu rõ chính sách đại đoàn kết dân tộc, để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện triệt để nhiệm vụ cần kíp trước mắt là: Khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, do đó Chi bộ đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua “*Sản xuất, tiết kiệm, cứu đói*”. Ủy ban hành chính xã chỉ đạo các phòng chức năng tiến hành đo đạc, thống kê diện tích sản xuất; vận động nhân dân tích cực khai hoang, mở rộng diện tích cây lúa và trồng các loại cây hoa màu. Mặt khác, trong quá trình sản xuất, để khắc phục những khó khăn cũng như để chủ động phòng chống hạn hán, đồng thời cải tạo đồng ruộng và mở rộng diện tích cày cấy, cấp ủy và chính quyền xã đã tăng cường chỉ đạo, huy động sức mạnh đoàn kết của nhân dân trong xã, của các tổ đổi công, tập trung khai hoang, phục hóa. Trong đó, với mục tiêu tăng nhanh diện tích canh tác lúa và các loại cây hoa màu, xã sử dụng phân bón hữu cơ, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào gieo cấy, chăm sóc cây trồng, phòng trừ sâu bệnh... . Đồng thời, phát động nhân dân trồng các loại cây lương thực, thực phẩm ngắn ngày (khoai lang, ngô, bí, các loại rau, đậu...) nhằm giải quyết những khó khăn về lương thực.

Để phục vụ sản xuất nông nghiệp, Chi bộ lãnh đạo chính quyền vận động nhân dân tích cực tham gia làm thủy lợi. Thực hiện khẩu hiệu “*Vắt đất ra nước, thay trời*

làm mưa”, trong những năm 1955 - 1956, xã đã huy động hàng nghìn ngày công lao động đào đắp mương phai, bờ thửa, nạo vét mương máng cũ lấy nước cho đồng ruộng, chống hạn, phục vụ sản xuất và tôn đắp đường sá đi lại cho các thôn, bản.

Trên mặt trận văn hóa - giáo dục, phong trào bình dân học vụ được triển khai từ trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đến thời điểm này tiếp tục được phát triển sôi nổi, rộng khắp. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và hưởng ứng cuộc vận động của Chính phủ cùng với quyết tâm thanh toán nạn mù chữ, đồng thời thực hiện Nghị quyết số 93-NQ/TW ngày 2/12/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, năm 1960, Huyện Võ Nhai phát động chiến dịch diệt dốt Nông Văn Cún. Để hưởng ứng chiến dịch, nhân dân các dân tộc trong xã đã hăng hái tham gia học tập dưới nhiều hình thức phong phú, tích cực. Các thôn xóm trong xã đều mở lớp “*Bình dân học vụ*”, lớp bổ túc văn hóa... Trong giai đoạn này, xã đã mở được hai lớp học (lớp 1, lớp 2) ở khu vực xóm Bản Chương do đồng chí Nguyễn Văn Nhâm phụ trách. Sự ra đời của các lớp học, đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao hiểu biết của con em nhân dân trong xã, bước đầu phục vụ cho những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Công tác y tế là một trong những mặt được Chi bộ và chính quyền xã quan tâm chu đáo. Các phong trào “*Ấn chin, uống sôi*”, “*Sạch làng, tốt ruộng*” được phát động rộng rãi và được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Trên địa bàn

xã thời điểm này chưa xây dựng được cơ sở trạm y tế riêng biệt mà vẫn phải sử dụng nhờ nhà dân, do các thầy lang có kinh nghiệm trực tiếp khám, chữa bệnh. Trong điều kiện thiếu thốn về cơ sở vật chất khám chữa bệnh nhưng với tinh thần tận tâm của các thầy thuốc, các nhu cầu khám, chữa bệnh cơ bản của nhân dân trong xã vẫn được đáp ứng.

Từ sau ngày hòa bình, thực hiện chủ trương xây dựng đời sống văn hóa mới, Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền cùng các tổ chức thanh niên, phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân bài trừ các tệ nạn xã hội, nh: Rượu chè, trộm cắp; các hủ tục mê tín dị đoan... Các phong trào văn hóa - văn nghệ theo tinh thần mới phục vụ quần chúng nhân dân cũng được tổ chức sôi nổi và thường xuyên trong các thôn xóm. Nhờ những biện pháp tích cực đó, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã đã từng bước được cải thiện và nâng cao.

Sau 3 năm, kể từ khi miền Bắc được giải phóng, năm 1957, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong xã đã khắc phục và vượt qua mọi khó khăn, thử thách, từng bước ổn định tình hình văn hóa xã hội, duy trì sản xuất. Đời sống được cải thiện đáng kể về cả vật chất và tinh thần. Mặc dù còn nhiều khó khăn, song những thành quả đạt được trong quá trình hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế là điều kiện thuận lợi để Chi bộ, chính quyền và nhân dân Sáng Mộc bước vào thời kỳ thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

Ngày 13/5/1957, Chi bộ xã Sáng Mộc tổ chức Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1957 - 1958). Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nông Văn Tài giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Hà Văn Chính giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Ma Văn Vỹ giữ chức Chi ủy viên.

Sau Đại hội, Chi bộ coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng; nâng cao trình độ công tác cho cán bộ, đảng viên; chú trọng tiến hành kiểm tra, phê bình, đấu tranh nghiêm túc với những tư tưởng hòa bình hưởng lạc, mơ hồ chủ quan. Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng còn tồn tại hạn chế, như: Đội ngũ lãnh đạo vẫn còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; đảng viên thường sinh hoạt không đầy đủ, ảnh hưởng đến kết quả của các cuộc họp Chi bộ.

Để mở đường đưa cách mạng miền Bắc nói riêng và cả nước nói chung tiến lên, tại Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tổ chức tháng 11/1958), ra Nghị quyết về nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 3 năm (1958 - 1960), chỉ rõ: *“Kinh tế nước ta căn bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp làm khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa”*¹. Nghị quyết nhấn mạnh: *“Hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội”*².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (tháng 11/1958), Chi bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã học tập, hiểu rõ chủ trương của Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ. Trọng tâm trước mắt là cải tạo thành phần kinh tế cá thể của nông dân, đưa nông dân từ chỗ làm ăn cá thể, riêng lẻ đi vào con đường làm ăn tập thể; từ tổ đổi công lên hợp tác xã bậc thấp; từ hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao. Đây là một việc làm hết sức khó khăn với Sảng Mộc nói riêng và của cả miền Bắc nói chung. Bởi, nền kinh tế nước ta vốn là sản xuất nhỏ, tự cấp, tự túc; nông dân Việt Nam vốn quen với lối làm ăn cá thể, riêng lẻ. Vì vậy, công cuộc cải tạo là một cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp.

Nhận thức được điều đó, Đảng đã chủ trương: Trước hết cần xây dựng các tổ đổi công, sau đó, lấy tổ đổi công làm tiền đề xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Tổ đổi công là một hình thức tổ chức hợp tác sản xuất giản đơn, được tổ chức để giúp nhau trong lao động, trên cơ sở chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và kinh doanh cá thể. Việc xây dựng tổ đổi công bắt nguồn từ kinh nghiệm vận công trước đây, dưới sự phân phối, điều hành của tổ trưởng, các tổ viên quay vòng hoàn thành công việc của tất cả các gia đình trong tổ đúng yêu cầu của thời vụ. Các tổ viên lao động đổi công cho nhau, chứ không có tiền công. Tổ đổi công có tác dụng tích cực trong thời kỳ đầu của phong trào hợp tác hoá, giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ để thực hiện các khâu sản xuất giữa các hộ nông dân, đồng thời tạo dần ý thức và kinh nghiệm sản

xuất tập thể. Các hình thức tổ đổi công khác nhau như tổ đổi công từng vụ, từng việc và tổ đổi công thường xuyên được hình thành.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, để đẩy mạnh việc xây dựng tổ đổi công, nâng cao chất lượng các tổ đổi công, đầu năm 1958, Huyện ủy quyết định đẩy mạnh hơn nữa phong trào xây dựng tổ đổi công, dần đưa các tổ đổi công từng việc cụ thể lên thành tổ đổi công thường xuyên, bình công, chấm điểm.

Trong không khí tập nập, khẩn trương của công cuộc hợp tác hóa, ngày 19/10/1958, Đại hội Chi bộ xã lần thứ II (nhiệm kỳ 1958 - 1960) được tổ chức thành công. Qua tổng kết tình hình thực tiễn, Đại hội đã khẳng định mục tiêu, nhiệm vụ của Sảng Mộc trong những năm tới là: Trên cơ sở các tổ đổi công, đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, đảm bảo đời sống nhân dân; đồng thời, xây dựng lực lượng vũ trang vững chắc, luôn sẵn sàng chiến đấu chống kẻ thù phá hoại.

Đại hội bầu Chi ủy khóa II, trong đó đồng chí Hà Văn Chính giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Tư giữ chức Chi ủy viên¹.

Sau Đại hội, Chi bộ lãnh đạo Ủy ban hành chính xã, chỉ đạo các đoàn thể Nông hội, Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức

1. Theo Quyết định số 277-NQ/TN ngày 8/11/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên chuẩn y cấp ủy xã Sảng Mộc có 2 đồng chí.

nông dân các xóm xây dựng tổ đội công. Kết quả, đến năm 1960, xã đã xây dựng được 7 tổ đội công (sau đó là 7 hợp tác xã nông nghiệp) ở 7 xóm Bản Chương, Bản Châu, Nà Ca, Nghinh Tắc, Nà Lay, Khuổi Chạo và Khuổi Uốn.

Sau khi xây dựng được 7 hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo Ủy ban hành chính xã tổ chức xây dựng được Cửa hàng mua bán xóm Nghinh Tắc do đồng chí Hoàng Văn Đống làm Chủ nhiệm, đồng chí Ma Thị Tươi bán hàng; Cửa hàng mua bán xóm Bản Chương, do đồng chí Nông Văn Tài làm Chủ nhiệm, đồng chí Nông Văn Lai bán hàng. Sự ra đời của 2 Cửa hàng mua bán đáp ứng nhu cầu cung cấp hàng hóa phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân; cung ứng cho nông dân vật tư, nông cụ sản xuất và thu mua nông, lâm thổ sản cho nhân dân. Nhờ sự phát triển của phong trào xây dựng tổ đội công, hợp tác xã, cuối năm 1960, sản xuất nông nghiệp của xã bước đầu đạt kết quả.

Đi đôi với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng luôn được Chi bộ quan tâm phát triển. Trường lớp được tu bổ, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học được tăng cường. Hầu hết con em trong xã đến độ tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Phát huy những kết quả trong giai đoạn trước, phong trào bồ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ ở Sảng Mộc trong thời gian này đã đạt được những kết quả tích cực.

Công tác y tế được quan tâm, trong đó thường xuyên phát động chiến dịch diệt sốt rét, các phong trào vệ sinh

phòng chống dịch bệnh, vận động nhân dân ăn chín uống sôi. Vì vậy, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, sức khỏe người dân ngày càng được nâng cao.

Công tác văn hóa - văn nghệ, thông tin - tuyên truyền cũng được Chi bộ quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Phong trào thực hiện đời sống mới đã thu hút được sự quan tâm của toàn dân. Thông qua đó đã tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức cũng như trong hành động, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân từng bước được xóa bỏ.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên luôn được Chi bộ quan tâm chỉ đạo sát sao và thu được những kết quả to lớn. Được Huyện ủy chỉ đạo, Chi bộ cử các đồng chí cán bộ, đảng viên đi dự các lớp chuyên đề về xây dựng hợp tác xã, tổ đội công, giải quyết những tồn đọng sau sửa sai theo Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 27/4/1957 của Ban Bí thư Trung ương về “*Bổ sung việc đền bù tài sản*”; lựa chọn những quần chúng ưu tú trong phong trào xây dựng hợp tác xã, trong lao động sản xuất nên đã kết nạp được hàng chục đảng viên mới.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã học tập, quán triệt cuộc vận động về công tác thủy lợi, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức, trách nhiệm, củng cố trật tự thôn xóm, quốc phòng - an ninh, nâng cao cảnh giác cách mạng, bảo vệ thành quả đã đạt được trong lao động xây dựng quê hương.

Trong khi miền Bắc đang hăng hái thi đua trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, ở miền Nam, đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai điên cuồng đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân, đe dọa nền hòa bình của miền Bắc. Thực hiện Chỉ thị 119-CT/TW ngày 29/11/1958 của Ban Bí thư “Về việc lãnh đạo củng cố dân quân, tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị”, công tác phát triển và củng cố lực lượng vũ trang được Chi bộ và chính quyền xã hết sức quan tâm. Năm 1959, năm đầu tiên thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự¹, xã đã vận động những thanh niên trẻ, khỏe, đầy nhiệt huyết cách mạng tham gia lực lượng vũ trang lên đường luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 9/4/1960, Đại hội Chi bộ xã lần thứ III (nhiệm kỳ 1960 - 1962) được tổ chức. Đại hội bầu Chi ủy khóa III, trong đó đồng chí Hà Văn Chính được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thi² được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Tư được bầu làm Chi ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1960 - 1962, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cán bộ và nhân dân đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, với tinh thần và quyết tâm “*Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*”. Công tác xây dựng hợp

1. Ngày 31/12/1958, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức thông qua Luật Nghĩa vụ quân sự.

2. Theo Nghị quyết số 343-NQ/TU ngày 30/5/1960 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

tác xã nông nghiệp được Chi bộ lãnh đạo đẩy mạnh. Cuối năm 1961, toàn huyện Võ Nhai có 2 xã Sảng Mộc và Thượng Nung xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp hợp nhất toàn xã (trong đó, hợp tác xã nông nghiệp hợp nhất toàn xã Sảng Mộc có 53 hộ gia đình xã viên, độc canh sản xuất nông nghiệp¹).

Trong công tác xây dựng và củng cố lực lượng bán vũ trang địa phương, đầu năm 1961, Chi bộ xã Sảng Mộc là một trong 6 chi bộ xã trên địa bàn huyện Võ Nhai lãnh đạo được việc tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tham dự đợt sinh hoạt chính trị học tập các tài liệu: *Xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng; Chiến tranh nhân dân* và bài nói chuyện của đồng chí Song Hào (Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị); *Luật Nghĩa vụ quân sự* và bài nói chuyện của Thượng tướng Chu Văn Tấn; “*Báo cáo tổng kết công tác dân quân năm 1960*” của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, Sảng Mộc cũng là một trong số 8 xã của huyện Võ Nhai chưa có cấp ủy viên phụ trách lực lượng dân quân².

Bước sang năm 1960, ở Sảng Mộc, phần lớn dân cư trong xã đã thoát nạn mù chữ.

Công tác y tế tiếp tục có những chuyển biến. Đến cuối năm 1960, Sảng Mộc là một trong số 8 xã của huyện

1. Theo Báo cáo số 03/TH-HU ngày 10/1/1962 của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết công tác tuyên huấn năm 1961, trang 6.

2. Theo Báo cáo số 15/BC-VN ngày 13/7/1961 của Huyện ủy Võ Nhai về tình hình công tác 6 tháng đầu năm 1961.

Võ Nhai xây dựng được Trạm xá xã¹, đáp ứng được phần lớn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong xã. Thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh, ý thức của nhân dân ngày càng được nâng cao qua các cuộc vận động “Ba sạch, bốn diệt”, “Sạch làng, tốt ruộng” được thực hiện và phát triển rộng rãi ở khắp các thôn xóm... Số người nhiễm bệnh sốt rét giảm một cách đáng kể.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ, đồng thời thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 28/3/1962, Đại hội Chi bộ xã lần thứ IV (nhiệm kỳ 1962 - 1965) được tổ chức. Đại hội tổng kết, đánh giá những thành tích, kết quả đã đạt được, những hạn chế, khuyết điểm của Chi bộ trong công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 1960 - 1962 và đề ra nhiệm vụ lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ 1962 - 1965.

Đại hội bầu Chi ủy khóa IV gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Nông Văn Tài giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Hà Văn Chính giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Tư được Chi ủy phân công phụ trách công tác Kiểm tra.

1. Theo Báo cáo số 15/BC-VN ngày 13/7/1961 của Huyện ủy Võ Nhai về tình hình công tác 6 tháng đầu năm 1961 (trang 12). Cũng theo báo cáo số 15/BC-VN ngày 13/7/1961 của Huyện ủy Võ Nhai: Đầu năm 1961, sau khi xảy ra vụ cán bộ phụ trách Trạm xá quan hệ nam nữ bất chính, trộm cắp và bỏ việc, Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã đã kịp thời tìm được người thay thế, đảm bảo Trạm xá xã hoạt động bình thường, liên tục.

Công tác quản lý, điều hành hợp tác xã: Thực hiện Nghị quyết ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển vững chắc sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”, Chi bộ đã chỉ đạo cho cán bộ, xã viên học tập, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Trung ương, phát động mạnh mẽ cuộc vận động đến các hợp tác xã. Nhờ đó, công tác của cán bộ hợp tác xã nhanh nhạy, sát sao hơn, các kế hoạch được hoàn thành nhanh chóng; những hiện tượng tiêu cực cũng được giảm thiểu.

Chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp và các hộ nông dân cá thể đẩy mạnh sản xuất lương thực (chủ yếu là cây lúa), thực phẩm (chủ yếu là nuôi lợn, nhất là nuôi lợn nái sinh sản). Kết quả, năm 1962, toàn xã Sảng Mộc, bình quân 2 gia đình (cả hộ xã viên hợp tác xã nông nghiệp và hộ nông dân cá thể) nuôi được 1 con lợn nái¹.

Trong 2 năm 1963 - 1964, Chi bộ lãnh đạo Ủy ban hành chính xã tiếp tục quan tâm, chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp toàn xã. Xã đã vinh dự được huyện khen ngợi và ghi trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa IV trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa V (ngày 13/10/1964).

Công tác giáo dục tiếp tục phát triển, giáo dục bổ túc tiếp tục được duy trì.

1, 2. Theo Báo cáo số 01/BC-HU ngày 11/1/1963 của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1963, trang 4 và 6.

Việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý. Cán bộ y tế tận tâm trong việc khám, chữa bệnh cho nhân dân thôn, bản. Trạm thường xuyên phối hợp với chính quyền và các đoàn thể tổ chức những đợt tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh. Các phong trào vệ sinh như “*Sạch làng tốt ruộng*”, “*Ăn chín uống sôi*”, “*Phun thuốc diệt muỗi*” đã đi vào chiều sâu, trở thành nếp sống mới trong nhân dân.

Các hoạt động thông tin cổ động, các đội văn nghệ quần chúng tiếp tục có những hoạt động làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Phong trào thực hiện nếp sống mới đã thu hút được sự quan tâm của toàn dân, làm thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức cũng như trong hành động, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt được xóa bỏ.

Năm 1962, Chi bộ xã lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 20/1/1962 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường đấu tranh chống bọn phản cách mạng để phục vụ tốt công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh nhằm thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà*” và thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Công tác quốc phòng và trật tự, trị an*” tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chi bộ chỉ đạo củng cố lực lượng công an xã, đồng thời vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, đề phòng mọi âm mưu phá hoại của địch. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an được giữ vững. Kết thúc năm 1962, với kết quả huy động từ 97 - 100% cán bộ, chiến sĩ dân quân tham

gia huấn luyện quân sự, Sảng Mộc là một trong 8 xã được Huyện ủy Võ Nhai biểu dương về thành tích tổ chức huấn luyện dân quân.

Trong những năm 1962 - 1965, Chi bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, trong đó công tác phát triển đảng viên được đẩy mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức Đảng, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng. Mặt khác thông qua phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, nhiều quần chúng tích cực được rèn luyện, bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng. Các đảng viên trong Chi bộ phấn đấu rèn luyện, gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ đoàn kết; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng; lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Chi bộ củng cố và phát triển tốt. Cuộc vận động đã góp phần quan trọng để nâng cao bản lĩnh chính trị, giúp các đảng viên ngày càng vững vàng về tư tưởng, tổ chức Đảng ngày càng được củng cố và phát triển. Với thành tích huy động 95% đảng viên tham gia đợt sinh hoạt chính trị học tập Chỉ thị 39-CT/TW ngày 17/3/1962 của Ban Bí thư về việc “*Tuyên truyền và giáo dục nhân dịp Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ III (4/5/1962)*”, Chi bộ xã Sảng Mộc trở thành đơn vị dẫn đầu các chi bộ xã trong Đảng bộ huyện Võ Nhai về công tác giáo dục chính trị cho đảng viên. Kết quả phân loại tổ chức cơ sở Đảng năm 1962, Sảng Mộc là một trong số 4 chi bộ xã đạt loại khá của Đảng bộ huyện Võ Nhai.

Từ năm 1961 - 1965, Chi bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp: Nhiệm kỳ 1961 - 1963, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hà Văn Chính giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Nhiệm kỳ 1963 - 1965, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hà Văn Chính giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Như vậy, sau hơn 10 năm (1954 - 1965), dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ xã Sảng Mộc lãnh đạo nhân dân tiến hành các nhiệm vụ: Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất mới và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã theo kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Nhân dân quen dần với nền nếp làm ăn tập thể, thấy rõ được những tích cực do phong trào hợp tác hóa mang lại, như: Sản xuất mùa vụ đồng bộ, kịp thời; mọi người dân cùng đoàn kết canh tác, cải tạo đồng ruộng, khắc phục khó khăn chung. Như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: *“Mười năm qua miền Bắc đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc; đất nước, xã hội, con người đều đổi mới”*. Điều đó đã tạo nên nguồn sức mạnh to lớn, giúp nhân dân trong xã đương đầu với những thử thách trong những giai đoạn tiếp theo, đồng thời góp phần chi viện cho miền Nam chiến đấu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) ở xã Sảng Mộc còn một số hạn chế: Trình độ thâm canh còn thấp, dụng cụ canh tác còn lạc hậu; công tác ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản

xuất còn chậm, chưa đạt hiệu quả; trình độ năng lực của cán bộ, đảng viên còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao, ảnh hưởng đến sự phát triển của các phong trào thi đua của địa phương.

Trong khi cán bộ và nhân dân miền Bắc đang tích cực thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thì đế quốc Mỹ ngày càng đánh phá. Sau khi gây ra sự kiện *“Vịnh Bắc bộ”* (ngày 4/8/1964), chúng cho máy bay ném bom bắn một số nơi thuộc các tỉnh: Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa và Quảng Ninh, với quyết tâm phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hòng *“Đưa Bắc Việt Nam trở về thời kỳ đồ cũ”*, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam Việt Nam.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU VÀ ĐỘNG VIÊN, CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG (1965 - 1975)

Từ ngày 7/2/1965, giới cầm quyền Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn lãnh thổ miền Bắc nước ta. Trước những hành động ngang ngược và quyết tâm bắn phá miền Bắc của giặc Mỹ, tháng 3/1965, Đảng ta đã triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và sau đó là Hội nghị Trung ương lần thứ 12. Trung ương Đảng chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc lúc này là: *Kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức. Chuyển hướng này phải làm sao cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm đáp ứng*

yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom và phong tỏa của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình địch mở rộng chiến tranh ở bất cứ mức độ nào; hết lòng, hết sức chi viện cho miền Nam; đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quyết định số 103-NQ-TVQH “Về Phê chuẩn việc hợp nhất một số tỉnh và một số xã”, trong đó có việc hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Theo đó xã Sáng Mộc thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Bắc Thái.

Bước vào thời kỳ mới - thời kỳ vừa xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Sáng Mộc có tổng số dân là 802 người, gồm 3 thành phần dân tộc anh em: Dân tộc Tày có 564 người, dân tộc Dao có 215 người và dân tộc Nùng có 23 người¹.

Năm 1965, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đại hội Chi bộ xã lần thứ V (nhiệm kỳ 1965 - 1967) được tổ chức. Đại hội đã tiến hành đánh giá công tác lãnh đạo, quá trình tổ chức thực hiện củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh trong những năm (1961 - 1964). Đại hội nhấn mạnh, trong giai đoạn tiếp theo, Chi bộ tiếp tục tăng cường lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh, văn

1. Tư liệu thống kê dân số năm 1968 của các xã trong tỉnh Bắc Thái - Tài liệu lưu tại Phòng lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

hóa, giáo dục, y tế; tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền; tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội bầu Chi ủy khóa V. Tại kỳ họp thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Nông Văn Vinh giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Tư giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Ma Văn Vỹ giữ chức Chi ủy viên.

Năm 1965, cử tri xã tích cực tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1965 - 1967. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tư giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Để sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Chi bộ xã tập trung lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân trong xã quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (tháng 3/1965) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (tháng 12/1965), trực tiếp là thực hiện tốt 3 nhiệm vụ do Hội nghị Huyện ủy Võ Nhai (họp mở rộng đến các đồng chí Bí thư chi, Đảng bộ trực thuộc ngày 20/2/1965) đề ra các nhiệm vụ:

Một là, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, nhằm đảm bảo tự túc được lương thực, thực phẩm, giải quyết được phần lớn các nhu cầu ăn, mặc, học hành, bảo vệ sức khỏe và nhu cầu tại chỗ trong chiến tranh, đảm bảo vững chắc đời sống cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn trong thời chiến.

Hai là, tăng cường lực lượng quốc phòng, xây dựng căn cứ địa, đảm bảo tuyệt đối an toàn hậu phương, đảm

bảo giao thông thời chiến, để bất cứ tình hình diễn biến như thế nào thì căn cứ địa cũng được an toàn và vững chắc, vẫn đảm bảo kịp thời tăng cường cho tiền tuyến tới mức cao nhất.

Ba là, tăng cường đoàn kết, nhất trí trong cấp ủy Đảng, vì đây là khâu có tính chất quyết định nhất để đoàn kết Chi bộ, đoàn kết toàn dân, động viên được khí thế cách mạng của mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc.

Để có lực lượng sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn xã, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn xã. Chi bộ kiện toàn Chỉ huy Xã đội đủ ba cán bộ chỉ huy (gồm Xã đội trưởng, Xã đội phó và Chính trị viên Xã đội). Chi ủy phân công đồng chí Nông Văn Tài (Bí thư Chi bộ) trực tiếp giữ chức vụ Chính trị viên Xã đội.

Để giúp Chi ủy và Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân trên địa bàn xã, theo sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân huyện, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã thành lập Ban Phòng không nhân dân xã, do đồng chí Hà Văn Chính - Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã trực tiếp làm Trưởng ban và các đồng chí Xã đội trưởng, Trưởng Công an xã làm Phó ban. Dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban Phòng không nhân dân xã, các trung đội, tiểu đội dân quân tổ chức thành lập các đội cấp cứu phòng không, làm nhiệm vụ đào bới sập hầm, cứu thương, tải thương

khi bị máy bay Mỹ đánh phá. Được sự giúp đỡ của Ban Y tế phòng không nhân dân huyện, Chi bộ lãnh đạo thành lập Ban Y tế phòng không nhân dân xã. Ban này vừa thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho cán bộ, nhân dân trong xã, vừa làm nhiệm vụ y tế phòng không tuyến 1 (trực tiếp tìm kiếm, cấp cứu người bị nạn khi máy bay Mỹ đánh phá).

Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1965 - 1968), máy bay giặc Mỹ đã nhiều lần trực tiếp đánh phá huyện Võ Nhai. Từ ngày 16/11/1965 đến ngày 17/1/1968 đã ném trên 260 quả bom phá, bom hơi, 10 quả bom bi mẹ, trên 3.000 quả bom bi con và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa xuống gần 50 địa điểm nằm trên địa bàn 14 xã trên tổng số 18 xã trong huyện. Mục tiêu đánh phá chủ yếu của máy bay Mỹ ở huyện Võ Nhai là các khu vực đông dân cư, hệ thống giao thông vận tải, kho tàng, cầu, cống dọc Quốc lộ 1B. Bom, đạn do máy bay Mỹ ném xuống Võ Nhai đã làm 33 người chết, 61 người bị thương (trong đó phần lớn là người già và trẻ em), nhiều gia súc, gia cầm bị giết hại, nhiều tài sản, nhà cửa, hoa màu của nhân dân bị tàn phá¹. Địa bàn Sảng Mộc và xã Cúc Đường, Phương Giao, Tràng Xá không bị máy bay trực tiếp ném bom, bắn phá, nhưng lại thường xuyên bị máy bay Mỹ bay qua, bay lại trên vùng trời để đánh phá các xã khác trong huyện, gây cho cán bộ và nhân dân xã Sảng Mộc nhiều khó khăn, căng thẳng trong sản xuất và sinh hoạt. Trong bối cảnh đó, Chi

1. Báo cáo Tổng kết 3 năm chống Mỹ, cứu nước của Huyện ủy Võ Nhai.

bộ và Ủy ban hành chính xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ vững an ninh trật tự và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, ổn định đời sống, huy động sức người, sức của chi viện chiến trường.

Năm 1965, kết quả lãnh đạo các mặt công tác của Chi bộ còn hạn chế. Theo đánh giá của Huyện ủy Võ Nhai tại Báo cáo số 05/BC-HU ngày 27/12/1965 tổng kết công tác năm 1965: Chi bộ xã Sảng Mộc là một trong số 10 chi bộ xã trong Đảng bộ huyện nội bộ cấp ủy thiếu đoàn kết nhất trí, các phong trào của xã yếu, Huyện ủy phải cử cán bộ về chỉ đạo củng cố; các cửa hàng mua bán của xã gặp nhiều khó khăn về vốn.

Cuối năm 1965, Hợp tác xã toàn xã Sảng Mộc được chia thành 2 hợp tác xã nhỏ là hợp tác xã Đồng Tâm và hợp tác xã Nghinh Tác.

Năm 1966, Chi bộ lãnh đạo Ủy ban hành chính xã tổ chức thành lập hợp tác xã Mua bán, do đồng chí Hà Văn Chính làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Mua bán hoạt động tích cực, phục vụ đắc lực các nhu cầu mua, bán hàng ngày của nhân dân các dân tộc trong xã. Trong quá trình xây dựng, hợp tác xã Mua bán và hợp tác xã Tín dụng đã đạt được những thành quả nhất định, trên 70% số hộ dân tự nguyện vào hợp tác xã Mua bán, góp cổ phần để hợp tác có vốn kinh doanh, tích cực mua trái phiếu Quốc gia...

Công tác giáo dục, y tế được xã đặc biệt quan tâm: Công tác giảng dạy và học tập bước đầu đi vào nền nếp;

đời sống cho cán bộ, giáo viên được chăm lo, các cháu đều được đến trường đúng độ tuổi. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân các dân tộc trong xã đã tích cực tham gia phong trào “*Ba dứt điểm*” (giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn)...

Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa, thông tin cũng được triển khai rộng rãi, đời sống tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Ngoài ra, công tác tuyên truyền về cải tiến quản lý hợp tác xã, các tin tức về sản xuất nông nghiệp, ca ngợi đồng bào miền Nam đấu tranh chống lại tội ác của đế quốc Mỹ cũng được tích cực đẩy mạnh.

Năm 1967, Đại hội Chi bộ xã lần thứ VI (nhiệm kỳ 1967 - 1970) được tổ chức. Đại hội tổng kết tình hình trong xã và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới, trọng tâm là chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sản xuất nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu tại chỗ cho nhân dân. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1967 - 1970, đó là: *Đẩy mạnh phong trào quản lý cải tiến trong nông nghiệp; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, lấy sản xuất nông - lâm nghiệp làm trọng tâm. Tăng cường công tác động viên sức người, sức của chi viện chiến trường, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân, chăm lo củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng.*

Đại hội bầu Chi ủy khóa VI. Tại kỳ họp thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Ma Văn Vỹ giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng

chí Nông Văn Vinh giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Tư giữ chức Chi ủy viên.

Về công tác chính quyền, năm 1967, Chi bộ xã tiến hành lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1967 - 1969. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nông Văn Vinh giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Võ Nhai và để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ cách mạng mới, Chi bộ tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị sâu rộng, quán triệt sâu sắc các văn kiện của Đảng, lời kêu gọi ngày 17/7/1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Toàn dân chống Mỹ cứu nước, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”*¹. Cùng với nhân dân miền Bắc, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc đã khẩn trương chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, chú trọng đến việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang dân quân du kích, xây dựng công sự, trận địa bắn máy bay Mỹ và xây dựng hầm hào trú ẩn để phòng máy bay Mỹ bắn phá.

Nhân dân trong xã tích cực tăng gia sản xuất, tăng cường hơn nữa chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Hưởng ứng phong trào *“Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng, đánh Mỹ cứu nước”* của Huyện ủy Võ Nhai phát động, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy, Ủy ban hành chính xã, Ban Quản trị các hợp tác xã Đông Tâm và Nghinh Tác phát động phong

1. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 27, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.

trào thi đua *“Mở rộng diện tích, thâm canh tăng năng suất và đạt sản lượng cao nhất”*, quyết tâm khắc phục khó khăn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt nắng hạn kéo dài. Sảng Mộc trở thành một trong những xã được Huyện ủy Võ Nhai đánh giá là có thành tích khá trong xây dựng hợp tác xã. Tuy nhiên, do phong trào hợp tác hóa chưa vững chắc, nên từ cuối năm 1968, đầu năm 1969, các hợp tác xã ở Sảng Mộc bị tan vỡ.

Chính quyền chỉ đạo các cơ quan, các hợp tác xã đều dành một số ngày cho cán bộ và nhân dân tu sửa và đào thêm hầm hào ven các trục đường giao thông, ngoài đồng và trong nhà. Quân và dân xã Sảng Mộc cùng với quân và dân các xã Thần Sa, Vũ Chân, Cúc Đường... huy động hàng nghìn ngày công đào đắp gần 2.000 m³ đất đá, giúp các đơn vị bộ đội xây dựng trận địa pháo phòng không bắn máy bay Mỹ, xây dựng hơn 400 hầm, gần 4 km hào giao thông để tránh bom đạn Mỹ.

Trong khi làm nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, Chi bộ xã vẫn hết sức chăm lo đến đời sống nhân dân; làm tốt vai trò hậu phương. Vì vậy, mặc dù chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ngày càng ác liệt, song đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vẫn được duy trì và không ngừng được nâng lên: Các phong trào văn hóa - văn nghệ được Chi bộ hết sức quan tâm lãnh đạo. Năm 1967, 1968 và những năm sau này, trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại miền Bắc của không quân Mỹ vô cùng ác liệt, Chi bộ đã có chủ trương phải nhanh chóng thành lập đội văn nghệ quần chúng. Biên chế của đội thường xuyên

có từ 5 đến 7 người, với tư tưởng chủ đạo là “*Lấy lời ca tiếng hát át tiếng bom rơi để động viên bà con Nhân dân trong những ngày lao động vất vả, ca ngợi quê hương, đất nước*”. Khi mới thành lập, đội văn nghệ gặp muôn vàn khó khăn, thiếu thốn, không chỉ về cơ sở vật chất mà nội dung hoạt động cũng nghèo nàn. Có những lần đi biểu diễn ở xã bạn, đội phải đi bộ vài chục cây số mới đến địa điểm. Nhưng không một ai nản chí, vẫn hăng hái gắn bó với phong trào. Vào các ngày lễ lớn, các hội nghị của địa phương và dịp tết Nguyên đán, với tinh thần “*Cây nhà lá vườn*”, đội đã phục vụ và hát hết mình những bài ca đánh Mỹ, những giọng thơ ngọt ngào, những điệu hát then, hát lượn mượt mà, âm áp. Tất cả đều nhằm ca ngợi Đảng quang vinh - Bác Hồ vĩ đại và quê hương, đất nước. Tác giả của nhiều bài hát, câu thơ ca ngợi quê hương chính là những lão nông tri điền - ngày đi cày, đi trực chiến đấu, tối đi dạy hát... Bất cứ ở nơi nào, đội luôn nhận được những lời động viên của các đồng chí lãnh đạo và bà con nhân dân trong và ngoài xã.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được duy trì: Trong cảnh bom đạn, để đảm bảo an toàn cho học sinh, các trường, lớp được đào nhiều hầm, hào, hố cá nhân gần nơi học để các em trú ẩn. Các em học sinh được phổ biến về khẩu lệnh, báo hiệu khi địch ném bom, hướng dẫn cách nấp hầm, nấp hào, đội mũ rom khi đi học để tránh thương vong. Đến năm 1968, xã đã xây dựng được trường cấp 1 và cấp 2, tạo điều kiện thuận lợi cho con em trong xã được đến trường học tập. Song song với sự phát triển của hệ thống giáo dục phổ thông, hệ bổ túc văn hóa cũng được

quan tâm. Tính đến năm 1968, xã đã có các lớp bổ túc văn hóa từ lớp 1 đến lớp 7, tạo thuận lợi cho những người không có điều kiện đi học ở hệ phổ thông. Qua đó, nâng cao hơn nữa trình độ văn hóa cho nhân dân trong xã.

Trạm xá được tăng cường trang thiết bị, cán bộ y tế có chuyên môn đáp ứng nhu cầu thăm khám sức khỏe thường xuyên cho nhân dân và cấp cứu tại chỗ cho những nạn nhân bị thương do bom đạn. Công tác vệ sinh, phòng bệnh tiếp tục được duy trì và từng bước giải quyết các điều kiện ăn, ở hợp vệ sinh cho nhân dân. Do nhận thức của nhân dân về vệ sinh phòng bệnh ngày càng được nâng cao và được sự hỗ trợ về kinh phí của hợp tác xã, số lượng các gia đình xây dựng được hố xí hai ngăn, nhà tắm, giếng nước ngày càng tăng.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 23/7/1966, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thái Nguyên tổ chức lễ phát động phong trào thi đua “*Thanh niên ghi tên tòng quân chống Mỹ, cứu nước*”. Được sự chỉ đạo của Chi bộ, hằng năm công tác giao quân luôn đạt chỉ tiêu. Riêng trong năm 1968, Sang Mộc được đánh giá là một trong những xã tiêu biểu của huyện Võ Nhai về công tác tuyển quân. Những năm 1965 - 1968, đặc biệt là trong 2 năm 1966 - 1967, máy bay Mỹ tăng cường ném bom xuống địa phận các xã thuộc huyện Võ Nhai. Dù không trực tiếp phải hứng chịu các hoạt động đánh phá của địch, tuy nhiên Sang Mộc căn cứ vào kế hoạch, phương án tổ chức, bố trí lực lượng của Huyện đội Võ Nhai, Ban Chỉ huy Xã đội vẫn thường xuyên cảnh giác, sẵn sàng sơ tán

người và của, đảm bảo hạn chế đến mức tối đa thiệt hại khi giặc Mỹ đánh phá địa bàn xã. Trước tình hình máy bay địch tăng cường hoạt động bắn phá các mục tiêu trên địa bàn huyện Võ Nhai, thực hiện Chỉ thị số 144-CT/TW ngày 10/3/1967 của Ban Bí thư “Về việc tổ chức một tháng đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân”, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện triệu tập hội nghị các đồng chí Bí thư, Chủ tịch, Trưởng Công an, Xã đội trưởng các xã, thủ trưởng các cơ quan xung quanh huyện Võ Nhai, cũng các cơ quan sơ tán trên địa bàn huyện để phổ biến tinh thần chỉ thị của Trung ương và tích cực triển khai thực hiện.

Thực hiện đúng tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, việc động viên sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam được Chi bộ và chính quyền xã quan tâm, nhân dân trong toàn xã đồng tình ủng hộ. Xã Sảng Mộc đã hoàn thành chỉ tiêu giao quân hằng năm. Trong thời kỳ này, dưới sự chỉ đạo của Huyện đội Võ Nhai, Chi bộ xã lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân chiến đấu gồm 7 tiểu đội (mỗi xóm 1 tiểu đội), với 63 cán bộ, chiến sĩ, Ban Chỉ huy Xã đội quản lý, chỉ huy, làm nhiệm vụ trực chiến phòng không, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên địa bàn xã. Cùng với sự củng cố về lực lượng, số lượng vũ khí của đơn vị dân quân xã cũng được tăng cường trang bị với nhiều súng bộ binh khác nhau. Toàn bộ lực lượng dân quân đã tích cực tham gia trực chiến ngày đêm.

Công tác xây dựng Đảng được coi trọng. Chi bộ tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện cuộc vận động xây dựng Chi bộ

“Bốn tốt”. góp phần nâng cao tính chiến đấu, tiên phong gương mẫu của đảng viên, của tổ chức Đảng. Đồng thời, được sự chỉ đạo của Huyện ủy về kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ cơ sở, đưa những đảng viên có tinh thần, năng lực đảm nhiệm các vị trí công tác trong Chi bộ, cũng như các tổ chức, đoàn thể, số đảng viên mới được kết nạp vào Chi bộ ngày càng tăng. Tổ chức cơ sở Đảng ở các thôn, bản ngày càng được củng cố.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các đoàn thể quần chúng trong xã đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”. Đối với Đoàn Thanh niên thường xuyên tham gia các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương cho đoàn viên, thanh niên; phát động phong trào “Ba sẵn sàng”¹ sâu rộng trong đoàn viên. Kết quả, đã có hàng trăm thanh niên xã đăng ký tình nguyện tham gia phong trào, hăng hái lên đường tham gia chống Mỹ cứu nước. Bên cạnh đó, còn có hàng trăm thanh niên, nam, nữ tình nguyện tham gia lực lượng thanh niên xung phong đi xây dựng các công trình và phục vụ cho tiền tuyến với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược”.

1. Phong trào “Ba sẵn sàng” là: Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm; sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ điều gì mà Tổ quốc cần.

Hội Phụ nữ sôi nổi với phong trào “*Ba đảm đang*”¹. Trong tình hình đất nước có chiến tranh, hầu hết các nam giới đã lên đường nhập ngũ, lực lượng phụ nữ đóng vai trò rất quan trọng trong công việc động viên chồng, con, anh em đi bộ đội, đồng thời đảm nhận trách nhiệm gánh vác những nhiệm vụ to lớn ở hậu phương. Họ là nguồn động viên to lớn cho chồng con và những người thân của mình đang chiến đấu ở những chiến trường xa đưng cảm lập nhiều chiến công xuất sắc, tô thắm thêm trang sử vàng chói lọi của quê hương.

Hội Phụ lão đẩy mạnh phong trào thi đua “*Ba giỏi*”², đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia phục vụ chiến đấu, thực hiện phong trào tiết kiệm, bài trừ các hủ tục.

Các em thiếu niên, nhi đồng tích cực học tập chăm lo việc nhà.

Sau 3 năm thực hiện nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Sáng Mộc đã giành những thắng lợi to lớn: Những thành tựu trên mặt trận sản xuất đã nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, ủng hộ miền Nam chiến đấu; góp phần cùng cả nước đánh bại

1. Phong trào “*Ba đảm đang*” là: Đảm đang sản xuất, công tác, thay thế nam giới đi chiến đấu; đảm đang gia đình, khuyến khích chồng con đi chiến đấu; đảm đang phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

2. Phong trào “*Ba giỏi*” là: Vận động sản xuất giỏi; đoàn kết giỏi; tiết kiệm giỏi.

chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Quân và dân xã Sáng Mộc đã trải qua biết bao thử thách, ngày càng trưởng thành, đưa phong trào cách mạng của xã phát triển mạnh mẽ hơn.

Do bị thất bại trên cả 2 miền Nam - Bắc Việt Nam, đế quốc Mỹ buộc phải chấp nhận đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị 2 bên ở Paris (ngày 13/5/1968) và phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc (ngày 1/11/1968). Đây là cơ hội để quân và dân miền Bắc tranh thủ thời gian ngừng bắn tiếp tục xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng vững mạnh, chi viện đặc lực cho tiền tuyến.

Tháng 3/1969, Bộ Chính trị chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể cho quân dân miền Bắc là: *Vừa khôi phục và phát triển kinh tế, vừa mở rộng quy mô và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đồng thời tiến hành cải tiến một bước công tác quản lý, gắn nghiên cứu khoa học với sản xuất. Tiếp theo đó, Chính phủ đã ban hành chính sách kinh tế và điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao.*

Thực hiện nhiệm vụ trên, Chi bộ tiến hành tổ chức thường xuyên nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hợp tác xã và trong nhân dân, như: Cuộc vận động “*Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn*” tiếp tục xây dựng Chi bộ; thực hiện phong trào “*Bốn tốt*”; thực hiện cuộc vận động “*Chấn chỉnh quản lý tư liệu sản xuất và khoán trong hợp tác xã nông nghiệp và tuyên truyền phổ biến điều lệ trong hợp tác xã*”; các cuộc sinh hoạt báo công, bình công chống

Mỹ cứu nước. Bên cạnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền, nhân dân xã tích cực hưởng ứng phong trào “*Ba mũi tiến công*”¹. Để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hợp tác xã, Chi bộ chỉ đạo, tuyên truyền phổ biến điều lệ hợp tác xã với việc “*Chấn chỉnh ba khoán và quản lý ruộng đất*”. do vậy công tác kiểm kê, quyết toán đúng thời hạn của hợp tác xã được hoàn thành, hạn chế phần nào những tiêu cực trong ăn chia phân phối, quản lý ruộng đất, quản lý tài vụ. Mặt khác, thực hiện Điều lệ về hợp tác xã của Nhà nước ban hành vào tháng 5/1969 với phong trào “*Ba khoán*”², “*Ba quản*”³, các hợp tác xã nông nghiệp đã đề ra các biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất lao động và sản lượng lương thực như thâm canh tăng vụ, áp dụng rộng rãi những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đồng thời chú trọng đến công tác thủy lợi, chủ động tưới tiêu nước, cải tạo đất đai.

Giữa lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đang phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị cha già kính yêu của toàn thể dân tộc đã qua

1. Phong trào “*Ba mũi tiến công*”: Giải phóng giao thông; mở rộng diện tích canh tác; đào đắp thủy lợi nội đồng.

2. Nội dung của chương trình “*Ba khoán*” là khoán sản lượng, khoán chi phí, khoán công điểm cho người lao động

3. Nội dung của chương trình “*Ba quản*” là quản lý sản xuất, quản lý vật tư bao gồm ruộng đất, sức kéo, công cụ; quản lý lao động bao gồm nắm vững hộ khẩu lao động, nắm vững sức lao động và phân bổ lao động; quản lý tài vụ bao gồm quản lý tài sản, ghi chép quản lý thành quả của xã viên.

đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc đã long trọng tổ chức lễ truy điệu Người và nghe bản Di chúc, cùng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng, để biến đau thương thành hành động thiết thực, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tiến hành sinh hoạt chính trị đặc biệt: “*Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Qua đó, khối đoàn kết giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân được củng cố. Ý chí phấn đấu, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất được nâng lên.

Chi bộ đã nêu bật vai trò là hạt nhân lãnh đạo mọi phong trào trong xã, thực hiện đoàn kết, được sự ủng hộ và tin yêu của nhân dân. Hầu hết các đồng chí đảng viên đã tự giác thực hiện 6 dứt điểm, đó là: *Không trốn tránh nghĩa vụ quân sự, động viên con em tham gia bộ đội; tự giác tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau để thanh toán nợ nần của tập thể; tham gia nhiều ngày công với đội sản xuất; mạnh dạn đấu tranh với những người sử dụng chức quyền để tham ô lợi dụng; giữ gìn đoàn kết nội bộ.*

Công tác văn hóa thông tin có nhiều cố gắng trong việc bám sát nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, huyện đến nhân dân một

cách kịp thời. Các hoạt động chiếu bóng, văn công, văn nghệ quần chúng được đẩy mạnh.

Công tác giáo dục được thực hiện tốt: Thầy cô và học trò đã vượt qua khó khăn của thời kỳ chiến tranh, thiếu thốn về cơ sở vật chất, quyết tâm đảm bảo và duy trì việc dạy và học tốt.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh, tổ chức thực hiện cứu thương, điều trị ban đầu cho người ốm đau được thực hiện tốt. Cán bộ y tế xã giúp dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh.

Các đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... đều hoạt động ngày càng có hiệu quả và vững mạnh.

Trong công tác xây dựng Đảng, thông qua cuộc vận động “Nâng cao chất lượng đảng viên”, Chi bộ đã thực sự gắn chặt công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thông qua nhiệm vụ chính trị để đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng với phong trào cách mạng của quần chúng; luôn coi trọng việc phát động quần chúng tham gia xây dựng Đảng, tổ chức cho nhân dân đóng góp ý kiến đối với sự lãnh đạo của Chi bộ, góp ý phê bình những biểu hiện vi phạm phẩm chất đạo đức, quan liêu, hách dịch đối với quần chúng của một số cá nhân đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ chính trị Trung ương Đảng về “Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”, Chi bộ đã kết nạp được một số quần chúng

ưu tú (là những đoàn viên thanh niên) vào Đảng. Điều đó đã góp phần tăng cường sức chiến đấu cho chi bộ để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa và chi viện ngày càng nhiều sức người, sức của cho đồng bào miền Nam ruột thịt đang chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai.

Đầu năm 1971, Đại hội Chi bộ xã lần thứ VII (nhiệm kỳ 1971 - 1973) được tổ chức. Đại hội đã tổng kết và đánh giá những thành tích đã đạt được, đồng thời đã đề ra nhiệm vụ, phương hướng cần phải thực hiện trong thời gian tới đó là: *Tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện và vững chắc; tăng cường áp dụng khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất, chú trọng công tác thủy lợi, phát triển chăn nuôi và các ngành nghề trong các hợp tác xã. Bên cạnh đó, tiếp tục huy động nhiều hơn nữa sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam.*

Đại hội bầu Chi ủy khóa VII. Tại kỳ họp lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Ma Văn Vỹ giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Vinh giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Tư giữ chức Chi ủy viên.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, ngày 25/4/1971, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (xã, huyện, tỉnh) được tổ chức. Nhiệm kỳ 1971 - 1973, đồng chí Nông Văn Vinh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ xã, dưới sự lãnh đạo của Chi ủy khóa VI, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Sảng Mộc hăng hái tham gia phong trào tiên quân vào cách mạng khoa học - kỹ thuật trên đồng ruộng.

Phong trào được diễn ra hết sức sôi động và rộng khắp. Bên cạnh đó, các hợp tác xã tăng cường làm thủy lợi, như: Dọn cỏ, nạo vét mương máng để chủ động tưới tiêu. Kinh nghiệm trong việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật, như: Sử dụng phân chuồng, phân đạm, bèo dậu, cây thẳng hàng, làm cỏ đúng kỳ, tưới tiêu nước theo chu kỳ sinh trưởng của cây lúa, các biện pháp bảo vệ mạ xuân,... được nâng lên.

Nhằm đưa sản xuất tiến nhanh, vững chắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Chi bộ quán triệt chủ trương đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính. Các hợp tác xã và hộ gia đình tăng cường phát triển chăn nuôi các loại, như: Lợn, trâu bò, gia cầm.

Hợp tác xã Tín dụng và hợp tác xã Mua bán tăng cường hoạt động, đóng góp quan trọng vào khâu cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và cung cấp các mặt hàng tiêu dùng cần thiết trong nhân dân.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trước những diễn biến nhanh chóng của tình hình sản xuất, chiến đấu ở địa phương, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ coi trọng: Chi bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “*Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*”. Đây cũng được coi là nội dung cơ bản đảm bảo việc gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Trong những năm 1970 - 1972, Chi ủy Chi bộ đã tham gia nhiều hội nghị chuyên đề về công tác xây dựng Đảng do Huyện

ủy Võ Nhai lãnh đạo, tổ chức. Thông qua đó, Chi bộ đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng và đề ra được nhiều biện pháp, chủ trương góp phần củng cố tổ chức đảng. Đa số các cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã nâng cao được tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình công tác, vững vàng trước mọi diễn biến phức tạp của tình hình, nâng cao ý chí phấn đấu vượt qua mọi khó khăn trong hoàn cảnh chiến tranh. Các tổ chức, như: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... cũng đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, kịp thời động viên nhân dân trong xã hăng hái lao động sản xuất, chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến. Kết quả đóng góp lương thực cho Nhà nước trong vụ đông năm 1971, toàn xã đạt 84,97% chỉ tiêu được giao, đứng thứ 4 trong số 18 xã trong huyện (sau các xã Thượng Nung 94,8%, Liên Minh 86,24%, Phú Thượng 85,89%, Thần Sa mới đạt 2,48%)¹.

Tháng 3/1972, quân và dân ta ở miền Nam mở một cuộc tiến công chiến lược lớn và giành được nhiều thắng lợi, đẩy chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của đế quốc Mỹ đến nguy cơ thất bại hoàn toàn. Để cứu vãn nguy cơ thất bại, ngày 6/4/1972, Mỹ huy động trên 100 lần/chiếc máy bay và nhiều tàu chiến ném bom, bắn phá một số tỉnh thuộc Khu IV. Ngày 16/4/1972, Nixon chính thức tuyên bố mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta bằng không quân và hải quân lần thứ hai.

1. Báo cáo số 05-BC/VN ngày 17/5/1972 của Huyện ủy Võ Nhai.

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24/5/1972, giặc Mỹ cho máy bay ném 12 quả bom “*Tinh khôn*” và bắn một loạt đạn rốc két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn (thành phố Thái Nguyên), mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 vào địa bàn tỉnh. Vào lúc 8 giờ 15 phút ngày 6/10/1972, máy bay giặc Mỹ thả 40 quả bom phá và bom hơi xuống khu vực cầu Mỏ Gà (thuộc xã Phú Thượng) làm bị thương 3 người và 3 mẫu ngô bị phá hỏng, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của chúng trên địa bàn huyện Võ Nhai. Cùng với quân và dân trong tỉnh, trong huyện, quân và dân xã Sảng Mộc đã làm tốt nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh.

Song song với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, quân sự, Chi bộ và chính quyền Sảng Mộc luôn quan tâm chăm lo tới đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân: Trong thời gian này, do sản xuất phát triển, cơ sở vật chất cho giáo dục cũng ngày càng được cải thiện. Với việc huy động nguồn hỗ trợ trong nhân dân, cùng với nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, xã tăng cường mua sắm các trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng cho các trường học.

Công tác y tế được chú trọng: Các cán bộ trạm xá xã phối hợp tốt với các cán bộ y tế phụ trách ở các thôn để chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phòng bệnh tới nhân dân. Sức khỏe bà mẹ, trẻ em được quan tâm.

Các mặt văn hóa - văn nghệ, thông tin tuyên truyền, thể dục - thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển đáp

ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của nhân dân trong xã. Nhờ đó, trình độ hiểu biết của nhân dân ngày càng được mở rộng, góp phần vào thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội tại địa phương. Nhân dân thêm hăng hái thi đua lao động sản xuất và đóng góp sức mình vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Phong trào của các đoàn thể cũng tiếp tục duy trì và phát triển. Thanh niên sôi nổi với phong trào “*Ba sẵn sàng*”; phụ nữ có phong trào “*Ba đảm đang*”; các cháu thiếu niên cũng ra sức thi đua rèn luyện tốt, giành danh hiệu “*Cháu ngoan Bác Hồ*”.

Với tinh thần “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để chiến thắng*”, nhân dân trong xã ra sức chi viện sức người sức của cho miền Nam, luôn đảm bảo chỉ tiêu về số lượng quân do huyện đặt ra. Không những đảm bảo về số lượng, Chi bộ quan tâm chỉ đạo việc giáo dục tư tưởng chính trị cho quân nhân trước khi nhập ngũ. Vì vậy, những thanh niên Sảng Mộc lên đường nhập ngũ cơ bản làm tốt nhiệm vụ được giao, trừ một số trường hợp đảo ngũ. Bên cạnh sức người, nhân dân trong xã còn tổ chức đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm để chi viện cho chiến trường.

Bị thất bại nặng nề trên các chiến trường, cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng và nhiều tỉnh khác ở miền Bắc nước ta, trong đó có địa bàn Thái Nguyên nhằm cứu vãn tình thế. Nhưng những hành động điên cuồng của Mỹ chỉ làm cho công luận thế giới, trong

đó có nhân dân tiến bộ Mỹ ngày càng căm phẫn, lên án, đòi chấm dứt chiến tranh và làm cho nhân dân Việt Nam càng tăng thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng chiến tranh phá hoại của Mỹ. Trong 12 ngày đêm, quân và dân miền Bắc dũng cảm chiến đấu đập tan ý đồ xảo quyệt của kẻ thù.

Trong 5 năm (1968 - 1973), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã đã đoàn kết, phấn đấu hăng hái thi đua và giành nhiều thắng lợi trong sản xuất; huy động sức người, sức cùng với cả nước của phục vụ tiền tuyến, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Những thành tựu đó đã khẳng định sự trưởng thành và lãnh đạo của Chi bộ, đồng thời minh chứng về sự dũng cảm, ngoan cường vượt qua khó khăn thử thách của nhân dân toàn xã.

Với tinh thần chiến đấu ngoan cường, quả cảm của quân dân cả nước, ta đã giành thắng lợi quyết định buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris với những điều khoản có lợi cho ta. Thi hành Hiệp định, quân đội Mỹ và chư hầu buộc phải rút khỏi nước ta. Đây chính là điều kiện vô cùng thuận lợi cho phong trào kháng chiến ở miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, giữa năm 1973, Đại hội Chi bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1973 - 1975) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những thành tựu của quân và dân xã Sáng Mộc đã giành được trong công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế và những đóng góp tích cực của nhân dân trong việc chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đại hội đề ra chủ trương, phương

hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường chi viện cao nhất nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn trong giai đoạn quyết định cuộc kháng chiến chống đế quốc mỹ cứu nước.

Đại hội bầu Chi ủy khóa VIII gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Ma Văn Vỹ giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Tư giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Vinh giữ chức Chi ủy viên.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, năm 1973, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (xã, huyện, tỉnh) được tổ chức thành công, với trên 97% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tư giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Song song với việc xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến miền Nam, Chi bộ và chính quyền xã cũng rất coi trọng đến việc nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho nhân dân trong xã. Xã đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

Trong sản xuất nông nghiệp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì. Chi bộ đã đề ra chủ trương phát động chiến dịch "*Vụ mùa tám nhất*": Diện tích, năng suất, sản lượng cao nhất; phân bón nhiều, chất lượng tốt nhất; giống lúa tốt nhất; cấy kịp thời vụ đảm bảo mật độ nhất; ngày công cao, chất lượng tốt nhất; tưới tiêu hợp lý nhất; phòng trừ sâu bệnh cao nhất; tổ chức chỉ đạo sâu sát nhất. Đoàn Thanh niên tiếp tục thể hiện vai trò xung kích trong sản xuất. Bên cạnh đó, còn tích cực tham gia phong trào thi

đua 3 giỏi “*Lao động giỏi, làm phân giỏi, kỹ thuật giỏi*”. Đồng thời, thực hiện tốt 3 nghĩa vụ: Nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc và nghĩa vụ học tập, sinh hoạt.

Ngoài sản xuất lúa, các hợp tác xã còn đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Hợp tác xã Mua Bán, hợp tác xã Tín Dụng tiếp tục được duy trì với 167 xã viên tham gia. Sự phát triển của các loại hình hợp tác xã này đã góp phần thiết thực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, từng bước cải thiện đời sống nhân dân trong xã.

Sự nghiệp giáo dục được Chi bộ tiếp tục quan tâm. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị xã kết hợp vận động nhân dân sửa chữa và nâng cấp hệ thống trường lớp, đồ dùng dạy và học đều được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho hầu hết con em trong xã đến tuổi đi học đều được đến trường. Nhờ đó, các phong trào bồ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ đạt được những kết quả tích cực. Các phong trào Đoàn, Đội trong nhà trường cũng hoạt động có hiệu quả. Ngoài học tập văn hóa, các em học sinh còn tích cực tham gia các phong trào “*Làm nghìn việc tốt*” và thực hiện “*5 điều Bác Hồ dạy*”, trồng cây, giữ gìn vệ sinh trong gia đình, thôn xóm và trong trường học.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được chú trọng. Trạm xá hằng năm đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân, đồng thời tích cực vận động nhân dân thực hiện vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.

Chi ủy Chi bộ và Ủy ban hành chính xã lãnh đạo đẩy mạnh công tác văn hóa, thông tin, góp phần làm phong phú

thêm đời sống tinh thần của nhân dân trong xã và cổ vũ các phong trào thi đua sản xuất. Bên cạnh đó, phong trào thực hiện nếp sống mới tiếp tục thu hút được sự quan tâm của toàn dân, tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và việc làm, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân đã từng bước được xóa bỏ.

Để xây dựng Đảng ngày càng lớn mạnh và thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao, tháng 7/1974, Chi bộ tiếp tục triển khai học tập, thực hiện Nghị quyết 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị “*Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*”; Chi thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong dịp kết kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*”. Qua việc học tập và thực hiện ý thức và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ được nâng cao. Nhiều đảng viên đã gương mẫu lao động sản xuất và tích cực vận động quần chúng tham gia vào hợp tác xã.

Từ tháng 9/1974, Chi bộ xã Sảng Mộc tiến hành học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 228-NQ/TW ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị về “*Cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống của nhân dân*”. Nội dung học tập gồm 5 vấn đề lớn: Thứ nhất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, cương quyết bài trừ lấy cắp; thứ hai,

tổ chức và quản lý chặt chẽ lao động, cương quyết chống làm ăn phi pháp dưới mọi hình thức; *thứ ba*, quản lý chặt chẽ lương thực, thực phẩm, chủ trương xóa bỏ thị trường tự do về lương thực; *thứ tư*, tăng cường mạng lưới lưu thông phân phối, tăng cường quản lý thị trường; *thứ năm*, tăng cường pháp chế, tăng cường quản lý trật tự trị an, đảm bảo quản lý xã hội được tốt.

Các đoàn thể cũng được củng cố và nâng cao sức hoạt động: Hội Phụ lão đầy mạnh công tác động viên, tuyên truyền tới lớp người cao tuổi thực hiện bài trừ hủ tục, làm tốt công tác hòa giải để đảm bảo trật tự an ninh ở thôn xóm; Hội Nông dân, Hội Phụ nữ đầy mạnh phong trào sản xuất; Đoàn Thanh niên là động lực đầy mạnh phong trào làm tốt công tác an ninh trong thôn xóm; Đội Thiếu nhi chăm học để thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy. Các đoàn thể đã tích cực tham gia vào các phong trào thi đua tạo nên sức mạnh to lớn trong việc xây dựng quê hương.

Trải qua gần 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (từ tháng 7/1954 - 5/1975), Chi bộ xã Sảng Mộc đã lãnh đạo cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ: Chinh đôn tổ chức Đảng, chính quyền; khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; vừa sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ; kịp thời động viên sức người, sức của chi viện chiến trường.

Chi tính riêng 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975), Chi bộ đã lãnh đạo, động viên nhân dân

các dân tộc trong xã huy động được 32 con em lên đường nhập ngũ, làm nhiệm vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường ba nước Đông Dương, trong số đó, có 10 người đã anh dũng hy sinh, được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ và 3 người đã để lại một phần máu xương ngoài chiến trường được Nhà nước công nhận là thương binh. Với sự đóng góp to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả dân tộc.

Những thành tựu đạt được là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của cấp ủy Đảng mà trực tiếp là Chi bộ xã Sảng Mộc. Vượt qua mọi khó khăn thử thách, phát huy những truyền thống anh hùng cách mạng, hầu hết đảng viên trong Chi bộ đều vững vàng lập trường, luôn là tấm gương mẫu mực trong lao động và chiến đấu, gần gũi và tạo được niềm tin đối với quần chúng... Đây thực sự là một trong những thành công lớn nhất trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Chi bộ. Đồng thời cũng là niềm tự hào to lớn, là cơ sở quan trọng để Chi bộ tiếp tục vượt qua mọi khó khăn, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vững bước tiến lên cùng nhân dân cả nước xây dựng quê hương giàu đẹp, cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc.

Chương III

CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ SÁNG MỘC TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1996)

I. CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TẬP TRUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM, TÍCH CỰC THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1980)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài trên 20 năm của dân tộc ta. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất; toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hòa chung với niềm vui lớn của dân tộc, Chi bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc xã Sáng Mộc phấn khởi đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), tạo ra những tiền đề vững chắc cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Bước sang thời kỳ mới, bên cạnh những thuận lợi chung, cơ bản và to lớn do thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng

chiến chống Mỹ cứu nước đem lại, Chi bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc cũng gặp rất nhiều khó khăn, thách thức: Phong trào hợp tác xã nông nghiệp trong xã giảm sút, kinh tế chưa phát triển, cơ sở vật chất (thủy lợi, phân bón, kĩ thuật) phục vụ sản xuất nông nghiệp yếu kém, sản xuất nông nghiệp lệ thuộc vào thiên nhiên; sản lượng lương thực, thực phẩm chưa đáp ứng nhu cầu tại chỗ của nhân dân trong xã, đời sống nhân dân ở nhiều xóm, bản còn gặp khó khăn. Bên cạnh đó, tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn xã cũng còn có những diễn biến phức tạp. Nạn cờ bạc, bắn mìn và tệ nạn mê tín dị đoan có chiều hướng phát triển; tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng chưa được củng cố vững chắc.

Trong bối cảnh đó, tháng 7/1975, Đại hội Chi bộ xã lần thứ IX (nhiệm kỳ 1975 - 1977) được tổ chức. Đại hội tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được và chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ vừa qua. Đại hội đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn cách mạng tiếp theo là: Chú trọng khôi phục, phát triển kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh; ổn định và nâng cao đời sống nhân dân; đảm bảo an ninh quốc phòng; xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đáp ứng được với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới.

Đại hội bầu Chi ủy khóa IX, trong đó đồng chí Nông Văn Vinh được Chi ủy bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Ma Văn Vỹ giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Tư giữ chức Chi ủy viên, Thường trực Chi ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, ngày 6/4/1975, có 99% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân 3 cấp (xã, huyện, tỉnh) nhiệm kỳ 1975 - 1977. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Ma Văn Vỹ giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1975 - 1977, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ Sảng Mộc tập trung lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Đối với sản xuất nông nghiệp, xã đã đưa diện tích gieo cấy lúa cả năm của toàn huyện đạt 92,4% kế hoạch, tăng 3,14% so với năm 1974; bình quân lương thực cho một nhân khẩu đạt 228,8 kg/một năm, cao nhất trong vòng 10 năm trước đó. Vụ mùa năm 1976, do hạn hán kéo dài nên diện tích gieo cấy lúa chỉ đạt 94,35% kế hoạch, giảm 5,65% so với năm trước. Thêm vào đó là sâu bệnh phá hoại trên diện rộng, nên tổng sản lượng lúa cả năm giảm nhiều so với năm 1975, bình quân lương thực mỗi nhân khẩu chỉ còn 208,8 kg thóc/năm.

Một trong những nguyên nhân làm cho sản xuất nông nghiệp ở Sảng Mộc (cũng như các xã khác trong huyện Võ Nhai) đạt kết quả thấp là do phong trào hợp tác xã yếu kém kéo dài từ nhiều năm chưa được khắc phục. Về nguyên nhân yếu kém của phong trào hợp tác xã, theo đánh giá của Huyện ủy Võ Nhai trong báo cáo tổng kết công tác năm 1976 : *Trước hết thuộc về đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ chưa nhận thức đúng vai trò,*

trách nhiệm của mình trong nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, còn nặng tư tưởng cá nhân, tự tư tự lợi, không phát huy được tính tiên phong gương mẫu đối với việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Để khắc phục tình trạng yếu kém của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ, năm 1975, thực hiện Chỉ thị 230-CT/TW ngày 13/7/1976 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về đợt giáo dục chính trị, tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng*”, các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, của huyện, từng cán bộ, đảng viên liên hệ kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm của mình, tìm hướng khôi phục các hợp tác xã bị tan vỡ, nhưng kết quả còn hạn chế. Chi bộ, Ủy ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, khôi phục phong trào hợp tác xã nông nghiệp, quy hoạch, phân vùng và tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Võ Nhại, trong năm 1976, việc quy hoạch, phân vùng sản xuất ở Sảng Mộc được hoàn thành.

Phong trào làm đường giao thông được Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực tham gia. Trong hai năm 1976 - 1977, Sảng Mộc đã huy động được hàng trăm ngày công của nhân dân sửa chữa cầu cống, đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng phục vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp.

Công tác thủy nông cũng được đẩy mạnh và trở thành phong trào phát triển rộng rãi trong toàn xã. Chi bộ chỉ đạo mỗi hợp tác xã thành lập một đội chuyên làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng. Với tinh thần tự lực cánh sinh,

chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân trong xã đã cơ bản hoàn thành việc tu sửa các mương, đập nhỏ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, Bắc - Nam liền một dải, từ ngày 15 - 21/11/1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị bàn về vấn đề thống nhất nước Việt Nam về mặt Nhà nước đã diễn ra tại Sài Gòn - Gia Định. Ngày 25/4/1976, hòa cùng không khí náo nức của hàng triệu cử tri cả nước, 100% cử tri trong xã đã đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Tại kỳ họp thứ nhất (tháng 7/1976), Quốc hội quyết định khóa Quốc hội được bầu trong cuộc Tổng tuyển cử là Quốc hội khóa VI, quyết định nhiều nội dung rất quan trọng của đất nước, trong đó đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quy định Quốc kỳ nền đỏ sao vàng; Quốc ca là bài Tiến quân ca; Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam và chính thức đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định thành thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban hành chính xã Sảng Mộc được đổi tên thành Ủy ban nhân dân xã Sảng Mộc, do đồng chí Ma Văn Vỹ giữ chức Chủ tịch.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối chung trong giai đoạn lịch sử mới là: “*Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng*

khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt"¹. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Năm 1977, Đại hội Chi bộ xã lần thứ X (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo kết quả về các hoạt động của nhiệm kỳ 1975 - 1977. Đại hội nhấn mạnh: Kinh tế của xã được tổ chức lại theo hướng tiến lên sản xuất xã hội chủ nghĩa, tạo ra những biến đổi mới trong cơ cấu kinh tế, mở rộng và đẩy mạnh sản xuất, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật. Tuy vậy, phong trào sản xuất và tổ chức đời sống của nhân dân trong xã còn chuyển biến chậm. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của xã trong nhiệm kỳ 1977 - 1979, đó là: Tiếp tục tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển kinh tế - văn hóa; xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; thực hiện xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao; thâm canh tăng năng suất cây lúa, cây ăn quả và các ngành nghề tiểu thủ công trên địa bàn xã. Nâng cao thu nhập cho xã viên, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 37, tr.523.

dân; ra sức xây dựng và củng cố quốc phòng - an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng. Xây dựng Chi bộ Đảng và hệ thống chính trị có đủ bản lĩnh cách mạng để lãnh đạo nhân dân xã nhà thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

Đại hội bầu Chi ủy khóa X gồm 5 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Nông Văn Vinh giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Ma Văn Vỹ giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, Thường trực Chi ủy; các đồng chí Nông Văn Chúc, Nông Văn Phú, Nông Văn Lộc giữ chức Chi ủy viên.

Ngay sau Đại hội, Chi bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nông Văn Chúc giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Một số chức danh khác cũng được kiện toàn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ X, trong 3 năm (1977 - 1979), Sáng Mộc đã tăng cường chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh công tác củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Chi bộ đã chỉ đạo hợp tác xã giải quyết những tồn đọng, thanh toán công nợ, kiểm kê các quỹ tài chính, ruộng đất, tài sản cố định, lao động. Cùng với việc trồng lúa và các loại cây màu, như: Sắn, ngô, khoai lang, xã phát triển trồng cây thực phẩm và cây công nghiệp. Công tác trồng rừng cũng đã có nhiều chuyển biến tốt, như trồng rừng tập trung ở các xóm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc, quản lý và khai thác rừng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ X, Chi ủy không ngừng chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế. Theo sự định hướng lãnh đạo của Chi bộ, các lĩnh vực đời sống tinh thần được phát triển góp phần tích cực xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trong công tác giáo dục, từ năm 1975, hệ thống giáo dục trên địa bàn xã tiếp tục được củng cố. Mặc dù cơ sở vật chất trong trường học còn thiếu thốn, sân trường, nền lớp học còn là nền đất, bàn ghế hư hỏng, đồ dùng dạy học không có nhiều, song thầy và trò trường cấp I, cấp II xã Sảng Mộc vẫn quyết tâm dạy tốt - học tốt. Chất lượng dạy và học của nhà trường dần được nâng cao.

Hoạt động thông tin, văn hóa - văn nghệ đã đi sát cơ sở, góp phần thiết thực phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Ban Văn hóa xã được tăng cường để tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, kế hoạch sản xuất mùa vụ của hợp tác xã tới nhân dân. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ cho nhu cầu giải trí của nhân dân trong các dịp lễ, tết. Một số công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa - xã hội được tu bổ, sửa chữa. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn xóm.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ rõ rệt. Trạm xá xã đã có cán bộ y tế thường trực khám chữa bệnh cho nhân dân. Nhiều dịch bệnh có hiện tượng tái phát như sốt rét, tả, lỵ đều được phát hiện kịp thời và có tổ chức phòng chống. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được thực hiện

hiệu quả. Nhiều gia đình trong xã đã tích cực làm nhà xí hai ngăn hợp vệ sinh.

Trong điều kiện đất nước hòa bình, độc lập thống nhất, song nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc vẫn được đặt ra là một nhiệm vụ quan trọng. Trên tinh thần đó, Chi ủy và chính quyền xã đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ quê hương. Do làm tốt công tác tuyên truyền, công tác tuyển quân của xã luôn đạt và vượt mức trên giao. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi một bước, tài sản Nhà nước và nhân dân được bảo vệ, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Giữa lúc nhân dân cả nước nói chung, nhân dân xã Sảng Mộc nói riêng đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, khắc phục khó khăn và hàn gắn vết thương chiến tranh, các thế lực thù địch và bọn phản động đã liên tiếp xâm phạm chủ quyền, chống phá cách mạng nước ta. Năm 1977, Tập đoàn PônPôt-IêngXari mở nhiều cuộc hành quân đánh chiếm biên giới phía Tây - Nam nước ta. Trước tình hình đó, để đảm bảo chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 21-QĐ/TW ngày 17/6/1978 về việc "*Thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự Thống nhất ở các tỉnh và thành phố*" quy định "*Ở các huyện, xã và phường ở tất cả các tỉnh, thành trong toàn*

quốc cũng tổ chức Ban Chỉ huy Quân sự Thống nhất"¹. Thực hiện hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Chi bộ xã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy Quân sự Thống nhất, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Chính trị viên; đồng chí Xã đội trưởng làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Trưởng Công an làm Chỉ huy phó.

Ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động khoảng 60 vạn quân và 500 xe tăng tấn công, xâm lược trên toàn tuyến 6 tỉnh biên giới phía Bắc nước ta. Thực hiện Mệnh lệnh chiến đấu của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện Võ Nhai, Ban Chỉ huy Quân sự Thống nhất xã Sảng Mộc tập trung lãnh đạo quân, dân trong xã huy động lực lượng du kích xây dựng Tiểu đoàn du kích tập trung 379 của huyện làm nhiệm vụ sẵn sàng cơ động chiến đấu và xây dựng tuyến phòng thủ trên Quốc lộ 1B và các xã Sảng Mộc, Nghinh Tường, Phương Giao, Dân Tiến, Bình Long; huy động lực lượng dân quân tham gia Tiểu đoàn dân quân 46 của huyện đi làm nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ Biên giới tại huyện Văn Mịch (tỉnh Lạng Sơn). Dưới sự lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp của Chi ủy và Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã, Ban Chỉ huy Xã đội Sảng Mộc đẩy mạnh công tác củng cố, kiện toàn, phát triển lực lượng dân quân, du kích xã và tổ chức lực lượng dân quân, du kích xã luyện tập quân sự và tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; xây dựng nếp sống quân sự hóa trong toàn dân, chủ

1. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 39, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.346.

động và luôn luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu; tiếp tục đẩy mạnh việc sản xuất và củng cố, khôi phục phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Chi bộ lãnh đạo quân, dân trong xã hoàn thành ba đợt động viên tuyển quân, đảm bảo bốn yêu cầu số lượng đủ, chất lượng tốt, đúng chính sách, đúng thời gian. Đặc biệt, trong đợt tuyển quân tháng 2/1979, Sảng Mộc là một trong số 9 xã của huyện Võ Nhai không có người chống lệnh gọi nhập ngũ.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Thái, mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng với truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã sôi nổi hưởng ứng đợt phát động toàn dân ủng hộ gạo và tiền phục vụ nhiệm vụ quân sự, trước mắt là cung cấp cho Tiểu đoàn du kích tập trung 379 của huyện Võ Nhai. Chỉ trong 10 ngày đầu tháng 3/1979, quân và dân xã Sảng Mộc đã cùng với quân, dân trong huyện Võ Nhai quyên góp, ủng hộ các lực lượng vũ trang nhân dân được 3.777 kg gạo và 2.219 đồng. Từ giữa tháng 3 - 5/1979, quân và dân xã Sảng Mộc tiếp tục cùng quân và dân trong huyện quyên góp được 5.136,2 đồng, 737 m phiếu vải và 2.236 kg thóc, gạo ủng hộ đồng bào Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh.

Về công tác xây dựng Đảng: Thi hành Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "*Về tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên*", thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 21/10/1977 của Ban Bí thư Trung

ương Đảng “*Về một số việc cần làm ngay ở Biên giới Tây Nam*” và Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc phát Thẻ đảng viên*”. Chi ủy đã tổ chức cho đảng viên trong toàn Chi bộ quán triệt các thông tri, chỉ thị của Trung ương Đảng. Sau khi học tập, Chi ủy đã đưa kiểm điểm của đảng viên báo cáo trước quần chúng để quần chúng góp ý, xây dựng. Sau khi ghi nhận ý kiến đóng góp, các tổ Đảng tiếp tục đưa ý kiến về Chi bộ để đảng viên tiếp thu sửa chữa.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã hoạt động đúng luật. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức đúng định kỳ, xây dựng chương trình và quy chế hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân triển khai có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân xã, làm tròn vai trò quản lý xã hội, được nhân dân tin nhiệm.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn xung kích đi đầu và giữ vai trò nòng cốt trong các phong trào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Mặt trận Tổ quốc luôn là trung tâm của sự đoàn kết, thúc đẩy các phong trào trong xã phát triển. Hội Phụ nữ đã tổ chức phong trào thi đua “*Cấy nhanh, cấy giỏi*”. Đoàn Thanh niên phát động đợt thi đua làm phân bón ruộng, đắp đê, làm thủy lợi. Tuy nhiên, phong trào hoạt động của các đoàn thể diễn ra không đồng đều, do vậy mà hiệu quả không cao.

Giữa lúc cuộc chiến tranh xâm lược của địch đang diễn ra trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, ngày 7/3/1979,

Đại hội Chi bộ xã lần thứ XI (nhiệm kỳ 1979 - 1982) được tổ chức, với sự tham dự của 26 đảng viên trong Chi bộ.

Đại hội bầu Ủy viên Ban Chấp hành khóa XI gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nông Văn Vinh giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Chức giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; Nông Văn Phú giữ chức Chi ủy viên; 6 Chi ủy viên là các đồng chí: Hoàng Văn Khuyên, Hoàng Đình Khánh, Ma Văn Vỹ, Nông Văn Lộc, Ma Văn Tãng, Ma Thị Vấn¹.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1979 - 1982, Chi ủy chỉ đạo toàn xã tập trung lãnh đạo triển khai cuộc vận động xây dựng Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 5/8/1979 của Ban Bí thư Trung ương “*Về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng*”; Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương “*Về việc phát Thẻ đảng viên*” gắn với thực hiện Chỉ thị số 02/CT-HU ngày 15/3/1980 của Huyện ủy Võ Nhai về việc “*Củng cố, khôi phục phong trào hợp tác hóa nông nghiệp*”. Sau đó, chi bộ ra nghị quyết xác định và giao nhiệm vụ mỗi đảng viên trong Chi bộ phải chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước. Trước hết là đăng ký vào hợp tác xã và vận động những quần chúng khác vào hợp tác xã, coi đó là

1. Theo Nghị quyết số 25-NQ-VN về việc công nhận chi ủy mới của Ban Chấp hành huyện Võ Nhai.

một trong những tiêu chuẩn để xem xét đảng viên đủ tư cách hay không đủ tư cách. Kết quả, chi bộ đã hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo hợp nhất các hợp tác xã nhỏ trong xã thành một hợp tác xã lớn quy mô toàn xã, lấy tên là Hợp tác xã Sảng Mộc, do đồng chí Nguyễn Văn Tư làm Chủ nhiệm. Sau khi hợp nhất, hợp tác xã Sảng Mộc đã xác định phương hướng sản xuất, phân công lao động, thành lập các đội chuyên. Không khí lao động sản xuất diễn ra sôi nổi trên quê hương Sảng Mộc. Năng suất và sản lượng lương thực không ngừng tăng, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã đặc biệt chú trọng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế gia đình xã viên, tăng cường chỉ đạo hướng dẫn phát triển và ổn định kinh tế gia đình và cải thiện đời sống nhân dân bằng nhiều biện pháp cụ thể, như: Giúp đỡ giống vốn, sức cày kéo, hướng dẫn kỹ thuật cho xã viên, vận động cho nhân dân vay vốn, nhằm nâng cao và dần ổn định đời sống nhân dân trong xã.

Năm 1980, theo chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Chi ủy xã lãnh đạo cán bộ, đảng viên triển khai đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tăng cường công tác phát triển Đảng, kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng” và Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”. Đây là đợt sinh hoạt chính trị nội bộ có ý nghĩa sâu sắc về công tác xây dựng Đảng. Chi bộ tiến hành phê bình và tự phê bình trên các mặt tinh thần trách nhiệm trong

công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là về quan hệ sản xuất, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và chăm lo đời sống của nhân dân. Thông qua đó, mỗi đảng viên phải thấy rõ trách nhiệm gương mẫu chấp hành chính sách, giữ vững phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người đảng viên và vận động quần chúng thực hiện. Đối với những đảng viên làm công tác lãnh đạo phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, nắm vững các chỉ thị, nghị quyết và các chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng vào tình hình địa phương, chú ý phê phán những biểu hiện hữu khuynh, tiêu cực, vô trách nhiệm, ngại khó, sợ thù oán...

Trong đợt sinh hoạt chính trị nội bộ này, Chi ủy triển khai khá chặt chẽ và nghiêm túc; tổ chức kiểm tra đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ chấp hành Điều lệ Đảng và kỷ luật Đảng. Căn cứ vào hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về “Công tác kiểm tra của tổ chức cơ sở Đảng” ngày 29/4/1980, Chi ủy ban hành Công văn đề nghị Huyện ủy Võ Nhai công nhận Tổ Kiểm tra Chi ủy xã Sảng Mộc. Ngày 20/5/1980, Huyện ủy Võ Nhai đã ban hành Nghị quyết số 71-NQ/HU công nhận Tổ Kiểm tra Chi ủy xã Sảng Mộc gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nông Văn Phú - Chi ủy viên làm Tổ trưởng.

Bên cạnh đó, Chi bộ lãnh đạo củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền đạt hiệu quả; lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, chất lượng được nâng cao

thêm. Năm 1979, 96% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1979 - 1981. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã, bầu đồng chí Nông Văn Chúc giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị “*Về cải cách giáo dục*”, lĩnh vực giáo dục của xã được giữ vững, phát triển cả về số lượng và chất lượng đào tạo. Các cấp học đã đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất. Số học sinh giỏi và tiên tiến hàng năm đều tăng.

Mạng lưới y tế được tăng cường: Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân luôn được đảm bảo; công tác vệ sinh phòng bệnh thực hiện triệt để với biện pháp “*Ăn chín, uống sôi*”, sinh đẻ có kế hoạch... đến toàn thể người dân trong xã.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin, thể dục - thể thao đã sát với thực tiễn của xã, góp phần thiết thực phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố và thường xuyên phục vụ đời sống tinh thần của người dân vào các dịp lễ, tết, hội làng... Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được đẩy lùi. Phong trào “*Vận động nếp sống mới*” theo Thông tri số 113-TT/TW được phát huy đến từng thôn, xóm.

Mặc dù đời sống kinh tế của nhân dân trong xã giai đoạn này gặp nhiều khó khăn, song công tác an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vẫn được đảm bảo. Chi bộ đã xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối

phó với kẻ thù để bảo vệ an ninh trật tự thôn xóm. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Phong trào quần chúng nhân dân của xã hoạt động sôi nổi: Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác động viên cổ vũ các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tích cực sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới; thường xuyên động viên các cụ phụ lão tham gia sản xuất, giáo dục con cháu, làm công tác hòa giải, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới.

Đoàn Thanh niên tích cực phát động phong trào xung kích làm chủ tập thể và phong trào “*Phát cao cờ Đoàn lập công đảng Đảng*”. Năm 1981, đoàn viên, thanh niên trong xã đã tích cực tham gia làm thủy lợi, thủy nông kiến thiết đồng ruộng, nhận cánh đồng thâm canh để chăm bón nhằm nâng cao năng suất cây trồng trên cơ sở vận dụng tốt khoa học - kỹ thuật. Bên cạnh đó, đoàn viên, thanh niên còn tích cực tham gia các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, giáo dục, bảo vệ thiếu niên nhi đồng...

Hội Phụ nữ đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nếp sống văn minh. Nhiều chị em tranh thủ thời gian, mượn đất trồng thêm vụ đông. Bên cạnh đó, chị em phụ nữ còn giữ vai trò tích cực trong việc vận động chồng con tòng quân, chấp hành chính sách hậu phương quân đội, chăm lo hạnh phúc cho gia đình.

Hội đồng Nông dân tập thể ngày càng tập hợp được nhiều hội viên. Hội đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tăng năng suất lao động.

Sau 5 năm (1976 - 1980), thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đất nước thống nhất, Chi bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết vượt qua những khó khăn, thử thách, từng bước vươn lên xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị. Tuy còn tồn tại một số hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ, song những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để xã bước vào giai đoạn mới 1981 - 1986.

II. TIẾP TỤC THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THI ĐUA HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC (1981 - 1986)

Bước vào cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối và lưu thông đình trệ. Cơ chế quản lý kinh tế mang tính chất hành chính, quan liêu, bao cấp tồn tại quá lâu, trong khi nguồn viện trợ nước ngoài không còn, chiến tranh lại xảy ra ở hai đầu biên giới đã đẩy kinh tế đất nước lâm vào khủng hoảng. Để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, tháng 8/1979, Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế trước mắt là: *Cần động viên cao độ việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; tận dụng các thành phần kinh tế; cải*

tiến lưu thông phân phối; kết hợp các lợi ích tập thể, cá nhân và Nhà nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Ngày 5/1/1981, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU “*Về chỉ đạo, tăng cường tổ chức, quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, đưa phong trào hợp tác xã tiến lên vững chắc*”.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng “*Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*” (gọi tắt là Khoán 100).

Chỉ thị số 100-CT/TW là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải tiến một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra hướng làm ăn mới cho sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nói chung, xã Sảng Mộc nói riêng. Mục đích của công tác khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW là phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất lao động, nâng cao thu nhập của người lao động. Nguyên tắc của công tác khoán là quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, quản lý và điều hành lao động phải trên cơ sở gắn với kết quả cuối cùng của sản xuất, thực hiện khoán theo nguyên tắc hợp tác xã đảm nhiệm các khâu: Làm đất, thủy nông, giống mạ, quản lý và phân phối phân bón, phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ mùa màng; xã viên đảm nhận các khâu gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng có ý nghĩa quan trọng trong việc mở đường thúc đẩy sản xuất

nông nghiệp phát triển. Tình trạng chênh lệch trong lao động, “Rong công, phóng điểm” ở các hợp tác xã không còn. Người lao động yên tâm đầu tư công sức để tăng năng suất trên phần ruộng nhận khoán.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 05 của Bộ Nông nghiệp, trên cơ sở tình hình thực tế ở địa phương, Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết về “*Thực hiện khoán sản phẩm cho nhóm lao động, người lao động đối với cây lúa và các cây hoa màu khác*”. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Hướng dẫn chỉ đạo các xã “*Thực hiện khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm lao động và người lao động*”.

Quan trọng việc thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, Chi bộ tập trung lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp triển khai khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động theo hướng dẫn của Ngành Nông nghiệp huyện. Cụ thể là, xã lãnh đạo, tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và xã viên trong hợp tác xã nông nghiệp nhận thức được việc cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp. So với năm 1979 thì năm 1982, cán bộ và nhân dân trong xã đã cùng cán bộ và nhân dân các xã trong huyện Võ Nhai đưa tổng diện tích trồng cây lương thực tăng 4,45%, tổng sản lượng lương thực tăng 11,67% (riêng thóc tăng 7,44%). Các cây công nghiệp ngắn ngày (đỗ tương, thuốc lá, lạc, mía, bông, vừng, chè...) đều được phát triển mạnh hơn. Chăn nuôi

đàn gia súc, gia cầm được giữ vững và phát triển; trong đó, so với năm 1979 đàn trâu tăng 1,31%, đàn lợn tăng 2,74%. Đời sống nhân dân các dân tộc trong xã về cơ bản được ổn định.

Năm 1981, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984 với trên 99% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại phiên họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nông Văn Chúc giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 7/12/1982, Đại hội Chi bộ xã lần thứ XII (nhiệm kỳ 1983 - 1985) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 1979 - 1982 và thông qua Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất, lấy đó làm đòn bẩy gia tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Đại hội bầu Chi ủy khóa XII gồm 7 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Hà Văn Chính giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Vinh giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Chúc giữ chức Chi ủy viên, Thường trực Chi ủy.

1. Chi ủy mới gồm 7 đồng chí: Hà Văn Chính - Bí thư Chi bộ, Nông Văn Vinh - Phó Bí thư Chi bộ, Nông Văn Chúc - Chi ủy viên, Thường trực Chi ủy và 4 Chi ủy viên là các đồng chí Nguyễn Công Đức, Nông Văn Lộc, Nguyễn Văn Tư, Nông Văn Phú.

Đại hội cũng bầu 2 đại biểu chính thức là đồng chí Hà Văn Chính và đồng chí Nông Văn Chức tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XIII (vòng 2), diễn ra từ ngày 28/12/1982 đến ngày 2/1/1983.

Sau Đại hội, Chi bộ ra Nghị quyết và triển khai thực hiện tới từng chi bộ, từng đội sản xuất trong hợp tác nông nghiệp. Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, quyền lợi của người lao động gắn với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp nên đã có tác dụng phát huy tính tích cực, tự giác của xã viên, lôi cuốn xã viên hăng say làm việc, chủ động đầu tư sản xuất, sử dụng có hiệu quả phần đất nhận khoán. Nhiều giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào gieo cấy đại trà như: Bao thai lùn, Xuân số 2, Nông nghiệp 8... Nhiều khâu trước kia bị xem nhẹ nay được chú ý như khắc phục tình trạng thiếu mạ, cấy đúng kỹ thuật, làm cỏ sục bùn 3 lần và tăng cường phân bón hữu cơ. Nhờ vậy, tất cả các mặt của sản xuất nông nghiệp, từ trồng trọt, chăn nuôi đến giao nộp sản phẩm và tổ chức quản lý, chỉ đạo sản xuất ở Sảng Mộc trong giai đoạn này đều đạt được kết quả khả quan. Bên cạnh đó, việc trồng rừng, hoa màu và các nghề tiểu thủ công nghiệp tiếp tục giữ được nhịp độ và phát triển khá mạnh. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Năm 1984, toàn xã có hơn 30% số gia đình có nhà gạch ngói. Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã được trang bị động cơ nhỏ các loại, máy bơm nước, máy xay xát góp phần tăng năng suất lao động phục vụ sản xuất có hiệu quả với mức độ khác nhau.

Chăn nuôi nhìn chung giữ vững và phát triển theo chiều sâu, đặc biệt là đàn lợn với trọng lượng xuất chuồng của đàn lợn bình quân trên 50 kg/con. Năm 1983, tổng số lợn của xã tăng lên gần 1.000 con; 325 con trâu. Chăn nuôi gà công nghiệp bắt đầu phát triển, mở ra hướng đi mới cho ngành chăn nuôi.

Trong điều kiện hàng hóa khó khăn nhưng cửa hàng mua bán của xã vẫn đảm bảo được những mặt hàng cơ bản như vải, muối, dầu thắp sáng, giấy viết phục vụ nhân dân.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế không ngừng quan tâm: Công tác giáo dục của xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng đúng mức giáo dục chính trị, đạo đức, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục quốc phòng kết hợp chặt chẽ với lao động sản xuất. Thực hiện Quyết định số 135-CP ngày 27/3/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về “*Hệ thống giáo dục phổ thông mới*” và từng bước thực hiện dạy học theo cách từ lớp 1 đến lớp 9, năm học 1981 - 1982, cả xã chỉ có một nhà trường là Trường Phổ thông cơ sở Sảng Mộc. Tính đến năm 1985, trường cấp II được duy trì, thu hút chủ yếu con em các dân tộc trong xã và các xã lân cận theo học. Toàn xã có 4 lớp mẫu giáo được tập trung ở các xóm. Cơ sở vật chất cho các nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực. Trong thời gian này, Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia, tạo điều kiện về diện tích mặt bằng để xây dựng trường học.

Các hoạt động văn hóa - thông tin luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của xã, tuyên truyền cổ động và động viên

nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác xây dựng nếp sống mới ở nông thôn bước đầu được chú ý. Việc lãng phí trong cưới xin, ma chay, hiện tượng đội mũ rơm lấn đường, tổ chức cúng ma và để linh cữu nhiều ngày trong nhà dân được hạn chế. Các hợp tác xã, đội sản xuất đã hình thành các tổ hội hiếu, tổ phụ lão để giúp đỡ nhau. Quỹ Bảo thọ tuy mới được thành lập nhưng bước đầu đã phát huy được hiệu quả trong hoạt động.

Sự nghiệp y tế có nhiều cố gắng trong việc chăm lo bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Mạng lưới y tế được kiện toàn, chất lượng điều trị được nâng lên. Việc kết hợp các phương pháp chữa bệnh cổ truyền, sử dụng thuốc nam, đông tây y kết hợp được coi trọng. Việc xây dựng các công trình vệ sinh được đẩy mạnh.

Chi bộ Đảng cũng đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện tốt công tác chính sách xã hội, quan tâm, giúp đỡ, đảm bảo đầy đủ chế độ trong phân phối ở hợp tác xã cho các gia đình liệt sỹ, thương binh. Việc học tập của con em thương binh, liệt sỹ được thực hiện theo chế độ ưu tiên. Lúc giáp hạt, nhiều gia đình liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn được cứu trợ một phần.

Đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh thường xuyên được củng cố vững chắc. Chi bộ đã chỉ đạo xây dựng và rà soát lại các phương án phòng thủ, chiến đấu chống bạo loạn, phòng không sơ tán. Xã đã tổ chức một Đại đội dân quân cơ động, tổ chức huấn luyện hằng năm theo quy định. Công tác an

ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong nhiệm kỳ, xã đã giao 71 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Trong nhiệm kỳ 1983 - 1985, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được quan tâm lãnh đạo thông qua việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng để giáo dục, rèn luyện đảng viên. Năm 1983, Chi bộ có tổng số 26 đảng viên, sinh hoạt ở 4 tổ Đảng theo đơn vị các xóm. Đồng thời, Chi bộ lãnh đạo học tập 2 pháp lệnh thuế nông nghiệp và công thương nghiệp. Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/3/1983 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về *“Kiên quyết đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn bành chướng Bắc Kinh Trung Quốc cầu kết với đế quốc Mỹ”*. Tháng 10/1983, Chi bộ học tập và triển khai sâu rộng Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị *“Về công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc”*. Quá trình học tập và tổ chức thực hiện phải đạt được 3 yêu cầu: *Thứ nhất*, củng cố, hoàn thiện các tổ chức quần chúng. *Thứ hai*, củng cố công tác tư tưởng cho nhân dân, vận động các hộ cá thể vào hợp tác xã. *Thứ ba*, giải quyết và làm tốt công tác an ninh như: xử lý dứt điểm các thành phần cư trú bất hợp pháp, xử lý các hành động tiêu cực trong xã hội, xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật như cờ bạc, trộm cắp tài sản, lấn chiếm, chiếm đoạt đất đai của hợp tác xã, tài sản của Nhà nước... Sau một năm thực hiện, công tác trị an trên địa bàn xã được củng cố vững chắc, các vụ việc vi phạm đã được làm sáng tỏ, xử lý nghiêm, từ đó đã gây được lòng tin trong quần chúng. Trên cơ sở đó, chi bộ đã xác định được nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, phân công đảng viên phụ trách từng công việc được giao, gương mẫu đi đầu và vận động quần

chúng thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Ngày 6/5/1984, Chi bộ chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1984 - 1987 với trên 95% cử tri xã tham gia bỏ phiếu. Tại phiên họp thứ nhất đồng chí Nông Văn Vinh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc làm tốt việc vận động nhân dân hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; góp phần quan trọng động viên các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền, giáo dục động viên mọi tầng lớp nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Đoàn Thanh niên phát động phong trào “*Thanh niên xung kích trong sản xuất*” và “*Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc*”; Hội Liên hiệp Phụ nữ tích cực vận động phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, nuôi con khỏe dạy con ngoan, phát động phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, phong trào đã được chị em nhiệt tình ủng hộ, mang lại những hiệu quả rõ rệt; Hội Liên hiệp Nông dân tập thể ngày càng được củng cố, tập hợp hội viên, phát huy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của giai cấp nông dân trong các hợp tác xã, tích cực, chủ động, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lao

động, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu về phát triển kinh tế, đặc biệt là chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm.

Ngày 15/5/1985, Đại hội Chi bộ xã lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1985 - 1987) được tổ chức. Đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ 1983 - 1985, Đại hội thẳng thắn chỉ rõ: Sản xuất nông nghiệp tuy đạt được năng suất cao, nhưng chưa đồng đều và vững chắc; công tác phòng chống dịch bệnh trong ngành chăn nuôi chưa được quan tâm đúng mức. Đầu năm 1985, trên địa bàn xã còn đề xảy ra các ổ dịch trên đàn trâu, bò, lợn; việc thực hiện Chỉ thị 100 chưa thực sự nghiêm túc, có nơi, có lúc vẫn còn tình trạng khoán trắng cho xã viên. Nhiệm vụ phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân chưa thực sự được gắn chặt...

Đại hội bầu Chi ủy khóa XIII gồm 7 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Nông Văn Chúc giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Phú được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Ma Văn Phụng được bầu làm Thường trực Chi ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1985 - 1987, Chi ủy Chi bộ xã đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, thâm nhuần quan điểm đổi mới tư duy lãnh đạo, đổi mới phương pháp, cách nghĩ, cách làm, để có

1. Chi ủy mới gồm 7 đồng chí: Nông Văn Chúc - Bí thư Chi bộ, Nông Văn Phú - Phó Bí thư Chi bộ, Ma Văn Phụng - Chi ủy viên, Thường trực Chi ủy và 4 Chi ủy viên là các đồng chí Nông Văn Lộc, Lý Văn Chi, Nguyễn Công Đức, Nguyễn Văn Tư.

những chỉ đạo cụ thể, sát thực, nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách của địa phương.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, Chi bộ tập trung xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Chi bộ và Ủy ban nhân dân xã chú trọng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển với quy mô lớn hơn trước, biên chế thành các đại đội gắn với các đội sản xuất; thường xuyên, kết hợp sản xuất với luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an thôn xóm. Sáng Mộc luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ tuyển quân. Công tác hậu phương quân đội được Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo và cùng các ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, vào dịp lễ, tết, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã đều tổ chức gặp mặt, tặng quà cho các đồng chí thương binh và thân nhân của các liệt sĩ, thể hiện lòng biết ơn đối với các gia đình liệt sĩ, thương binh và người có công.

Công tác vận động quần chúng nhiều chuyển biến mới về nội dung và phương thức hoạt động: Hội Nông dân thường xuyên phát động hội thi sản xuất giỏi, chăn nuôi giỏi, tạo nên những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp; Đoàn Thanh niên đã nêu cao vai trò của đội quân xung kích, đi đầu trong thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của Chi bộ đề ra. Các phong trào hành quân theo chân những người anh hùng, hành quân theo chân Bác, đã thu hút hàng trăm đoàn viên thanh niên tham gia; Hội Phụ nữ thường xuyên chú ý tới công tác

kiện toàn tổ chức và phong trào cơ sở, động viên chị em thi đua trong sản xuất...

Mười năm sau ngày đất nước thống nhất (1976 - 1985), khắc phục khó khăn, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Sáng Mộc đã phát huy cao độ truyền thống anh hùng cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường. Nhờ vậy đã có sự chuyển mình sâu sắc, nhanh chóng thoát khỏi khó khăn trì trệ, đưa phong trào sản xuất lên tầm cao mới, xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa - giáo dục - y tế, chăm lo đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng... Bên cạnh những thành tựu đạt được, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn nhất định: Mâu thuẫn xã hội nảy sinh, những tiêu cực trong bộ máy quản lý hợp tác xã vẫn tồn tại, mọi lĩnh vực hoạt động còn mang nặng tính bao cấp, sức sáng tạo và tinh thần làm chủ của xã viên bị hạn chế... Thực tế đó đòi hỏi chi bộ cần nhìn nhận và rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn xã trong thời gian kế tiếp.

III. CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ SÁNG MỘC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1990)

Trải qua mười năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực, nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn gay gắt. Đặc biệt, từ đầu những năm 80 thế kỷ XX, nhất là sau cuộc Tổng điều chỉnh Giá - Lương - Tiền cuối năm 1985, khó khăn ngày càng lớn;

đất nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và kéo dài.

Nằm trong tình trạng chung của cả nước, xã Sảng Mộc cũng gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội. Xuất phát điểm là một xã miền núi vùng cao đặc biệt khó khăn của huyện vùng cao Võ Nhai, kinh tế kém phát triển, trình độ dân trí không đồng đều, một số tập tục lạc hậu còn tồn tại trong một bộ phận dân cư. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong xã gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Nhằm khắc phục tình trạng trên, vận dụng các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XIV (30/9 - 4/10/1986); Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V (11/1986) và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986), Chi ủy xã tập trung lãnh đạo công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, chủ yếu về kinh tế, từng bước thay đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được Chi ủy và Ủy ban nhân dân xã chú trọng. Bằng cách đổi giống mới hoặc tự chọn giống của các hợp tác xã nông nghiệp, xã đã có một bộ giống lúa mới năng suất cao. Do đó, mặc dù thời tiết năm 1986 có nhiều diễn biến xấu, ảnh hưởng không tốt đến năng suất cây trồng và vật nuôi, nhưng nhìn chung diện tích, năng suất và sản lượng lương thực toàn xã đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Bước sang năm 1987, đường lối đổi mới đất nước do Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra được Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã triển khai trên nhiều lĩnh vực. Để đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế

- xã hội trong nhiệm kỳ 1985 - 1987, dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai, ngày 2/7/1987, Đại hội Chi bộ xã lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1987 - 1989) được tổ chức. Trên cơ sở khẳng định thành tích và ưu điểm cùng với những mặt hạn chế, thiếu sót trong lãnh đạo thực hiện các mặt công tác của Chi bộ trong nhiệm kỳ 1985 - 1987, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1987 - 1989.

Đại hội bầu Chi ủy khóa XIV gồm 7 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Nông Văn Chức giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nông Văn Phú giữ chức Phó Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Đoàn giữ chức Thường trực Chi ủy.

Ngay sau Đại hội, căn cứ vào tình hình thực tế về mọi mặt công tác của xã trong giai đoạn mới, đặc biệt là yêu cầu lãnh đạo trực tiếp của cơ sở các hợp tác xã và các xóm, căn cứ vào Điều lệ Đảng và số lượng đảng viên, đồng thời thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Võ Nhai ra quyết định chuẩn y thành lập Đảng bộ xã Sảng Mộc. Ngày 22/7/1987, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai ban hành Nghị quyết số 48-NQ/HU thành lập Đảng bộ xã Sảng Mộc. Đảng bộ xã chính thức được thành lập với 36 đảng viên. Tại thời điểm thành lập Đảng bộ có 4 chi bộ trực thuộc: Chi bộ hợp tác xã Nà Cà có 9

1. Chi ủy mới gồm 7 đồng chí: Nông Văn Chức - Bí thư Chi bộ, Nông Văn Phú - Phó Bí thư Chi bộ, Nguyễn Văn Đoàn - Chi ủy viên, Thường trực Đảng và 4 Chi ủy viên là các đồng chí Nông Văn Lộc, Lương Văn Tuấn, Nguyễn Công Đức, Ma Văn Vỹ.

đảng viên, Chi bộ hợp tác xã Bản Châu có 6 đảng viên, Chi bộ xóm Bản Chương có 15 đảng viên, Chi bộ xóm Nghinh Tác có 6 đảng viên. Theo đó, cấp ủy Đảng đổi từ Chi ủy thành Đảng ủy. Đồng chí Nông Văn Chức giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ xã Sảng Mộc được thành lập là một sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của tổ chức Đảng, phong trào cách mạng ở địa phương. Sự ra đời của Đảng bộ xã Sảng Mộc là nhân tố quyết định để cán bộ và nhân dân trong xã vững bước đi lên, thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, sau Đại hội, Đảng bộ đã tích cực triển khai học tập Nghị quyết Đại hội VI đến từng chi bộ, cán bộ, đảng viên. Qua đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng, về vai trò, tầm quan trọng của công cuộc đổi mới. Đồng thời, xác định được tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên đối với công cuộc đổi mới ở địa phương, xây dựng phương hướng, nội dung tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện của cá nhân cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Trong nhiệm kỳ 1987 - 1989, Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn chủ động, linh hoạt, lãnh đạo cán bộ và nhân dân khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chương trình kinh tế - xã hội mà Đảng bộ đề ra. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của Sảng Mộc có những bước phát triển mới, đồng đều và có xu hướng vững chắc. Thể

hiện rõ nhất trong thực hiện các mục tiêu của 3 chương trình kinh tế - xã hội lớn của Đảng.

Với chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm, Đảng bộ xã đã chỉ đạo phát triển đúng hướng với mục tiêu đẩy mạnh trồng cây lương thực, cả lúa và hoa màu để chủ động về lương thực cho nhu cầu của địa phương, hoàn thành đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước; tập trung chỉ đạo, chính quyền tổ chức cho nhân dân thâm canh cho cây lúa hai vụ chiêm và vụ mùa, chủ động phòng chống xói mòn, hạn hán, kiên quyết đưa nhanh giống lúa mới có năng suất cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất đại trà từ 6% (năm 1986) lên 53% vụ chiêm xuân năm 1987 và 72% vụ chiêm xuân năm 1988. Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1987 đã tăng 23% so với năm 1986.

Về chăn nuôi, Đảng bộ tập trung chỉ đạo tăng nhanh đàn trâu bò bằng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cho sinh sản tại chỗ, chủ động sức kéo phục vụ sản xuất. Đàn lợn trong 2 năm 1987, 1988 không đạt chỉ tiêu về số lượng nhưng do tăng tỷ lệ đàn lợn lai kinh tế, tập trung tăng trọng nên bình quân trọng lượng xuất chuồng đạt hơn 50 kg/con.

Thực tế cho thấy, sau 7 năm (1981 - 1988) thực hiện khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nền nông nghiệp của nước ta tuy có những chuyển biến đáng kể, song về cơ bản còn chậm, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn. Trong khi đó, Khoán 100 ngày càng bộc lộ rõ những hạn chế: Mức giao nộp khoán quá cao, chưa sát với tình hình thực tế của địa phương, tình trạng khô đọng sản phẩm khá phổ biến; một

số xã viên xin trả lại ruộng khoán cho hợp tác xã; các khâu do hợp tác xã đảm nhận ngày càng không đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của xã viên, nhất là nước, phân bón và làm đất. Bộ máy quản lý hợp tác xã cồng kềnh, chồng chéo, kém hiệu quả trong quản lý và chỉ đạo sản xuất

Xuất phát từ thực tiễn, đồng thời để khắc phục những hạn chế của Chỉ thị số 100, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 10 là coi trọng và bảo vệ quyền làm chủ của hộ xã viên trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất đến phân phối, sử dụng sản phẩm. Trong các hợp tác xã, hộ nông dân được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ có quyền làm chủ về quản lý, sử dụng ruộng đất, lao động và phân phối sản phẩm sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp sản phẩm theo mức khoán sản phẩm với hợp tác xã, còn hợp tác xã chỉ có chức năng dịch vụ kinh tế bằng các hình thức khác nhau và tự xác định hình thức quản lý. Hộ xã viên có quyền phân phối và tiêu thụ nông sản do mình làm ra. Nghị quyết số 10 phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của hộ nông dân và góp phần phát triển nông sản, hàng hóa, lưu thông tự do, xóa bỏ ngăn sông cấm chợ như trước đây, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua nông sản, nhất là lương thực với giá thấp.

Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị đã thực sự đi vào cuộc sống, thực tiễn cho thấy sức sản xuất gồm ruộng đất, lao động và các tư liệu sản xuất khác được giải phóng. Nông dân phấn khởi gắn bó với đồng ruộng, hăng

say lao động, tình trạng khô đọng sản phẩm giảm rõ rệt., đời sống nhân dân được cải thiện.

Với những cố gắng của Đảng bộ và nhân dân trong toàn xã, tình hình sản xuất, đời sống có chuyển biến đáng kể. Mặc dù thời tiết khó khăn, sâu bệnh phá hoại nhưng nông dân vẫn cấy hết diện tích. Đời sống của nhân dân được cải thiện. Chính sách Khoán 10 nhanh chóng đi vào đời sống, tạo ra động lực mới thúc đẩy sản xuất phát triển. Các thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế hộ có điều kiện phát triển, nhiều gia đình thực hiện mô hình VAC đạt hiệu quả cao, con em trong xã được học hành, chăm sóc chu đáo, hệ thống trường học, trạm xá được tu bổ, nâng cấp. Đảng bộ xã ngày càng được kiện toàn.

Được giao quyền tự chủ về ruộng đất, người lao động lấy hiệu quả là mục đích của sản xuất. Các hộ gia đình xã viên đã huy động các nguồn vốn mua sắm công cụ lao động, nuôi trâu bò lấy sức kéo, máy tuốt lúa, bình phun thuốc trừ sâu, đầu tư cho sản xuất nhằm nâng cao năng suất trên đơn vị diện tích. Các quy trình kỹ thuật thâm canh sản xuất được thực hiện tốt hơn. Năng suất lúa bình quân 2 năm 1989 - 1990 đạt hơn 40 tạ/ha.

Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và công trình phúc lợi, thực hiện cơ chế quản lý mới, các nguồn vốn đầu tư cơ bản của Nhà nước có hạn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời nắm bắt được thời cơ khi điều kiện cho phép. Tập trung chỉ đạo có trọng điểm, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho sản xuất và phúc lợi của địa phương bằng vốn tự có và tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên tập trung

cho các công trình trọng điểm, khai hoang đất nông nghiệp ở xóm Nà Ca, Bản Châu...

Kinh tế phát triển đã tạo điều kiện cho Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm phát triển văn hóa - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Trên tất cả các mặt đều có bước chuyển biến, nhân dân tích cực tham gia các phong trào do Đảng bộ phát động.

Sự nghiệp giáo dục có nhiều chuyển biến: Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt - học tốt*”, thầy và trò các nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học. Xã tiến hành xây dựng được một số phòng học cấp 3 kiên cố, Đội ngũ giáo viên được nâng cao trình độ, nghiệp vụ, đảm bảo chất lượng giảng dạy. Số học sinh đến trường ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh cuối cấp thi đỗ tốt nghiệp tăng hằng năm.

Quan triệt chủ trương của Đảng về cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới trong nhân dân, Đảng bộ xã luôn bám sát chủ trương đẩy mạnh phong trào trong đời sống quần chúng và đạt được tiến bộ nhất định. Cuộc vận động phát triển ngày càng sâu rộng và nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ nhân dân toàn xã. Từ đó, thay đổi nhận thức của nhân dân địa phương về xây dựng cuộc sống mới trong thời kỳ đổi mới. Phong trào văn nghệ quần chúng được duy trì và mở rộng đến từng chi đoàn cơ sở. Xã kết hợp với một số đơn vị bạn mở hội diễn và tham gia các tiết mục văn nghệ do huyện tổ chức.

Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát chủ trương, định hướng của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Thông qua hệ thống truyền thanh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhanh chóng được truyền đạt đến nhân dân.

Công tác y tế đã có những chuyển biến rõ rệt. Cơ sở vật chất được tăng cường, phục vụ nhân dân chu đáo. Trạm xá mở nhiều đợt khám và chữa bệnh, tiêm phòng dịch bệnh, ngăn chặn không cho dịch bệnh lớn xảy ra. Phối hợp với chính quyền, Trạm xá, Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình đã làm tốt công tác dân số. Tuy nhiên, nhận thức của nhân dân và một số cán bộ còn hạn chế, số cặp vợ chồng sinh con thứ 3, thứ 4 trong xã còn nhiều, do đó tỷ lệ sinh hằng năm không giảm.

Công tác thương binh xã hội của xã có nhiều cố gắng: Đảm bảo thực hiện chính sách kịp thời với các đối tượng thuộc diện ưu tiên. Thường xuyên chú trọng chăm lo các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh liệt sỹ.

Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh cũng được Đảng bộ chú trọng. Về cơ bản Sáng Mộc đã hoàn thành các chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở cơ sở và tổ chức biên chế chặt chẽ, phù hợp. Làm tốt công tác huy động lực lượng dân quân tự vệ, chú trọng công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, huấn luyện dân quân tự vệ theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh công tác quốc phòng, lĩnh vực an ninh chính trị - an toàn xã hội cũng được chú trọng, lực lượng công an được tăng cường, đảm bảo về

số lượng và chất lượng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát động rộng rãi, duy trì các tổ an ninh nhân dân ở cơ sở, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Công tác xây dựng chính quyền được thực hiện hiệu quả: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năm 1987, toàn xã có 97% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Nhiệm kỳ 1987 - 1989, đồng chí Nông Văn Phú được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Song song với việc chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ chủ trương đổi mới công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng: Đảng bộ rất coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục truyền thống của Đảng. Công tác cán bộ được Đảng ủy quan tâm, một số cán bộ dự nguồn được cử đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý kinh tế, học tập chuyên môn do tỉnh, huyện tổ chức. Đội ngũ cán bộ thôn, bản được kiện toàn, giúp cho chính quyền xã thực hiện tốt chức năng quản lý xã hội và điều hành sản xuất.

Công tác phát triển Đảng được đặc biệt quan tâm, Đảng ủy giao chỉ tiêu phát triển Đảng cho từng Chi bộ và coi đây là chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Chi bộ và của từng đảng viên. Qua đó, bình xét để kết nạp đảng viên mới.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã duy trì thường xuyên công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật Đảng. Thông qua kiểm

tra đã phát hiện, kịp thời ngăn chặn đối với những trường hợp vi phạm, giúp cấp ủy có biện pháp xử lý.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân được kiện toàn và hoạt động đạt hiệu quả: Nhìn chung, các đoàn thể đã coi trọng việc đoàn kết, tập hợp các tổ chức đoàn viên, hội viên cùng chăm lo giải quyết những lợi ích thiết thực và động viên nhân dân hăng hái thi đua thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Hằng năm, chính quyền và các đoàn thể nhân dân trong xã đều được xếp loại khá trở lên.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã đối với Hội Nông dân và Đoàn Thanh niên, ngày 9/6/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai đã ra Nghị quyết số 32-NQ/HU bổ sung đồng chí Ma Văn Phượng - Chủ tịch Hội Nông dân và đồng chí Nông Quang Tửu - Bí thư Đoàn làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sảng Mộc nhiệm kỳ 1987 - 1989. Sau khi được tăng cường thêm 2 đảng ủy viên, Đảng ủy xã đẩy mạnh lãnh đạo toàn diện các mặt công tác. Kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1988 của Đảng bộ được nâng cao hơn so với năm 1987. Theo đánh giá, phân loại Chi bộ, Đảng bộ cơ sở của Huyện ủy Võ Nhai năm 1988, trong số 38 chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy, có 14 Chi bộ, Đảng bộ vững mạnh; 15 chi bộ, đảng bộ khá; 6 Chi bộ, Đảng bộ yếu và 3 chi bộ, đảng bộ kém. Đảng bộ xã Sảng Mộc là một trong số 15 Chi bộ, Đảng bộ khá của huyện.

Cuối năm 1989, Đại hội Đảng bộ xã Sảng Mộc lần thứ XV (nhiệm kỳ 1989 - 1991) được tổ chức. Với tinh thần thực sự đổi mới, khẩn trương, nghiêm túc, công khai và dân chủ, Đại hội đã thẳng thắn chỉ ra những thành tích cũng như những yếu kém, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã nhiệm kỳ XIII. Đại hội cũng tham gia đóng góp nhiều ý kiến xác đáng vào phương hướng, nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu kinh tế, xã hội của Đảng bộ trong nhiệm kỳ XIV. Đại hội chỉ rõ: Tập trung mọi lực lượng, trí tuệ và tài năng thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn, đặc biệt là chương trình sản xuất lương thực - thực phẩm, đẩy nhanh tốc độ sản xuất hàng hóa, mở rộng quan hệ thị trường. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XV gồm 9 đồng chí¹: Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nông Văn Phú giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lường Văn Tuấn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Đoàn giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Trong 2 năm 1989 và 1990, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tập trung lãnh đạo khôi phục, củng cố phong trào hợp tác xã. Tiếp tục triển khai sâu rộng Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về nông nghiệp tới toàn thể nhân dân. Đến

1. Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí: Nông Văn Phú, Lường Văn Tuấn, Nguyễn Văn Đoàn, Nông Quang Tửu, Nông Văn Lộc, Lý Văn Chi, Nguyễn Xuân Quyết, Ma Văn Phương, Ma Thị Tinh.

năm 1990, trong tổng số 3 hợp tác xã của Sảng Mộc có 2 hợp tác xã là Bản Châu và Nà Ca tổ chức khoán gọn. Kết quả cho thấy, hợp tác xã Bản Châu tổ chức triển khai thực hiện khoán tốt, đất giao khoán ổn định, thu được sản phẩm, hoàn thành vượt 207 kg thóc so với chỉ tiêu nộp thuế nông nghiệp đối với Nhà nước, đời sống của xã viên được cải thiện và hợp tác xã ngày càng được củng cố. Hợp tác xã Nà Ca có phương án khoán gọn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng còn nợ 419 kg thóc thuế nông nghiệp đối với Nhà nước.

Về giao thông, thủy lợi và xây dựng cơ bản: Với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, Đảng ủy, chính quyền xã vận dụng các nguồn kinh phí xây dựng được một số công trình như: Phát động chiến dịch toàn dân sửa chữa, mở rộng giao thông liên xã, liên xóm, các công trình thủy lợi nhằm phục vụ nhu cầu vận chuyển, phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Cùng với những thành tích về phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, Đảng bộ chính quyền xã đã có rất nhiều cố gắng trong việc chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, các thế lực tìm mọi cách để chống phá cách mạng, chống phá công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ luôn chú trọng tới công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đảng bộ và chính quyền xã tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 135-CT ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ

trưởng¹ “Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới”, Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 23/3/1988 của Ban Bí thư “Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội” và Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/9/1989 của Ban Bí thư “Về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ trong tình hình mới”. Lực lượng dân quân tự vệ xã được tập luyện thường xuyên, luôn sẵn sàng làm nhiệm vụ. Lực lượng công an và dân quân tự vệ phối hợp bảo đảm trật tự trị an, an ninh xã hội.

Về công tác xây dựng Đảng: Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế địa phương theo đường lối đổi mới của Trung ương Đảng, Đảng bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và làm trong sạch đội ngũ cán bộ đảng viên nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Nhận thức rõ tầm quan trọng về công tác tư tưởng trong tình hình mới, Đảng bộ nhanh chóng triển khai học tập sâu rộng Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần 7 (khóa VI) số 07-NQ/TW ngày 24/8/1989 “Về một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”. Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 21/2/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái mở đợt sinh hoạt chính trị “Nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên”; Chỉ thị 31-CT/TU ngày 27/7/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về thực hiện Quyết định

1. Nay là Chính phủ.

số 240 của Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh chống tham nhũng”, Đảng bộ xã đã không ngừng củng cố nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức đảng. Cụ thể, Đảng ủy sắp xếp cho nhiều cán bộ, đảng viên tham gia các lớp lý luận sơ cấp do Huyện ủy tổ chức nhằm bồi dưỡng lý luận chính trị, củng cố niềm tin của các đồng chí đối với sự lãnh đạo của Đảng, đẩy lùi những khuynh hướng, biểu hiện tiêu cực. Đồng thời, Đảng bộ đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, xây dựng tinh thần chủ động, năng động và ý thức tự lực, tự cường.

Đầu năm 1991, đồng chí Nông Văn Phú - Bí thư Đảng ủy do sức khỏe giảm sút nên phải nghỉ việc dài ngày để đi chữa bệnh. Trước tình hình đó, ngày 5/5/1991, Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp, phân công đồng chí Lường Văn Tuấn - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức vụ Quyền Bí thư Đảng ủy. Ngày 21/5/1991, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết số 23-NQ/HU Chuẩn y đồng chí Lường Văn Tuấn - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức quyền Bí thư Đảng ủy. Nghị quyết chỉ rõ đồng chí Lường Văn Tuấn điều hành công tác Đảng kể từ ngày 1/6/1991.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, giám sát, đôn đốc hoạt động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và tăng

cường. Hội đồng nhân dân từng bước thực hiện công khai hóa và dân chủ hóa trong các kỳ họp. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề dân số, lao động, quản lý đất đai, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội, thiết thực đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân.

Năm 1989, toàn xã có trên 99% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định. Khóa 1989 - 1994, đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Cùng với đổi mới và chỉnh đốn Đảng và công tác quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền, phương thức tập hợp quần chúng và hoạt động của các tổ chức đoàn thể không ngừng được đổi mới để phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về *“Tăng cường lãnh đạo của Đảng về công tác vận động quần chúng”*, hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhân dân có nhiều tiến bộ rõ nét, đã phát huy tốt vai trò của mình, bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội.

Mặt trận Tổ quốc ngày càng mở rộng và phát huy vai trò to lớn trong đoàn kết toàn dân, hướng quần chúng vào việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng địa phương.

Đoàn Thanh niên xã tham gia tích cực vào các chiến dịch làm thủy lợi, sản xuất và phục vụ sản xuất; liên hoan văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền thực hiện nếp sống

mới; tuổi trẻ xung kích trên mặt trận quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc...

Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt hai phong trào *“Phụ nữ làm kinh tế giỏi”* và *“Phụ nữ nuôi dạy con ngoan”*. Được sự hỗ trợ của Hội, các chị em đã tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và làm kinh tế gia đình. Hội còn tổ chức nhiều đợt truyền thông giúp cho hội viên phụ nữ có thêm kiến thức để tổ chức cuộc sống gia đình, nâng cao dinh dưỡng, nuôi dạy con tốt hơn, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch.

Hội Nông dân phát động mạnh mẽ phong trào thi đua làm giàu yêu nước, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Từ khi Nghị quyết 10 về *“Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”* được ban hành, vai trò của Hội được phát huy mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần tự lực tự cường của giai cấp nông dân. Hội đã giúp đỡ các hội viên trong sản xuất và đời sống, phối hợp với các cấp, các ngành mở nhiều buổi trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, chăn nuôi.

Như vậy, trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ đổi mới, Đảng bộ xã Sảng Mộc đã vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương, khơi dậy được sức mạnh của nhân dân vào công cuộc đổi mới. Những thành quả đó đã chứng minh sự trưởng thành trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, đồng thời khẳng định sự tin tưởng của nhân dân vào đường lối đổi mới của Đảng. Đây là nguồn động lực để Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo.

IV. TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1991 - 1996)

Trong những năm đầu của thập niên 90, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, sự tan rã và sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tác động mạnh đến tình hình chính trị, kinh tế - xã hội nước ta. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước tăng cường thực hiện chiến lược “*Diễn biến hòa bình*”, nhằm gây bạo loạn, lật đổ chế độ chính trị. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, công cuộc đổi mới đang ở chặng đường đầu, đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân xuất hiện tư tưởng hoang mang, lo lắng, thậm chí dao động...

Bước vào một giai đoạn lịch sử đầy biến động, trách nhiệm của Đảng bộ xã càng lớn lao hơn, tuy nhiên cũng có một số thuận lợi cơ bản, như: Xã đã tích lũy được vốn kinh nghiệm đổi mới trong những năm trước; sự đồng tình ủng hộ đường lối đổi mới của đông đảo quần chúng nhân dân; tình hình chính trị, an ninh ổn định và các tiềm năng về thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích còn rất lớn cả trồng lúa lẫn kinh tế vườn đồi... Những thuận lợi này khẳng định, Sáng Mộc hoàn toàn có khả năng đi lên, đương đầu với mọi thách thức để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên quê hương giàu truyền thống cách mạng.

Tháng 6/1991, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VII. Đại hội đã thông qua

“Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”. Xuất phát từ đặc điểm tình hình quốc tế và trong nước, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) là: *“Vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa đất nước ta cơ bản thoát khỏi khủng hoảng hiện nay”*

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW ngày 22/5/1990 và Chỉ thị 65-CT/TW ngày 9/11/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về tổ chức góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội VII của Đảng”* và *“Tiến hành Đại hội Đảng các cấp”*, trong 2 ngày 16 - 17/12/1991, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1992 - 1995) được tổ chức. Đại hội đã thông qua Nghị quyết thực hiện triệt để Chương lĩnh 91 về xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Về phát triển kinh tế, Đại hội lần thứ XVI khẳng định: Đề kinh tế xã Sáng Mộc phát triển ổn định, hiệu quả cần phải kết hợp kinh tế nông nghiệp với phát triển các ngành nghề cơ khí, thương mại dịch vụ và sản xuất vật liệu xây dựng. Về chính trị: Đảng bộ tiếp tục củng cố hệ thống chính trị, thường xuyên đổi mới và chỉnh đốn Đảng để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVI gồm 7 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lý Văn Chi giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Đoàn giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Sảng Mộc đã bắt tay vào quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, quyết tâm thực hiện những mục tiêu đã đề ra. Đối với nông nghiệp, để đảm bảo ổn định đời sống, cấp ủy Đảng, chính quyền đã vận động nhân dân tích cực tận dụng đất đai trồng rau màu và đẩy mạnh sản xuất. Tháng 6/1993 thực hiện Chủ trương của Trung ương tại Hội nghị lần thứ 5 khóa VII về *“Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, phát triển nông nghiệp”*, Đảng bộ xã đã đề ra nghị quyết lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân trong xã. Với quan điểm *“Quy nông tấc ổn”*, trong những năm 1994 - 1995, sản xuất nông nghiệp có bước chuyển biến mới, nhất là việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Nhờ đó, năng suất lúa trong các năm đều tăng. Tuy nhiên, trong năm 1995, do thời tiết có nhiều biến động không thuận lợi cho việc trồng lúa nên năng suất và sản lượng giảm.

1. Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Lý Văn Chi, Lương Văn Tuấn, Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Tục, Nguyễn Văn Đồng, Hoàng Văn Huỳnh, Hà Văn Thừa.

Lĩnh vực chăn nuôi cũng đạt được những kết quả to lớn. Đảng bộ đã chỉ đạo tận dụng các sản phẩm sau khi chế biến và các sản phẩm phụ của nông nghiệp để đẩy mạnh chăn nuôi. Đàn gia súc, gia cầm, cá nước ngọt được đặc biệt chú trọng phát triển, bước đầu đã tạo được thu nhập tương đối ổn định cho các hộ gia đình. Đàn gia cầm toàn xã tăng 4,3% so với năm 1991. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu sức kéo trong sản xuất, nhiều hộ gia đình nông dân đầu tư chăn nuôi trâu, bò sinh sản. Đàn gia cầm tăng nhanh, công tác thú y, phòng bệnh cho gia súc được coi trọng, nhờ đó đã hạn chế đến mức thấp nhất nạn dịch bệnh lây lan, đảm bảo an toàn cho vật nuôi, hoàn thành chỉ tiêu đóng góp theo kế hoạch của huyện. Cũng trong thời gian này, trên địa bàn xã đã đẩy mạnh phong trào phủ xanh đất trống đồi núi trọc theo chương trình trồng rừng (PAM). Toàn xã đã có 45 hộ tham gia và trồng được 521 ha. Từ đây, phong trào trồng rừng được triển khai mạnh mẽ, rộng khắp, tạo đà phát triển cho những năm về sau. Những kết quả đạt được đã góp phần tích cực thực hiện Chỉ thị 52 của Chính phủ, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, đưa nền kinh tế địa phương ngày càng phát triển bền vững.

Ngành thương mại - dịch vụ từng bước phát triển: Ngành dịch vụ cung ứng tư liệu sản xuất tương đối đầy đủ, kịp thời các loại phân bón, giống và nông cụ, giúp nông dân thuận tiện trong sản xuất. Một số đại lý hàng tiêu dùng được mở ra, sức mua tăng nhanh, đảm bảo nhu cầu phục vụ cuộc sống hàng ngày của người dân. Các loại xe: Công nông đầu ngang được sử dụng nhiều cho việc chuyên chở lúa, vật liệu xây dựng, gỗ...

Về xây dựng cơ bản còn tiến triển chậm, tuy nhiên với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*” công tác xây dựng cơ sở hạ tầng cũng đạt được những kết quả nhất định. Trong giai đoạn này, được sự đầu tư của huyện, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng các công trình thủy lợi đầu mối, đưa nguồn nước về phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, các công trình khác như mạng lưới giao thông, trường học, trạm y tế xã cũng được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa.

Cùng với phát triển kinh tế, dưới ánh sáng Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 14/1/1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*Về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục*”, hoạt động công tác giáo dục có nhiều khởi sắc: Cơ sở vật chất, bàn ghế, thiết bị dạy và học được trang bị đồng bộ; đội ngũ giáo viên các nhà trường không ngừng được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức nhằm đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp đổi mới. Nhờ vận dụng sức mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và huy động sự đóng góp của nhân dân, nên cơ sở vật chất của nhà trường ngày một hoàn thiện, tuy chưa hiện đại song đã phục vụ tốt yêu cầu dạy và học. Theo Quyết định số 84/TCCB ngày 29/9/1992 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Thái về việc sắp xếp lại các trường cấp I, cấp II. Năm học 1993 - 1994, trường Phổ thông cơ sở Sảng Mộc được tách thành trường Phổ thông cấp I và trường Phổ thông cấp II. Số học sinh trong độ tuổi đến trường luôn đạt trên 90%, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp các cấp hằng năm đạt 95%. Nhiều kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, huyện đều có học sinh Sảng Mộc tham gia và đạt giải.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, thông tin tuyên truyền có bước tiến bộ đáng kể: Xã thành lập đội văn nghệ, nòng cốt là các Đoàn viên Thanh niên, phục vụ tốt các đợt sinh hoạt chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Các hoạt động thể dục - thể thao diễn ra sôi nổi, phong phú, góp phần giữ gìn thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa trong nhân dân. Các tệ nạn xã hội, hủ tục mê tín dị đoan giảm đáng kể.

Công tác y tế mặc dù còn nhiều khó khăn song xã đã mở rộng được hệ thống trạm xá phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, công tác y tế dự phòng được tiến hành thường xuyên, kịp thời và đạt hiệu quả cao. Hằng năm, trạm xá xã đã khám và điều trị, chuyển tuyến trên cho hàng trăm lượt bệnh nhân, nhiều dịch bệnh được phát hiện và dập tắt kịp thời. Các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, bấu cổ và tiêm chủng mở rộng được thực hiện tốt. Công tác kế hoạch hóa gia đình được quan tâm.

Công tác thăm hỏi, động viên các gia đình, đối tượng chính sách được duy trì thường xuyên. Nhân các dịp lễ lớn, Đảng bộ còn tiến hành tặng quà cho các đối tượng chính sách, hằng năm đều giám thuế cho các gia đình thân nhân liệt sỹ, các đối tượng neo đơn, tàn tật.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HNTW ngày 29/6/1992 Hội nghị Trung ương 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống “*Diễn biến hòa bình*”, Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác quốc phòng - an

ninh. Hằng năm, xã tổ chức huấn luyện quân dự bị, khám sức khỏe cho thanh niên để bổ sung quân thường trực, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng giao quân.

Cuối năm 1992 đầu năm 1995, tình hình trật tự an ninh trên địa bàn xã diễn biến khá phức tạp với nhiều vụ việc như trộm cắp, cờ bạc, lấn chiếm đất đai nghiêm trọng, một số đối tượng xấu lợi dụng tình hình chia rẽ nội bộ... Tuy nhiên, được sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, các cấp các ngành nên tình hình trật tự an ninh từng bước được ổn định.

Công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt, do vậy Đảng bộ chú ý giáo dục phẩm chất và quan điểm đổi mới cho cán bộ, đảng viên, tiếp tục quán triệt thực hiện tốt. Đến năm 1994, các cơ sở Đảng có nhiều tiến bộ rõ rệt, phát huy được vai trò lãnh đạo và chỉ đạo trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hàng hóa. Nhiều đảng viên đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong việc xóa đói giảm nghèo, khắc phục những biểu hiện mất đoàn kết, hữu khuynh và tạo ra niềm tin đối với quần chúng. Mặt khác, trong nhiệm kỳ 1992 - 1995, Đảng bộ đã tiến hành tổ chức sinh hoạt, học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, làm chuyển biến nhận thức về tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; Đảng bộ cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp chuyên đề về kinh tế thị trường, xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước; bồi dưỡng quần chúng ưu tú để

kết nạp Đảng cho đội ngũ cán bộ cốt cán, đoàn viên, hội viên ưu tú.

Các hoạt động tuyên truyền hướng về các ngày kỷ niệm của đất nước đã có tác dụng lớn, giáo dục truyền thống cách mạng trong mọi tầng lớp nhân dân. Các tài liệu báo chí, thông tin nội bộ ngày càng có hiệu quả thiết thực trong sinh hoạt của cán bộ, đảng viên.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có những chuyển biến khá, đã chú ý đến lớp cán bộ trẻ, có năng lực vào các cương vị quan trọng được quần chúng đồng tình. Dựa vào quy định, công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng cùng công tác xếp loại đảng viên được tiến hành thường xuyên. Nhờ vậy, chất lượng đảng viên được nâng lên rõ rệt.

Công tác xây dựng chính quyền và vận động quần chúng nhân dân: Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân có nhiều tiến bộ, thể hiện rõ nét trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Sau các đợt kiện toàn, nhất là qua bầu cử Hội đồng nhân dân, chính quyền tiếp tục được củng cố, hoạt động quản lý, điều hành theo chức năng được tốt hơn. Hoạt động của các cơ quan chuyên trách và đại biểu Hội đồng nhân dân từng bước đi vào nề nếp và có hiệu quả.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được củng cố theo quy chế mới. Công tác tiếp xúc cử tri được duy trì thường xuyên, đội ngũ cán bộ, đại biểu Hội đồng nhân dân và

Ủy ban nhân dân được chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

Năm 1994, 98% cử tri xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Lý Văn Chi giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Để hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt hiệu quả, trước hết phải luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, từ đó vận động cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, nâng cao đời sống, thực hiện chính sách văn hóa - xã hội, xây dựng củng cố quốc phòng, an ninh.

Nhằm tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất trong tình hình mới theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị ra ngày 17/11/1993, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố và đổi mới về tổ chức và tăng cường hoạt động. Từ đó, Mặt trận đã trở thành một tổ chức tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, nơi thống nhất ý chí và hành động giữa các thành viên, tham gia củng cố chính quyền, tham gia quản lý xã hội, góp phần tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Đoàn Thanh niên tập trung vào công tác giáo dục chính trị tư tưởng; phong trào tuổi trẻ giữ nước; xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Việc giáo dục lý

tưởng cho đoàn viên được coi là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Bám sát các nhiệm vụ chính trị, Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Đoàn cấp trên, tuyên truyền cho các đoàn viên chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nếp sống văn hóa mới. Đoàn viên, thanh niên đã thể hiện tốt vai trò xung kích trên mặt trận lao động sản xuất nông nghiệp. Hằng năm, các đợt khám tuyển, gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, Đoàn Thanh niên xã và các chi đoàn luôn làm tốt công tác vận động thanh niên đi khám tuyển, tiễn đưa, tặng phẩm lưu niệm để anh em lên đường phấn khởi, an tâm làm nhiệm vụ.

Hội Phụ nữ xã tích cực vận động chị em trong Hội thi đua phát triển kinh tế, đồng thời, phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể để tranh thủ các nguồn vốn viện trợ, tạo điều kiện cho chị em vay vốn phát triển kinh tế gia đình. Bên cạnh đó, Hội còn tích cực tham gia vận động chị em thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Hội Nông dân triển khai thực hiện tốt Luật sử dụng đất nông nghiệp, đồng thời phối hợp với Ngân hàng nông nghiệp cho hội viên vay vốn từ quỹ tín dụng để phát triển kinh tế. Hội đã làm tốt công tác tuyên truyền hội viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, là lực lượng đi đầu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển chăn nuôi.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 6/12/1989 về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và yêu cầu về thành lập tổ chức hội các cấp để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng và nguyện vọng của cựu chiến binh, năm 1994, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh xã và chỉ định đồng chí Nguyễn Minh Tấn làm Chủ tịch, đồng chí Nông Văn Chức làm Phó Chủ tịch. Ngay sau khi thành lập, Hội Cựu chiến binh đã được Ủy ban nhân dân xã công nhận về mặt tổ chức và hoạt động chính trị. Hội thường xuyên bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương, phát động các phong trào cùng toàn Đảng, toàn dân phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, duy trì và giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc *“Vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sỹ, những người có công với cách mạng”*. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã, công tác tặng quà (gồm vải và sổ tiết kiệm) cho các gia đình thương binh, liệt sỹ đạt kết quả tốt. Bên cạnh đó còn chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước; thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp thời các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho con em thương binh, liệt sỹ đi học nghề, có việc làm, đảm bảo cuộc sống.

Như vậy, sau 10 năm thực hiện đổi mới (1986 - 1995) cùng cả nước tiến hành đổi mới, kinh tế - xã hội xã Sảng Mộc đã có nhiều chuyển biến tích cực. Từ một nền kinh tế bao cấp, tự cung tự cấp dưới sự chỉ đạo trực tiếp của

Đảng đã bước đầu chuyển sang nền kinh tế hàng hóa vận hành theo cơ chế thị trường. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Giáo dục - đào tạo con người, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân phục vụ cho sự nghiệp đổi mới đạt nhiều tiến bộ. Chính quyền và các đoàn thể được đổi mới về tổ chức, năng lực lãnh đạo được nâng lên.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân trong xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương trong sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng nông nghiệp còn cao, dịch vụ ngành nghề chậm phát triển; công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi còn chấp vá, nhỏ lẻ, nhiều công trình thủy lợi xuống cấp. Mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng kết quả mà Đảng bộ và nhân dân xã Sảng Mộc đạt được cùng với những hạn chế, thiếu sót sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu giúp Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm giành thắng lợi lớn ở những giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ SÁNG MỘC TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2020)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVII (NHIỆM KỲ 1996 - 2000)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng, tạo cơ sở vững chắc để chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Cùng với sự chuyển biến đi lên của cả nước, bộ mặt kinh tế - xã hội của xã Sáng Mộc cũng có nhiều thay đổi rất căn bản.

Quán triệt Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa VII) về “*Đại hội Đảng bộ các cấp*”, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, từ ngày 31/1 đến ngày 1/2/1996¹, Đại hội Đảng bộ

1. Theo: Nghị quyết số 256/NQ-HU ngày 24/2/1996 về việc công nhận Đảng ủy xã Sáng Mộc khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai.

lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức. Trên cơ sở, báo cáo tình hình kinh tế, xã hội của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI về những thành tựu đạt được cũng như những yếu kém, khuyết điểm còn tồn tại. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, đó là: Tiếp tục vươn lên chủ động hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996), tạo sự chuyển biến tích cực về mọi mặt. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên, người lao động được phát huy tính chủ động, sáng tạo. Công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác xóa đói giảm nghèo, giúp nhau làm giàu chính đáng ngày càng được mở rộng và nhân lên, tạo lòng tin của nhân dân với Đảng và nhà nước. Tăng cường xây dựng chi bộ vững mạnh. Thường xuyên quan tâm đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận và kế thừa. Phân đấu kết nạp được từ 8 - 10 đảng viên mỗi năm. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra theo quy định tại Điều 30, 32 của Điều lệ Đảng và Ủy ban Kiểm tra, phân đấu Đảng bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh toàn diện.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 9 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn

1. Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí: Nguyễn Văn Đồng, Lương Văn Tuấn, Nông Quang Tửu, Lý Văn Chi, Hoàng Văn Huynh, Nguyễn Văn Tấn, Nông Chí Công, Hà Văn Thừa, Nông Văn Tào.

Văn Đồng giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nông Quang Tửu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000, nhân dân trong xã đã tích cực hăng hái tăng gia sản xuất nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đề ra. Thực hiện các kế hoạch hướng dẫn của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ đã nghiêm túc quán triệt thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp tới các cán bộ, đảng viên. Tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, sát thực với nhiệm vụ chính trị của từng thôn xóm nhằm cụ thể hóa nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tới các cấp cơ sở.

Những năm qua mặc dù thời tiết có những diễn biến phức tạp, hạn hán, mưa lụt kéo dài, sâu bệnh phát triển, song nhờ công tác triển khai, áp dụng những công nghệ mới của khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, như: Che phủ nilon cho mạ chiêm, sử dụng nhiều giống mới cho năng suất cao, khắc phục tình trạng tưới tiêu cho các ruộng cao... Mở các lớp hướng dẫn kỹ thuật gieo cấy, các lớp khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho cán bộ và bà con nông dân trong xã. Với các biện pháp cụ thể về chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, khắc phục tình trạng khó khăn, từng bước đưa năng suất và sản lượng lên cao một cách vững chắc. Hơn hết chính là tinh thần hăng hái của những người nông dân trong xã quyết tâm thực hiện nhiệm vụ sản xuất để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Trong quá trình phát triển kinh tế, vấn đề đảm bảo vững chắc về lương thực, mở rộng hàng hóa, tập trung cho thâm canh, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo đầy mạnh sản xuất nông nghiệp ngày càng vững chắc. Tổng sản lượng lương thực bình quân giai đoạn 1996 - 2000 đạt 350 tấn/năm.

Đường lối đổi mới kinh tế của Đảng có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế hộ phát triển, ruộng đất được giao ổn định, hộ nông dân yên tâm sản xuất, đầu tư thâm canh, nông nghiệp liên tục được mùa, sản lượng lương thực tăng nhanh. Do đó sản phẩm giành cho chăn nuôi ngày càng dồi dào, đa dạng. Công tác tiêm phòng định kỳ cho gia súc, gia cầm được duy trì thành nền nếp do đó đã hạn chế được đến mức thấp nhất rủi ro cho hộ chăn nuôi. Cấp ủy Đảng, chính quyền đã làm tốt công tác phối hợp tạo nguồn vốn giúp hộ nông dân phát triển chăn nuôi, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm cho nhiều lao động khi nông nhàn, góp phần làm cho tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp tăng nhanh.

Cùng với sự phát triển của sản xuất nông nghiệp, những ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được duy trì và mở rộng như xay xát, chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và nhiệm vụ

đến năm 2000”, chính quyền xã đề ra các chương trình hành động sát thực nhằm chỉ đạo nhà trường tăng cường, nâng cao chất lượng dạy và học cho con em địa phương. Hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp được đầu tư xây mới, chấm dứt tình trạng học 3 ca. Đội ngũ giáo viên nhà trường thường xuyên trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo chất lượng công tác giảng dạy. Chất lượng giảng dạy và học tập trong những năm 1996 - 2000 tăng hằng năm. Giáo viên và học sinh các trường đều phấn đấu thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dạy tốt - học tốt*”. Chất lượng giáo dục toàn diện ở các khối lớp, bậc học có bước chuyển biến đáng kể, nhất là chất lượng đức dục, trí dục, chất lượng học sinh giỏi. Chất lượng đại trà ở các khối thi lên lớp đều đạt từ 95 - 100%. Tỷ lệ thi tốt nghiệp cuối cấp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt từ 95% trở lên.

Thực hiện Chi thị số 23/1998/CT-TTg ngày 20/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về “*Tăng cường sự phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã có kế hoạch hướng dẫn các ban công tác mặt trận về việc tiếp thu mở rộng và nâng cao chất lượng cuộc vận động. Trên cơ sở đó, triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua, như: Đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; đoàn kết phát huy truyền thống “*Tương thân tương ái*”; đoàn kết phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thuần phong mỹ tục trong nhân dân; đoàn kết chăm lo

sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí, thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe nhân dân; đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, phát huy dân chủ, giám sát các mặt hoạt động của cơ quan Nhà nước, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh.

Công tác khám chữa bệnh cho nhân dân đã được coi trọng. Năm 1997, tỷ lệ khám, chữa bệnh cho nhân dân đạt trên 90%. Cơ sở vật chất kỹ thuật của trạm y tế, đời sống của cán bộ y tế được cải thiện; thái độ, y đức của cán bộ y tế đối với bệnh nhân ngày càng được nâng cao. Trạm y tế đã thực hiện chính sách khám, chữa bệnh miễn phí đối với các đối tượng chính sách, bệnh nhân nghèo, cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em dưới 6 tuổi. Công tác y tế dự phòng được coi trọng, đến năm 1999, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng hằng năm đạt hơn 98%. Trong 5 nhiệm kỳ, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Phong trào “*Toàn dân sử dụng muối iốt*” trong sinh hoạt đã trở thành nhu cầu hằng ngày của mỗi gia đình, nhờ đó đã hạn chế được bệnh bướu cổ.

Phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*” đối với người có công với nước, chính sách thương binh - xã hội được Đảng bộ, các cấp, các ngành và toàn dân tham gia thực hiện bằng nhiều hình thức, như: Đóng góp kinh phí làm nhà tình nghĩa, trợ cấp các gia đình thương binh, liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, cấp ủy Đảng, chính quyền cũng thường xuyên quan tâm tới các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn hoặc gặp rủi ro đột xuất. Những hoạt động này đã động viên kịp thời, thiết thực giúp đỡ

các gia đình sớm vượt qua khó khăn, tạo nên tình làng nghĩa xóm ấm áp và sự đoàn kết trong nhân dân.

Công tác xây dựng, củng cố công tác quân sự tại địa phương nhằm giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội luôn được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Hằng năm, Đảng ủy đều có các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh giáo dục ý thức cảnh giác, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các lực lượng phản động, củng cố mối đoàn kết giữa các dân tộc. Tỷ lệ giao quân hằng năm luôn đạt 100%. Hằng năm, lực lượng vũ trang của xã đều tham gia hội thao đạt thành tích cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương được giữ vững, thế trận an ninh nhân dân được củng cố, công tác bảo vệ nội bộ được tăng cường, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được khơi dậy và phát triển. Công tác phối hợp giữa Công an xã với Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh và các xóm có nhiều chuyên viên tích cực. Nhờ vậy, trong nhiệm kỳ, một số vụ việc xảy ra đều được xử lý kịp thời.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân không ngừng phát huy năng lực hoạt động: Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 luôn nêu cao vai trò, chức năng là cơ quan lãnh đạo giám sát mọi hoạt động của chính quyền luôn tiếp xúc với cử tri; đại diện cho quyền lợi của cử tri, hoàn thành tốt nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân ở cơ sở đã làm tốt công tác hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, chính quyền cơ sở quản lý hành chính, quản lý xã hội, quản lý đất đai, quản lý ngân sách; tổ chức thực hiện đường lối,

chính sách pháp luật đã ban hành ở địa phương, lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu hằng năm, chăm lo phát triển đời sống nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, năm 1999, 99% cử tri xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã) nhiệm kỳ 1999 - 2004. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Đồng giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Chủ tịch Ủy ban. Các chức danh khác cũng được kiện toàn.

Với tinh thần: Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, động viên mọi nguồn lực đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần xây dựng xã giàu mạnh, văn minh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, giữ gìn và phát huy thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc và truyền thống của quê hương.

Phong trào thi đua “*Người cao tuổi mẫu mực*” đã góp phần tạo nên những giá trị về đạo đức, về tinh thần. Qua đó, giữ gìn và phát huy được thuần phong, mỹ tục của gia đình, xây dựng mối quan hệ gia đình hòa thuận, yêu thương gắn bó, chung sức, chung lòng để làm nhiều việc tốt cho gia đình và xã hội. Ông bà, cha mẹ xác định được vị trí quan trọng của mình trong gia đình, luôn giữ gìn lối sống, phong cách mẫu mực để con cháu noi theo. Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã phát động phong trào

không có thuốc lá ở các hội nghị, đám cưới, đám tang... đặc biệt là không ăn cơm đại trà ở các đám hiếu. Phong trào này được nhân dân nhiệt tình ủng hộ, cho đến nay vẫn được duy trì và có kết quả cao.

Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng Hội trong sạch vững mạnh. Trong đó, phong trào thi đua nhân điển hình tiên tiến đã hướng vào việc xây dựng củng cố tổ chức hội trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và mọi hoạt động của Hội. Hội viên gương mẫu, gia đình hội viên cựu chiến binh tiên bộ, góp phần vào việc hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và chính quyền xã.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, Đoàn Thanh niên xã đã có những hoạt động thiết thực góp phần đưa sản xuất nông nghiệp của xã phát triển. Đoàn đã vận động và tổ chức lực lượng, khuyến khích thanh niên hăng hái tham gia phong trào đưa tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp. Trong phong trào “*Tuổi trẻ giữ nước*”, đã triển khai có hiệu quả chương trình phối hợp với Hội Cựu chiến binh về giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Phối hợp với Công an xã thực hiện có hiệu quả Nghị quyết liên tịch số 01 giữa Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ về ngăn chặn, phòng chống tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên.

Hội Phụ nữ xã đã củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, hoạt động đạt nhiều thành tích, thực hiện 2 phong trào và 5 chương trình của Hội.

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, trong xu hướng đổi mới đang diễn ra toàn diện và đồng bộ, công tác xây dựng Đảng giai đoạn này có những bước tiến mạnh mẽ. Thực hiện các Nghị quyết Trung ương Đảng, các Chỉ thị của tỉnh và của huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng tiếp tục được chú trọng.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 2/2/1999) tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII “*Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”, việc sinh hoạt tự phê bình và phê bình đối với cấp ủy Đảng và đội ngũ đảng viên được tiến hành nghiêm túc. Thông qua kiểm điểm cá nhân, từng đồng chí đảng viên đã xác định rõ hơn vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của mình trong công tác xây dựng Đảng nói chung và việc duy trì nền nếp tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng nói riêng.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, công tác tổ chức bộ máy cán bộ được quan tâm chỉ đạo, đảm bảo giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đáp ứng tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Công tác dân vận và các hoạt động của các đoàn thể nhân dân được chú trọng, phương thức hoạt động được

đổi mới, hiệu quả hoạt động được nâng cao, mối quan hệ giữa Đảng với dân ngày càng được củng cố.

Sau 5 năm lãnh đạo thực hiện công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2000), Đảng bộ đã giành được nhiều thành tích đáng ghi nhận trên nhiều lĩnh vực. Trong đó, có những mục tiêu so với kế hoạch đạt và vượt, làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tạo nên nhận thức tư duy mới trong toàn Đảng bộ và nhân dân. Nền kinh tế trong xã có mức tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu cơ bản hoàn thành vượt mức kế hoạch. Đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp, nhiều năm được mùa, năng suất, sản lượng lương thực hằng năm đều tăng. Cơ sở vật chất, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế phục vụ đời sống văn hóa, xã hội cơ bản ổn định và có bước phát triển. Các chính sách xã hội thực hiện ngày càng tốt hơn, chính trị ổn định, an ninh quốc phòng được giữ vững. Đời sống nhân dân các dân tộc trong xã được cải thiện và nâng cao rõ rệt, hệ thống chính trị được củng cố, quyền làm chủ của nhân dân được mở rộng và phát huy. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương. Tuy vậy, nhịp độ tăng trưởng kinh tế của xã còn chưa thực sự vững chắc, có mặt còn thấp hơn so với tiềm năng của địa phương. Vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi còn hạn chế. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Sáng Mộc quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XVIII (NHIỆM KỲ 2000 - 2005)

Nhằm tiếp tục đưa sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đi vào chiều sâu Sáng Mộc bước vào thế kỷ XXI trong bối cảnh công cuộc đổi mới trên đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử lớn lao. Diện mạo đất nước có những thay đổi cơ bản, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Nhằm tiếp tục đưa sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đi vào chiều sâu, thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 22/5/2000 và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, ngày 27/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)¹ được tổ chức. Đại hội đã tiến hành nhận xét, đánh giá công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 cùng một số định hướng lớn đến năm 2005, đó là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế - đặc biệt phát triển nông, lâm nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và kinh tế nông thôn đa dạng theo hướng hàng hóa. Phát triển các vùng sản xuất thâm canh tập trung theo quy hoạch. Tăng cường xây dựng

1. Theo: Nghị quyết số 1686-QĐ/HU ngày 20/10/2000 về việc “*Công nhận Đảng ủy xã Sáng Mộc khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai*”.

cơ sở hạ tầng. Tập trung phát triển giáo dục, văn hóa - thể thao để nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng toàn dân.

Đại hội cũng đề ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng lĩnh vực: Mức tăng trưởng kinh tế bình quân từ 5 - 7%/năm; tổng sản lượng lương thực có hạt phấn đấu đến năm 2005 đạt 1.000 tấn; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để mỗi đảng viên quần chúng có nhận thức đúng đắn, tạo sự đồng thuận về chính trị tư tưởng trong toàn Đảng bộ; tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); thường xuyên củng cố kiện toàn các chi bộ, đặc biệt là các chi bộ yếu kém; phấn đấu 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 87% gia đình đảng viên làm kinh tế giỏi hàng năm có mức thu nhập từ 8 - 10 triệu đồng trở lên; kết nạp từ 3 - 5 đảng viên mỗi năm; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy quản lý của chính quyền, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; chú trọng công tác chính trị nội bộ, giữ vững sự thống nhất trong lãnh đạo, chống cơ hội bè phái, cục bộ; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, việc chấp hành điều lệ, việc duy trì sinh hoạt và triển khai thực hiện nghị quyết của cấp trên và Đảng bộ; xử lý nghiêm, kịp thời, chính xác các tổ chức Đảng có dấu hiệu vi phạm, giữ gìn sự trong sạch và uy tín của Đảng bộ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII gồm 9 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Đồng giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nông Quang Tửu giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, Đảng ủy khóa mới họp phân công nhiệm vụ cho các đảng ủy viên. Hội đồng nhân dân xã họp để kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Văn Đồng giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Một số chức danh khác cũng được kiện toàn.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Võ Nhai, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn; xây dựng vùng giống lúa đảm bảo có đủ giống để phục vụ nhân dân. Thực hiện chủ trương phát triển nông - lâm nghiệp toàn diện, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo định hướng tập trung khai thác các tiềm năng thế mạnh sẵn có của địa phương, coi trọng ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; công tác

1. Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí: Nguyễn Văn Đồng, Lương Văn Tuấn, Nông Quang Tửu, Nông Quý Dương, Nông Văn Tào, Hoàng Văn Huynh, Nông Văn Nhưong, Ma Văn Hậu, Hà Quang Ngọ (tức Nguyễn Văn Đoàn).

chuyên giao khoa học - kỹ thuật đã được triển khai sâu rộng đến tất cả các xóm. Tỷ lệ đưa các loại giống mới vào canh tác chiếm 100% diện tích. Những năm đầu sử dụng, đất canh tác mới chỉ được quay vòng 2,2 lần/năm nhưng đến năm 2005 hệ số quay vòng đất nông nghiệp được nâng lên 2,5 lần/năm. Năng suất, sản lượng lương thực được nâng lên đáng kể: Năm 2003, tổng diện tích trồng cây lương thực đạt trên 100 ha/năm; sản lượng thóc đạt 349,97 tấn, ngô đạt 275 tấn, sắn đạt 117 tấn. Ngoài ra, các loại cây màu và cây công nghiệp ngắn ngày, như: Lạc, mía, đậu tương... sản lượng đều tăng nhanh, từ 15 - 20%/năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt 5,2%/năm.

Lĩnh vực chăn nuôi phát triển theo hướng công nghiệp: Thực hiện dự án chăn nuôi bò, xã đã được huyện hỗ trợ nhiều về kỹ thuật chăn nuôi phát triển đàn bò. Trong đó, mô hình chăn nuôi bò nhốt kết hợp với thả đã bước đầu có kết quả. Giống bò lai năng suất cao đã được đưa vào thay thế cho giống bò năng suất kém. Tuy vậy, do cuối năm 2001 đầu năm 2002, trên địa bàn xã xảy ra dịch lở mồm long móng ở đàn gia súc, nên số lượng đàn trâu, bò của xã không tăng nhiều, không đạt được chỉ tiêu đã đề ra.

Ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có bước phát triển khá, đặc biệt là kinh tế nhiều thành phần trong đó có kinh tế hộ gia đình. Các ngành nghề sản xuất phát triển khá, dịch vụ - thương mại được mở rộng, phục vụ nhu cầu cần thiết trong đời sống sinh hoạt của nhân dân trong xã.

Bên cạnh đó, xuất phát từ nhu cầu cấp bách của địa phương, Đảng bộ xã đã chủ trương phát triển sản xuất

gạch, đá, tạo công ăn việc làm cho một số lao động, đảm bảo đời sống cho nhân dân, đồng thời đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế của xã. Các dịch vụ buôn bán nhỏ lẻ, ăn uống, may mặc, gia công cơ khí, sửa chữa nhỏ cũng được phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn. Các hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển đã góp phần đáng kể vào việc giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách hằng năm cho địa phương.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, công tác xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi được Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo, quy hoạch, đầu tư và xây dựng nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ đã tranh thủ các chương trình và nguồn vốn tài trợ, sự đóng góp của nhân dân, hoàn thành nhiều công trình quan trọng của xã. Mỗi năm số lao động bỏ ra cho việc tu bổ và nâng cấp các tuyến đường liên thôn, liên xóm, quy ra tiền trung bình từ 70 - 90 triệu đồng/năm. Cùng với hệ thống đường giao thông, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân tu chỉnh, sửa chữa và nâng cấp hệ thống các trường học trên địa bàn xã; hoàn thành việc cứng hóa một số đoạn kênh mương. Phần lớn các xóm trong xã có điện. Nhờ 3 trạm điện hạ thế ở Nà Ca, Bản Chương, Nghinh Tác mà chất lượng dịch vụ điện ngày một nâng cao.

Công tác tài chính, tín dụng của xã trong giai đoạn này được thực hiện rất nghiêm túc. Thực hiện chỉ tiêu của cấp trên giao, trong nhiệm kỳ xã đã xây dựng kế hoạch thu, chi hợp lý với các nguyên tắc: Thu đúng, thu đủ; tỷ lệ thu của năm sau cao hơn năm trước, đảm bảo chi đúng

quy định trên các lĩnh vực hoạt động của địa phương. Năm 2005, tỷ lệ thu tăng 5 - 7% so với năm 2000.

Cùng với sự nghiệp phát triển kinh tế, Đảng bộ tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, nhằm cải thiện đời sống văn hóa của nhân dân, nâng cao trình độ dân trí, khơi dậy và phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, qua đó củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Chất lượng giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và phong trào thi đua “*Dạy tốt - học tốt*” trong các nhà trường được nâng lên: Cơ sở vật chất của các nhà trường được trang bị đầy đủ, xây dựng được các phòng học nhà cấp 4 cho cả 3 cấp học, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của con em các dân tộc trong xã; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn hóa tăng, hằng năm số lượng học sinh theo học tại các trường ngày càng đông; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp bậc Tiểu học và Trung học cơ sở năm sau cao hơn năm trước. Năm 2005, xã được đánh giá là một trong những địa phương có hệ thống cơ sở vật chất giáo dục khá của huyện Võ Nhai. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã còn tích cực chỉ đạo thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục, thu hút được sự quan tâm của mọi tầng lớp nhân dân, mọi ngành, mọi cấp, do đó các loại quỹ như khuyến học, quỹ khen thưởng, quỹ hội cha mẹ học sinh ngày càng được bổ sung và phát triển.

Song song với hệ thống giáo dục, mạng lưới y tế cũng được duy trì phát triển tốt. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo, cơ sở vật chất kỹ thuật được trang bị khá đầy đủ. Nhờ thực hiện

tốt chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu và chống suy dinh dưỡng cho trẻ, tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em đã giảm mạnh, từ 31,46% (năm 2000) xuống còn 15,6% (năm 2005). Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cũng đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, tỷ lệ người sinh con thứ 3 năm 2004 chỉ còn 4%, giảm so với năm 2000 (9,1%).

Hoạt động văn hóa truyền thông, thể dục - thể thao cũng luôn được quan tâm phát triển với nhiều hình thức, như: Tổ chức thông tin tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương tới đảng viên và nhân dân; thường xuyên tiến hành tổ chức mít tinh kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của Nhân dân. Hoạt động văn hóa, thể thao đã có nhiều đổi mới, hình thức tổ chức phong phú, đa dạng hơn và thu hút được nhiều đoàn viên, hội viên, nhân dân tham gia. Đặc biệt là chương trình giao lưu ở các thôn, các xóm. Qua đó, đã tạo ra sự thi đua lành mạnh và góp phần đưa phong trào ngày càng được nhân rộng. Năm 2004, Đảng bộ xã đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Văn hóa thể thao lần thứ I. Các thiết chế văn hóa cũng thực sự được quan tâm và phát triển ở từng xóm, cụm, chi bộ, như: Sân chơi, bãi tập, nhà văn hóa xóm, các đội văn nghệ, đội bóng đá, bóng chuyền được thành lập và hoạt động sôi nổi. Các xóm trong xã đã thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”; thực hiện có hiệu quả nếp sống văn hóa trong đám cưới, ma chay...

Chế độ chính sách với thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với nước, các nạn nhân chất độc da cam được Đảng bộ xã duy trì thăm hỏi, tặng quà thường xuyên vào các dịp lễ, Tết. Đến cuối năm 2004, 100% gia đình liệt sỹ và các đồng chí thương binh, bệnh binh đều được tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa do các đoàn thể và ngân sách địa phương trao tặng. Những hộ nghèo, người già cả, cô nhi, quả phụ... được địa phương thường xuyên quan tâm, giúp đỡ.

Công tác giải quyết việc làm cho con em địa phương, trong những năm 2000 - 2005 được Đảng bộ hết sức chú trọng. Chính quyền các cấp đã tạo điều kiện, tư vấn việc làm, đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội cho các hộ vay vốn phát triển kinh tế, đi lao động nước ngoài. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm một cách đáng kể.

Công tác quân sự địa phương được chú trọng về mọi mặt: Tăng cường xây dựng lực lượng cơ sở; hoàn thành chỉ tiêu công tác tuyển quân hằng năm; thường xuyên củng cố, xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh toàn diện, phù hợp với tình hình trong từng giai đoạn. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng công an đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, xã có 30 thanh niên tham gia nhập ngũ; đảm bảo tốt chế độ trực ban, trực chiến kết hợp tốt công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Đảng bộ cũng đã làm tốt công tác nâng cao giác ngộ chính trị và kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ, lực lượng vũ trang của địa phương. Bên cạnh đó, thực hiện sự chỉ đạo của Ban

Chỉ huy Quân sự huyện, Đội tăng cường của huyện xuống xã trực tiếp ăn ở, giúp tổ chức huấn luyện 125 đồng chí dân quân đạt chất lượng khá; tham gia phúc tra dự bị động viên tại 2 xã Sảng Mộc, Thượng Nung được 125 đối tượng hạng 1 và 286 đối tượng hạng 2.

Thực hiện Nghị định số 40 của Chính phủ về Công an xã, Đảng bộ đã lãnh đạo tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được mọi tầng lớp nhân dân tham gia và hưởng ứng, tích cực thực hiện tốt đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Công an xã không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội ở địa phương. Lực lượng Công an viên được quan tâm bồi dưỡng cả về chuyên môn nghiệp vụ, đầu tư trang bị. Nhờ đó, tệ nạn xã hội từng bước bị kiềm chế và giảm dần. Hằng năm, xã đều hoàn thành tốt kế hoạch huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, chất lượng huấn luyện đều đạt kết quả cao.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đề ra phương châm “*Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt*” và để thực hiện phương châm đó, Đảng bộ luôn chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Coi trọng công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng; thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng về “*Xây dựng và chỉnh đốn Đảng*”, Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 7/6/2001 của Ban Bí thư và Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/11/2001 của Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (Khóa IX) “*Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Khóa VIII đẩy mạnh Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí*”, Đảng bộ coi trọng công tác củng cố và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì theo đúng Quy định của Điều lệ Đảng. Nguyên tắc “*Tập trung dân chủ*”, “*Tự phê bình và phê bình*” trong sinh hoạt Đảng được giữ vững. Các chi bộ phấn đấu đảm bảo tốt vai trò lãnh đạo trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, củng cố quốc phòng - an ninh.

Cán bộ là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Vì vậy, công tác bồi dưỡng, quy hoạch, đào tạo cán bộ luôn được Ban Chấp hành Đảng bộ quan tâm. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử một số cán bộ đi học Trung cấp lý luận chính trị, Sơ cấp lý luận chính trị. Phần lớn các đồng chí khác đã được đi tập huấn nhiệm vụ chuyên môn từ trường xóm trở lên; thường xuyên làm tốt công tác quản lý, rèn luyện quan điểm, lập trường đạo đức, tác phong, lối sống cho cán bộ các cấp.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề “*Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới*” của Huyện ủy Võ Nhai, công tác phát triển Đảng được Đảng bộ chú trọng và đẩy mạnh. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ đã kết nạp

được 20 đảng viên mới, bằng 20,5% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ; bồi dưỡng, lựa chọn và cử 30 quần chúng ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng do Huyện ủy Võ Nhai tổ chức.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên và thu được những kết quả tốt. Ủy ban kiểm tra cấp ủy đã làm tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, thực hiện tốt Điều lệ Đảng. Đồng thời cũng chú trọng và thường xuyên tiến hành kiểm tra thi hành Điều lệ Đảng của các chi ủy, chi bộ, cán bộ đảng viên; tích cực thực hiện chỉ thị, nghị quyết và những điều đảng viên không được làm; xây dựng các chương trình kiểm tra có chất lượng; phát hiện và xử lý các biểu hiện vi phạm Điều lệ Đảng...

Nhận thức rõ vai trò, vị trí của hệ thống chính trị, đặc biệt là ở cơ sở, Đảng ủy luôn củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị của xã, coi đó là yếu tố cơ bản quyết định cho mọi thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội đồng nhân dân xã các nhiệm kỳ trong giai đoạn này đã đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng của kỳ họp Hội đồng nhân dân và họp tổ Hội đồng nhân dân, đẩy mạnh chất lượng hiệu quả giám sát và tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các ban ngành, đoàn thể trong xã tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hội đồng nhân dân xã cụ thể hóa các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ trong các lĩnh vực; tham mưu cho

Đảng ủy lãnh đạo tốt các cuộc bầu cử Quốc hội khóa XI và Hội đồng nhân dân các cấp theo luật định, giám sát tình hình tuân thủ pháp luật và thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân đối với các đơn vị và các ngành.

Ủy ban nhân dân xã hoạt động hiệu quả trong việc nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên địa bàn xã, cụ thể hóa các chủ trương chính sách của Đảng, Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân đề ra, góp phần ổn định và cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chuyển đổi mô hình sản xuất, hàng hóa theo hướng bền vững, quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, phòng chống lụt bão úng hạn, thu chi ngân sách, văn hóa thông tin, thể dục thể thao - y tế, giáo dục và các chính sách xã hội. Nhiều lĩnh vực đã đạt kết quả cao, đã có nhiều chuyển biến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát trong xây dựng... Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đã tập trung giải quyết các vụ việc phức tạp, đơn thư kiến nghị của nhân dân theo thẩm quyền.

Năm 2004, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 được tổ chức thành công với 100% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Đồng giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động có nhiều tiến bộ trong phương pháp, nội dung: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

luôn bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, đổi mới phương thức hoạt động, chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức, quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ. Chất lượng hoạt động được nâng lên, góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, bài trừ hủ tục lạc hậu, giúp đỡ quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng. Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức chính trị góp phần quan trọng vào việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống mới, là lực lượng chủ yếu trong các cuộc vận động quỹ “*Vì người nghèo*”, đồng bào vùng bị thiên tai, mua công trái xây dựng Tổ quốc. Với những thành tích của các ngành, các đoàn thể chính trị đã góp phần tích cực vào thành tích của Đảng bộ.

Đoàn Thanh niên phát động mạnh mẽ phong trào học tập, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện nếp sống văn hóa mới, tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh cho thiếu niên nhi đồng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ đẩy mạnh các chương trình công tác của Hội: Tiếp tục duy trì và phát triển phong trào nuôi con khỏe dạy con ngoan, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tham gia vay vốn, xây dựng quỹ “*Tiết kiệm vì phụ nữ nghèo*”, giúp hội viên xóa đói giảm nghèo và chương trình phòng chống bạo lực gia đình.

Hội Nông dân tích cực chuyên giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi đến các hội viên, xây

dựng mô hình kinh tế hộ, động viên nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi. Hội tổ chức cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo; tích cực tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng và nông thôn mới.

Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh mọi hoạt động trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh. Hội tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng cán bộ để nâng cao năng lực vận động quần chúng; đổi mới phong cách chỉ đạo tập trung xuống từng chi hội và hội viên; chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của hội viên; động viên các hội viên giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho từng hội viên nói riêng và nhân dân trong xã nói chung.

Hội Người cao tuổi gắn với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã làm nòng cốt tham mưu cho Đảng, chính quyền quan tâm chăm sóc và phát huy vai trò, khả năng của người cao tuổi trong việc xóa bỏ các hủ tục lạc hậu. Đồng thời, Hội phát động rộng rãi phong trào thi đua “*Người cao tuổi mẫu mực*” và “*Tuổi cao chí càng cao*”, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Có thể thấy, trong bối cảnh đất nước đầu thế kỷ XXI với những khó khăn, thử thách nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã đã nỗ lực thực hiện tốt những nhiệm vụ đề ra, đạt được nhiều thành tích về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố. Niềm tin của nhân dân đối với đường lối của Đảng, Nhà nước được tăng cường. Những thành tích này đã tạo tiền đề thuận lợi để nhân dân Sáng Mộc có những bước phát triển mới trong những năm 2005 - 2010.

III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XIX (NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

Năm 2005 là năm có nhiều ngày kỉ niệm lớn (75 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 30 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; 105 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 60 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...). Năm 2005 cũng là năm đánh dấu chặng đường 20 năm đổi mới đất nước với nhiều thành tựu to lớn cả về đối nội và đối ngoại. Bộ mặt kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và xã Sáng Mộc nói riêng có nhiều biến đổi sâu sắc. Khắp nơi trong cả nước đều dấy lên khí thế thi đua lao động sản xuất, học tập và công tác.

Nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong giai đoạn mới, đồng thời quán triệt Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng”, Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW (ngày 12/5/2005) của Ban Tổ chức Trung ương về việc “*Hướng dẫn quy trình làm công tác nhân sự cấp ủy ở Đại hội Đảng bộ các cấp*”, các Chỉ thị, Nghị quyết của

Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Võ Nhai, trong 2 ngày 25 - 26/8/2005¹, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đồng thời, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2005 - 2010, đó là: “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn thể Đảng bộ, đoàn kết phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, xây dựng xã phát triển bền vững về mọi mặt. Phát triển nông nghiệp là chủ đạo, kinh tế đôi rùng là mũi nhọn, đẩy nhanh phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại, thu hút nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, cải cách hành chính, an sinh xã hội, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra*”².

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX gồm 9 đồng chí³. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp

1. Theo: Nghị quyết số 2017/NQ-HU ngày 1/9/2005 về việc “*Công nhận Đảng ủy xã Sáng Mộc lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*” của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai.

2. Trích: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sáng Mộc khóa XVIII, trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng bộ khóa XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010).

3. Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí: Lường Văn Tuấn, Nguyễn Văn Đồng, Nông Quang Tửu, Nông Văn Tào, Nông Quý Dương, Nguyễn Văn Đoàn, Nông Văn Nhường, Hoàng Văn Huynh, Hà Văn Phương.

hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Đồng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nông Quang Tửu giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Đối với sản xuất nông nghiệp: Tuy gặp nhiều khó khăn do thời tiết thất thường, các dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả hàng hóa vật tư biến động, nguồn vốn đầu tư cho sản xuất - kinh doanh còn hạn chế... Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, chỉ đạo điều hành của chính quyền và sự vận động tuyên truyền của các đoàn thể quần chúng, cùng với quyết tâm, nỗ lực của nhân dân, kinh tế của xã tiếp tục được phát triển vững chắc, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, hệ thống chính trị được chú trọng.

Kinh tế có bước phát triển đáng kể: Năm 2009, năng suất lúa đạt 37 tạ/ha, tăng 5 tạ/ha so với năm 2005. Các giống lúa mới, cao sản được khuyến khích đầu tư và cho năng suất cao được người nông dân hưởng ứng và đưa vào sản xuất đại trà. Năng suất cây ngô lai đạt 34 tạ/ha (năm 2009) tăng 2 tạ/ha so với năm 2005. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2009 đã đạt 1.710,5 tấn, tăng 10,5 tấn so với năm 2005. Bình quân lương thực theo đầu người năm 2009 đạt 440 kg/người. Thu nhập bình quân đạt 3.600.000 đồng/người/năm.

Chăn nuôi đàn trâu, đàn bò, đàn lợn nái, đàn gia cầm có phần giảm, do có nhiều dịch bệnh lớn xảy ra, cũng như

việc bà con nhân dân chuyển đổi từ sử dụng sức kéo trâu, bò sang sử dụng các loại máy kéo cơ giới. Tuy nhiên, số lượng gia súc, gia cầm vẫn đảm bảo phục vụ nhu cầu tại địa phương. Năm 2009, tổng số đàn trâu của xã có 740 con, bò có 552 con.

Công tác lâm nghiệp được đẩy mạnh: Diện tích trồng rừng mới của xã là 60 ha theo dự án 661. Trong đó, các dự án trồng rừng theo chương trình, mô hình nông - lâm kết hợp đã khuyến khích được người nông dân yên tâm canh tác, đầu tư kỹ thuật, giống, vốn vào kinh tế đồi rừng. Đến năm 2010, phần lớn diện tích rừng sản xuất đã có chủ, góp phần quan trọng để cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân.

Cùng với sự tăng trưởng về kinh tế nông nghiệp, trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xã cũng có những bước phát triển khá mạnh, mang lại nguồn lợi cho nhiều hộ gia đình. Trong nhiệm kỳ, trên địa bàn xã có nhiều mô hình liên kết sản xuất gạch, vôi, cung cấp nguyên vật liệu xây dựng cho các xã phía bắc huyện Võ Nhai, tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 100 lao động trên địa bàn xã. Tuy nhiên, trong những năm tới, một số địa điểm, nguồn nguyên liệu để sản xuất gạch, vôi sẽ dần cạn, đây là một bài toán đặt ra cho Đảng bộ trong việc tìm ra các giải pháp để tạo bước đệm cho việc chuyển đổi nghề nghiệp các hộ nhân dân tại các khu vực nói trên.

Công tác thu, chi ngân sách - tín dụng được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện đầy đủ: Tổng chi ngân sách cho các hoạt động khối Đảng, chính quyền, đoàn thể hàng năm luôn

được cân đối, tạo điều kiện cho hoạt động có chất lượng của khối Đảng, chính quyền, đoàn thể xã; Thu ngân sách trên địa bàn xã năm sau đều cao hơn năm trước, đáp ứng yêu cầu chi, tổng thu ngân sách Nhà nước. Năm 2005, tổng thu là 574.042.829 đồng, đến năm 2009 tăng lên 1.515.042.829 đồng. Mức thu hút vốn hỗ trợ sản xuất, xóa đói, giảm nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội cho các hộ gia đình thuộc diện chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, hỗ trợ học sinh, sinh viên được thực hiện tốt. Năm 2009, số dư nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 1.090.000.000 đồng; dư nợ Ngân hàng Chính sách xã hội là 2.819.754.000 đồng.

Công tác xây dựng cơ bản tiếp tục được đầu tư. Với sự hỗ trợ của Nhà nước, cùng nguồn vốn đóng góp của địa phương, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã huy động được gần 1 tỷ đồng để xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở trên địa bàn.

Bên cạnh phát triển kinh tế, hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo, nhằm mục tiêu phát triển bền vững: Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, công tác giáo dục được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo. Các nhà trường trên địa bàn xã đã triển khai tốt 3 cuộc vận động lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*, Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và cuộc vận động *“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”*. Từ 3 cuộc vận

động đó, nề nếp, kỷ cương trong các nhà trường đã được giữ vững. Mặt khác, hưởng ứng phong trào thi đua *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, ngăn chặn, hạn chế tiêu cực và tệ nạn xã hội trong nhà trường. Năm 2008, Trường Trung học cơ sở Sảng Mộc được thành lập theo Quyết định số 1152/QĐ-GDDT trên cơ sở tách các lớp bậc Trung học cơ sở của trường Tiểu học Sảng Mộc được thành lập từ ngày 8/11/2002. Trường Trung học cơ sở Sảng Mộc được thành lập, do thầy Nguyễn Văn Mùi làm Hiệu trưởng với 18 cán bộ, giáo viên và 118 học sinh/năm; quy mô gồm 4 lớp (từ lớp 6 - lớp 9). Công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học luôn được quan tâm đúng mức, các hình thức khen thưởng đã góp phần tạo thêm động lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục và học sinh trên địa bàn xã cố gắng nhiều hơn và đạt thành tích cao hơn trong học tập, giảng dạy.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn phát triển, nội dung tổ chức phong phú, đa dạng. Các phong trào xây dựng *“Gia đình văn hóa”*, *“Làng văn hóa”* được nhân dân hưởng ứng tích cực hàng năm có từ 70 - 85% số hộ trong xã đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 2/10 thôn đạt danh hiệu làng văn hóa. Hệ thống truyền thanh được nâng cấp, hàng ngày thường xuyên tiếp âm đài Trung ương, đài tỉnh và huyện, phát thanh các nội dung, chương trình của địa phương, phục vụ tốt đời sống văn hóa, truyền thanh đến với nhân dân; thực hiện tốt dự án Câu lạc bộ dưỡng sinh của Hội Người cao tuổi, các

phong trào bóng đá, cầu lông được phát triển; vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các quỹ từ thiện ủng hộ người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, giúp nhau trong làm ăn kinh tế, giảm nghèo, xây dựng gia đình văn hóa, thôn bản văn hóa, cơ quan văn hóa.

Trong những năm 2005 - 2010, công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em luôn được đề cao; chất lượng khám chữa bệnh tại trạm y tế xã dần được nâng lên. Với những thành tích đã đạt được, xã luôn được đánh giá là đơn vị điểm trong phần đấu chuẩn quốc gia về y tế. Trong 5 năm liền, trên địa bàn xã không có dịch bệnh nào xảy ra; tỷ lệ tiêm phòng cho trẻ em trong độ tuổi đạt 100%, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 6 tuổi giảm từ 18,8% (năm 2005) xuống còn 15,9% (năm 2009); tỷ suất sinh thô luôn giữ ổn định từ 11,3 - 14,1‰; tỷ lệ sinh con thứ ba giảm từ 8,5% (năm 2005) xuống còn 3,7% (năm 2010). Bên cạnh đó, hoạt động của đội ngũ cán bộ y tế thôn bản được đào tạo bồi dưỡng và triển khai đều khắp từng thôn xóm. Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, y tế học đường được phối kết hợp có hiệu quả.

Công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”, giúp đỡ các gia đình chính sách được Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã hưởng ứng nhiệt tình. Với truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ luôn quan tâm, chăm sóc các đối tượng thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công. Đây là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng bộ. Ngoài ra, xã đã chủ động chỉ đạo các hoạt động của các ban ngành, đoàn thể có các việc làm thiết thực nhằm

giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần đối với các gia đình chính sách, người có công. Qua đó đã thể hiện lòng thương nhớ sâu sắc, niềm biết ơn và sự tôn vinh của Đảng bộ và nhân dân Sảng Mộc đối với những người đã không tiếc máu xương cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng và thống nhất đất nước. Nghĩa trang liệt sỹ được tu sửa lại khang trang hơn đã tạo điều kiện thuận lợi để các gia đình liệt sỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương đến viếng thăm.

Chương trình xóa đói giảm nghèo ở địa phương được Đảng bộ tích cực quan tâm, coi đó là nhiệm vụ quan trọng, bằng nhiều giải pháp thực hiện có hiệu quả. Năm 2010, xã có 182 hộ nghèo (giảm so với năm 2006 148 hộ). Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, đã xây dựng 17 nhà Đại đoàn kết, 98 nhà theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg. Cùng với các chính sách hỗ trợ huy động các nguồn vốn để phát triển sản xuất, tạo việc làm tại địa phương, hằng năm Đảng bộ luôn quan tâm đến xuất khẩu lao động cũng như tuyển lao động trong nước, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động mỗi năm.

Sảng Mộc là xã có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống. Xác định công tác dân tộc, tôn giáo là nhiệm vụ chiến lược của Đảng, Đảng bộ đã luôn quan tâm đúng mức tới việc tuyên truyền chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và tạo điều kiện cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các chương trình, kế hoạch chỉ đạo của địa phương. Đảng bộ coi đó là một trong những công việc thường xuyên, góp

phần vào việc ổn định tình hình chính trị tại địa phương. Nhiều mô hình làm kinh tế giỏi và nhiều gia đình văn hóa là các hộ đồng bào dân tộc, tôn giáo góp phần làm cho khối đại đoàn kết toàn dân luôn được giữ vững.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng bộ xã Sàng Mộc đã thường xuyên quan tâm, chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Xác định đảm bảo an ninh, quốc phòng tại địa phương là nhiệm vụ quan trọng, Đảng bộ đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương đạt được những thành tích cao, cụ thể là: Chỉ đạo thành công các cuộc diễn tập quân sự hằng năm. Rèn luyện đề cán bộ, nhân dân thích ứng nhanh với các diễn biến của đời sống xã hội, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ các thành quả xã hội chủ nghĩa. Tổ chức tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ và được đánh giá là đơn vị đạt khá, giỏi hằng năm; quản lý tốt lực lượng dự bị động viên. Trong công tác trật tự, an toàn xã hội, lực lượng công an xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, các vụ việc xảy ra đều kịp thời nắm bắt thông tin để có biện pháp xử lý phù hợp, nhất là các hành vi vi phạm pháp luật, trật tự trị an, an toàn giao thông đều được xem xét và giải quyết kịp thời tạo niềm tin trong nhân dân. Tổ chức phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”* ở 6 cụm dân cư, tiến hành 15 đợt phát động phong trào với hàng nghìn lượt người tham gia. Hoạt động của 6 cụm an ninh đi vào nề nếp đã góp

phần lớn vào công tác giữ gìn an ninh nông thôn và xử lý các vấn đề ngay từ cơ sở. Đặc biệt, với hoạt động của tổ cơ động công an xã đã cùng với công an huyện triệt phá thành công nhiều vụ việc nghiêm trọng góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội.

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng cũng luôn được chú trọng và là nhiệm vụ then chốt để Đảng bộ hoàn thành chức năng lãnh đạo phong trào ở địa phương: Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã tổ chức quán triệt, triển khai học tập và thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy một cách nghiêm túc, tiến hành tổ chức nghiên cứu xây dựng chương trình hành động thiết thực, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của Đảng bộ. Qua đó, đã tạo mối đồng thuận sâu sắc trong Đảng, trong nhân dân tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới hiện nay; triển khai thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 17/2/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn”*, triển khai thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương khóa VIII về chiến lược cán bộ, học tập và quán triệt các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X), đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về *“Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*, triển khai Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 của Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh về “*Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai đoạn 2006 - 2010*” và Đề án số 04 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao việc thực hiện quy chế dân chủ giai đoạn 2006 - 2010*”; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên cả ba lĩnh vực: tư tưởng, chính trị và tổ chức. Phương thức lãnh đạo được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, gắn liền việc triển khai kế hoạch với công tác sơ kết, tổng kết, kiểm điểm, đánh giá thực tiễn, làm rõ những nguyên nhân đạt được, những tồn tại, hạn chế cần kiểm điểm rút kinh nghiệm. Công tác chính trị, tư tưởng đã góp phần tích cực nâng cao nhận thức trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Từ đó, tạo sự đoàn kết, nhất trí cao trong Đảng, trong nhân dân, góp phần hoàn thành về cơ bản các mục tiêu mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

Trong công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ xã luôn đổi mới phương thức hoạt động, tuân thủ chỉ đạo của cấp trên, vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế của địa phương; thực hiện tốt công tác tổ chức và quản lý đội ngũ cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn, cán bộ kế cận. Qua đó, thống nhất cao sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực đời sống, xã hội, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, giữ gìn kỷ luật, tăng cường đoàn kết, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới; chỉ đạo các đồng chí cấp ủy viên, phân công từng thành viên phụ trách cơ sở. Hằng năm, chú trọng đến công tác xây dựng và củng cố các tổ chức

cơ sở Đảng và đảng viên, làm tốt công tác đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng gắn liền với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế của từng cơ sở; chú trọng làm tốt công tác chăm lo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của địa phương. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ được học thêm và tham gia vào các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn ngày (đối với cán bộ cơ sở xóm); thường xuyên quan tâm, bố trí cán bộ theo hướng trẻ hóa, tích cực bồi dưỡng phát triển đảng viên mới đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng. Nhờ vậy, đã bổ sung vào Đảng bộ một lực lượng đảng viên trẻ với đầy đủ năng lực, trình độ đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương trong giai đoạn cách mạng mới.

Đối với công tác kiểm tra, giám sát, Ban Chấp hành Đảng bộ đầu nhiệm kỳ đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Đảng bộ, tổ chức kiểm tra theo định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất thuộc chức năng nhiệm vụ của điều lệ quy định. Kiểm tra chế độ sinh hoạt chi bộ, công tác thu chi đảng phí, kiểm tra chất lượng sinh hoạt chi bộ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đảng viên trong chi bộ, công tác lãnh đạo của cấp ủy trong việc điều hành hoạt động của chính quyền cơ sở và hoạt động của Ban công tác mặt trận cơ sở. Thông qua đó, kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm, ngăn chặn các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng của mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng.

Công tác kiểm tra giám sát của cấp ủy đã có nhiều đổi mới với nhiều hình thức và đạt được kết quả. Nhờ vậy, đã

góp phần vào việc tăng cường củng cố và giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí...

Song song với các hoạt động củng cố tổ chức, kiểm tra giám sát, Đảng bộ đã chỉ đạo khối dân vận xã xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ. Hàng năm đều bám sát sự chỉ đạo của Ban Dân vận Huyện ủy, nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân; nắm bắt các thông tin, diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của nhân dân để từ đó thực hiện các giải pháp phù hợp, không để gây bức xúc nội cộng ở địa phương.

Phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội đã triển khai và thực hiện tốt các phong trào, cuộc vận động và các quỹ như: *“Đền ơn đáp nghĩa”*, *“Ủng hộ thiên tai, nạn nhân chất độc da cam”*, *“Thực hành tiết kiệm, phòng chống các tệ nạn xã hội”*, *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cũng tập trung chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh số 34-2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11 về *“Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”*,

quán triệt thực hiện, triển khai Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 28/4/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tăng cường công tác dân vận trong tình hình mới”*, triển khai thực hiện chủ đề năm *“Dân vận chính quyền”*, phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* 2009 - 2010; sơ kết 3 năm thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 21/9/2006 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân (giai đoạn 2006 - 2010)”* và Đề án số 04-ĐA/TU ngày 21/9/2006 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (giai đoạn 2006 - 2010)”*.

Hệ thống dân vận từ xã đến cơ sở xóm luôn nắm bắt tình hình tư tưởng của nhân dân. Tích cực vận động, tuyên truyền cho nhân dân, đặc biệt là nhân dân trong các xóm có nhiều đồng bào dân tộc, tôn giáo, các xóm có dự án xây dựng để cho nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, như: Hiến đất, tài sản trên đất để xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân, giáo dân, thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo.

Đảng bộ đã thực hiện tốt công tác xây dựng và củng cố bộ máy cán bộ từ cơ sở đến cấp xã, thể hiện trong việc hoàn thành về cơ bản công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đội ngũ cán bộ công chức đã dần được chuẩn

hóa, thực hiện chức trách nhiệm vụ đạt nhiều kết quả cao trên mọi lĩnh vực. Công tác cải cách hành chính đã được nâng cao, đi vào thực hiện theo cơ chế một cửa. Cán bộ công chức xã thực hiện ghi sổ nhật ký công vụ. Qua đó việc theo dõi của cấp ủy chính quyền đối với đội ngũ này được thuận lợi hơn. Cán bộ công chức đã có tinh thần trách nhiệm cao trước nhiệm vụ được phân công, tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận với các thủ tục hành chính một cách thuận lợi, nhanh gọn, không gây phiền hà, những nhiễu. Thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ y tế, triển khai cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” trong hệ thống trường học, trạm y tế trên địa bàn theo đặc thù của từng trường học, trạm y tế. Trong nhiệm kỳ, đội ngũ giáo viên, cán bộ y tế luôn được đánh giá cao, góp phần lớn vào thành tích công tác giáo dục, y tế của địa phương.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới: Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện các mặt công tác, như: Nắm bắt tâm tư nguyện vọng chính đáng của cử tri, hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động tổ chức các kỳ họp, hoạt động tuyên truyền nghị quyết của Hội đồng nhân dân về cơ sở, hoạt động giám sát thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân, giám sát các công trình xây dựng trên địa bàn. Tại các kỳ họp, Hội đồng nhân dân đã có những bước cải tiến, các báo cáo, dự thảo nghị quyết đã được chuyển đến đại biểu Hội đồng nhân dân đúng theo luật, tạo điều kiện để các đại biểu nghiên cứu, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, đề xuất. Từ đó, nghị quyết các kỳ họp Hội

đồng nhân dân đã đi vào trọng tâm, có tính khả thi, phù hợp với thực tế của địa phương và được triển khai thực hiện có hiệu quả trên các lĩnh vực. Đặc biệt trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã ban hành và thực hiện nghị quyết về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, đã hoàn thành về cơ bản các công trình phúc lợi lớn của địa phương. Đây là một bước đột phá, một cách làm năng động của tập thể cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc nắm bắt thời cơ, tranh thủ sự tạo điều kiện của các dự án, các nguồn hỗ trợ và nội lực của địa phương để thực hiện thắng lợi nghị quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng bộ trong những năm tới.

Thực hiện Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đến năm 2011, giai đoạn 2009 - 2011 về cơ cấu tổ chức cũng như các chức danh khối chính quyền vẫn cơ bản được giữ nguyên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội đã hướng về cơ sở, hoạt động thiết thực, đạt hiệu quả: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã phát huy được vai trò của mình trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trên cơ sở phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, Mặt trận và các đoàn thể đã tích cực vận động hội viên, đoàn viên tham gia công tác

đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, tham gia xây dựng củng cố chính quyền vững mạnh; tích cực vận động hội viên, đoàn viên hưởng ứng cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; tham gia cuộc vận động chính đôn Đảng và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, vận động ngày vì người nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đạt kết quả cao, góp phần thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Đoàn Thanh niên có nhiều hoạt động tích cực với nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng cho thanh niên. Đoàn Thanh niên đã tổ chức cho cán bộ, đoàn viên học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa X) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa*”, phát động thanh niên hưởng ứng cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Đoàn viên thanh niên đẩy mạnh phong trào lập thân, lập nghiệp, phổ biến và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao... Phong trào “*Thanh niên xung kích tình nguyện bảo vệ Tổ quốc*” được tổ chức thực hiện có hiệu quả, được huyện đánh giá là đơn vị vững mạnh. Qua các phong trào, Đoàn đã thu hút được đông đảo thanh niên trong xã tham gia.

Hội Liên hiệp Phụ nữ đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và hoạt động ngày càng hiệu quả. Hội đã phát

động mạnh mẽ phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập lao động xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc*”. Hội đã tổ chức cho các chị em giúp đỡ nhau, tạo điều kiện cho chị em vay vốn sản xuất, giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình. Thực hiện chương trình “*Xóa đói giảm nghèo*”, thực hiện tốt chương trình “*Kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chăm sóc sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, bình đẳng và cùng tiến bộ*”.

Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, phong trào sản xuất cây vụ đông, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”. Hội động viên cán bộ, hội viên tích cực lao động sản xuất, kinh doanh bằng những biện pháp thiết thực như xây dựng mô hình, hỗ trợ vốn cho sản xuất, giúp nông dân vươn lên làm giàu chính đáng. Do thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, hằng năm, Hội đều được công nhận là đơn vị khá, vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh đẩy mạnh hoạt động theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới*”. Hội tổ chức cho cán bộ, hội viên nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Cuộc vận động đã góp phần động viên cán bộ, hội viên phát huy bản chất cách

mạng, truyền thống tốt đẹp “*Bộ đội Cụ Hồ*”, gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội Người cao tuổi, hằng năm đều triển khai và thực hiện tốt các phong trào như “*Tuổi cao, chí càng cao*”, “*Noi gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Các hội viên còn tham gia xây dựng hương ước, quy ước ở địa phương, tích cực hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, duy trì thể dục dưỡng sinh và tích cực tham gia các giải thể thao do Huyện hội tổ chức.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và Đảng bộ cấp trên, mặc dù gặp không ít khó khăn, thử thách, nhưng trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã phát huy được tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, nỗ lực phấn đấu, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng, thực hiện thành công các chỉ tiêu, kế hoạch toàn diện: Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển với tốc độ khá, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có sự tăng trưởng; nông thôn khởi sắc; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư xây dựng, củng cố và nâng cấp; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện; công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm thu được kết quả quan trọng; hệ thống chính trị được tăng cường, quy chế dân chủ được phát huy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn được giữ vững.

IV. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Sau gần 25 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới (1986 - 2010), đất nước đã giành nhiều thành tựu quan trọng. Năm 2010, Việt Nam chính thức thoát khỏi tình trạng một nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước có thu nhập trung bình thấp. Với những thành tựu đạt được, vị thế của đất nước được nâng cao trên trường quốc tế.

Những thành tựu đạt được về kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đã tạo tiền đề để nhân dân cả nước nói chung, nhân dân xã Sàng Mộc nói riêng vững bước tiến vào thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về “*Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, trong 2 ngày 16 - 17/5/2010, tại Nhà văn hóa xã, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị tổng kết tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2005 - 2010 và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX.

Đại hội nhất trí cao với đánh giá tổng quát: Những kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX là cơ bản, vững chắc. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, kinh tế, xã hội của địa phương có nhiều

đổi mới, bộ mặt nông thôn thay đổi theo hướng tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Cơ cấu kinh tế có nhiều chuyển dịch: Nông nghiệp phát triển theo định hướng thị trường, giá trị sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp tăng lên. Cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm, hệ thống kênh mương được quan tâm đầu tư xây dựng. Văn hóa - xã hội thu được nhiều kết quả đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn được đảm bảo. Hệ thống chính trị thường xuyên được kiện toàn và củng cố vững mạnh, tạo niềm tin, sự đồng thuận trong nhân dân. Qua đó, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, quyết tâm của toàn Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu Đại hội đề ra.

Đại hội thống nhất với phương hướng, mục tiêu chính, các nhiệm vụ, giải pháp của Đảng bộ để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, đó là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đoàn kết, phát huy nội lực, tranh thủ mọi nguồn lực, xây dựng Sáng Mộc phát triển vững mạnh về mọi mặt; Trong đó phát triển nông nghiệp là chủ đạo, kinh tế đồi rừng là mũi nhọn; đẩy mạnh và phát triển nhanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn; thu hút nguồn vốn đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Củng cố và giữ vững an ninh - quốc phòng,

trật tự an toàn xã hội tại địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính; Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX gồm 15 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nông Quý Dương giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nông Quang Tửu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Năm 2011, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 được tổ chức thành công với 100% cử tri của xã tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân bầu được 24 đồng chí đại biểu Hội đồng nhân dân (trong đó có 19 đại biểu thành phần dân tộc Tày, 3 đại biểu thành phần dân tộc Dao, 1 đại biểu thành phần dân tộc Nùng, 1 đại biểu thành phần dân tộc Mông). Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Nông Văn Tào giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Nông Quý Dương giữ chức Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Hà Văn Phương giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban.

1. 15 đồng chí trong Ban Chấp hành là các đồng chí: Lương Văn Tuấn, Nông Quý Dương, Nông Quang Tửu, Hà Văn Phương, Nông Văn Nhường, Nông Văn Tào, Nông Quốc Vo, Nguyễn Văn Giới, Trần Thị Dậu, Triệu Hữu Thiệu, Ngô Văn Sự, Hà Văn Giới, Lương Xuân Thủy, Nguyễn Văn Quân, Nông Văn Thái.

Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc “*Phê duyệt Chương trình Xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*”, dưới sự chỉ đạo của huyện Võ Nhai, đồng thời xác định những thuận lợi và khó khăn trước mắt và lâu dài, năm 2011, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Sảng Mộc được thành lập, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban.

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Sảng Mộc đã phát huy tối đa vai trò chủ thể của nhân dân, bám sát các nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội của địa phương để hoàn thành các tiêu chí.

Đề tạo sự thống nhất cao trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện, cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với địa phương, lợi ích thiết thực của mỗi người dân, từ đó có ý thức và trách nhiệm của chính mình trong xây dựng nông thôn mới. Cùng với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, Sảng Mộc chủ động xây dựng kế hoạch theo lộ trình đối với từng tiêu chí cụ thể, phù hợp với thực tế của địa phương.

Sau khi thành lập Ban Chỉ đạo, xã bắt tay vào thực hiện và hoàn thành quy hoạch chi tiết về xây dựng Nông thôn mới, được huyện phê duyệt. Cấp ủy, chính quyền địa phương thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với địa phương, lợi ích thiết thực của việc xây dựng nông thôn mới đối với mỗi người dân, từ đó có ý thức và trách nhiệm của mình trong xây dựng nông thôn mới. Cùng với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, Sảng Mộc chủ động xây dựng kế hoạch theo lộ trình đối với từng tiêu chí cụ thể, phù hợp với thực tế của địa phương.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, 4 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đến tháng 5/2015, xã đạt 7/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Kinh tế địa phương tiếp tục được giữ vững, cơ cấu kinh tế được chú trọng tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với đất đai, khí hậu vùng miền. Tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư xây dựng cơ bản được tăng cường. Nhờ vậy, đời sống nhân dân dần ổn định. Năm 2014, tổng sản lượng lương thực của xã đạt 1.750 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 607 kg/người/năm. Sản lượng các cây công nghiệp ngắn ngày, như: Đỗ tương, ngô, khoai sọ, chè... phát triển ổn định.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển: Năm 2014, toàn xã có tổng đàn trâu là 410 con, đàn bò là 397 con, đàn lợn là 1.500 con, đàn gia cầm là 14.725 con.

Tài nguyên rừng là một trong những thế mạnh của Sáng Mộc, do đó Đảng bộ và chính quyền xã luôn chú trọng đến phát triển ngành lâm nghiệp. Vấn đề quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã đã có nhiều cố gắng, phối hợp cùng các cơ quan chức năng của huyện tiến hành ngăn chặn, thu giữ và xử lý nhiều vụ vi phạm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, phát triển rừng cũng là một nhiệm vụ trọng tâm của xã, từ năm 2010 - 2014, diện tích trồng rừng đạt 37,56 ha. Chương trình trồng cây ăn quả bước đầu được chú trọng, tuy nhiên hiệu quả còn thấp.

Để mang lại hiệu quả kinh tế cao trong phát triển kinh tế hộ gia đình, sản xuất gắn liền với ngành nghề - dịch vụ đã có xu hướng phát triển mạnh trong toàn xã, đặc biệt là tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại đã được coi trọng nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Do vậy, số hộ tham gia kinh doanh dịch vụ tăng lên đáng kể. Đặc biệt, một số hộ gia đình đã chú trọng kinh doanh các đồ nhu yếu phẩm, lương thực, thực phẩm đảm bảo nhu cầu mua sắm của nhân dân.

Tuy kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Sáng Mộc đã cố gắng tận thu ngân sách, đặc biệt là sự giúp đỡ của cấp trên tập trung đầu tư cho xây dựng cơ bản. Trong nhiệm kỳ, tổng số vốn đầu tư cho các

công trình xây dựng trên địa bàn xã đạt 19.300.346.000 đồng, trong đó xã làm chủ đầu tư 17.784.577.000 đồng.

Công tác tài chính thu, chi ngân sách là một nhiệm vụ trọng tâm được Đảng và chính quyền xã quan tâm đúng mức. Hằng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu về thu, chi ngân sách. Đến năm 2014, thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 5.981.592.461 đồng, chi ngân sách đạt 5.833.694.775 đồng (so với năm 2010, thu ngân sách tăng trên 4 tỷ đồng, chi ngân sách tăng trên 4 tỷ đồng). Mọi hoạt động của xã cơ bản hằng năm do Nhà nước hỗ trợ đảm bảo các mặt hoạt động của Đảng và chính quyền cơ bản thu, chi đúng quy định của luật ngân sách. Các hoạt động tín dụng có bước tiến bộ rõ rệt. Quá trình kinh doanh đảm bảo an toàn vốn hoạt động đã góp phần thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo và nhu cầu vay vốn của nhân dân.

Xác định tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội, vì vậy công tác văn hóa - xã hội, giáo dục - y tế được Đảng ủy chỉ đạo phát triển đồng bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo*”, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Các trường trên địa bàn xã đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dạy tốt - học tốt*”, “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Duy trì tốt công tác dạy và học ở cả 3 nhà trường, duy trì công tác

giảng dạy đảm bảo theo yêu cầu. Cơ sở vật chất không ngừng được củng cố, đội ngũ thầy cô giáo yên tâm với nghề, gắn bó với trường lớp hơn.

Các hoạt động y tế đảm bảo được việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng đạt kết quả từ 78 - 94%. Đội ngũ cán bộ y tế thôn, bản hoạt động có hiệu quả. Trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 (biên chế 6 người, trong đó có 1 bác sỹ và 2 y sỹ). Công tác Dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Nhờ đó, hằng năm, tỷ suất sinh thô giảm 1,6‰, tỷ lệ dân số tăng 2,0%.

Hoạt động văn hóa, xã hội, thông tin - thể thao được đẩy mạnh, cán bộ văn hóa - thông tin xã duy trì hoạt động khá hiệu quả. Nội dung hướng vào tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tới quần chúng nhân dân. Phong trào văn hóa - văn nghệ thể dục - thể thao ngày càng phát triển sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, tổ chức xã hội, nhiều hoạt động phong phú nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân được tổ chức. Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa ngày càng phát triển tiến bộ. Năm 2014, xã đã có 8/10 xóm có nhà văn hóa, 3 xóm được công nhận là khu dân cư tiên tiến, 1.153 lượt gia đình đạt văn hóa. Nhân dân thực hiện tốt nếp sống văn hóa, văn minh tiết kiệm trong đám cưới, đám tang, chúc thọ.

Công tác chính sách xã hội được thực hiện chu đáo, Đảng ủy đã chỉ đạo thông qua hoạt động của các tổ chức đoàn thể, từng bước khắc phục được tình trạng dư thừa lao động, giải quyết việc làm tăng thu nhập nhằm xóa đói giảm nghèo. Năm 2014, xã còn 590 hộ nghèo. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, quan tâm giúp đỡ thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ được duy trì triển khai hằng năm như: thăm hỏi động viên lúc ốm đau, phúng viếng khi qua đời, giúp ủng hộ công lao động cho các gia đình neo đơn làm nhà tình nghĩa, hỗ trợ tu sửa nhà. Nhiệm kỳ 2010 - 2015, bằng nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên và sự đóng góp của cán bộ, nhân dân, xã đã xây dựng được 3 nhà tình nghĩa.

Xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong hòa bình, Đảng bộ và nhân dân xã vẫn không ngừng nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Đảng bộ và chính quyền xã tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, phòng chống “Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân. Ban chỉ huy quân sự xã được quan tâm củng cố kiện toàn, lực lượng dự bị động viên được quản lý tốt về số lượng và chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo số lượng, chất lượng và thời gian quy định.

Lực lượng công an xã lập kế hoạch phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự, xử lý kịp thời các vụ việc. Trong nhiệm kỳ đã xử lý 21 vụ việc vi phạm an ninh trật tự trên địa bàn xã, trong đó giải quyết tại xã 18 vụ, chuyển cấp trên 3 vụ. Công tác bảo đảm an toàn giao thông được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Việc tự giác đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Công tác dân tộc tôn giáo được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo, hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước. Đến tháng 4/2015, nhóm Đạo Tin lành xóm Khuổi Mèo có 470 tín đồ (tăng 136 tín đồ so với thời điểm Ủy ban nhân dân xã ký Quyết định công nhận vào tháng 12/2009). Hoạt động của nhóm Đạo Tin lành xóm Khuổi Mèo được Đảng ủy xã đánh giá *“Không có biểu hiện vi phạm pháp luật và không ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày của nhân dân”*¹.

Trong quá trình lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ủy, các Chi ủy đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ. Đảng bộ thường xuyên tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kịp thời triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, triển

1. Theo Báo cáo Chính trị của Đảng ủy xã tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI.

khai thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, các nghị quyết, các kết luận của Hội nghị Trung ương và nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp lệnh, nghị định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Chính phủ. Quán triệt quan điểm của Đảng *“Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”*, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ đã xây dựng các nghị quyết từng năm, quý, tháng kịp thời sát với chỉ thị của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương.

Nhận thức rõ vai trò của đội ngũ cán bộ trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ chú trọng đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Qua 5 năm 2010 - 2015, xã cử 9 đồng chí đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị, 8 đồng chí học lớp Trung cấp chuyên môn và 1 đồng chí học Đại học tại chức. Đảng bộ xã cũng kết nạp được 57 đảng viên, chuyển Đảng chính thức cho 42 đồng chí, phát thẻ đảng viên cho 41 đồng chí.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng bộ triển khai thực hiện thường xuyên và đi vào nền nếp, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng cao, góp phần thúc đẩy tích cực Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tiến hành kỷ luật 3 đồng chí, khiển trách 2 đồng chí, khai trừ 1 đồng chí. Nhìn chung, các cuộc kiểm tra, giám sát được tiến hành nghiêm túc, đúng nguyên tắc, góp phần ngăn chặn những sai phạm, giải

quyết mâu thuẫn từ cơ sở, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực, phương thức hoạt động được đổi mới, hiệu quả hoạt động được nâng lên. Các ban ngành, đoàn thể đã có sự phối hợp làm tốt công tác dân vận như vận động nhân dân hăng hái xây dựng nông thôn mới, làm đường giao thông nông thôn, dồn điền đổi thửa, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, xây dựng làng xã văn hóa. Công tác dân vận thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, thực hiện phản biện xã hội, kịp thời phản ánh để có biện pháp giải quyết thấu tình đạt lý, giữ vững ổn định tình hình, tạo cho các phong trào phát triển ngày một đi lên.

Hội đồng nhân dân đã tổ chức các kỳ họp thường kỳ và chuyên đề theo đúng luật, đảm bảo chất lượng. Qua đó, đã quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Công tác giám sát được tăng cường, phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, các ý kiến, kiến nghị của cử tri được phản ánh đầy đủ tại các kỳ họp và từng bước được giải quyết. Tổ chức và thực hiện tốt Nghị quyết số 35/ NQ-UBTVQH13 và Nghị quyết số 561/ NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIII về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh do Hội đồng nhân dân bầu ra.

Ủy ban nhân dân đã chủ động triển khai, cụ thể hóa các chủ trương của cấp ủy, của Hội đồng nhân dân thành

các chương trình, kế hoạch và có giải pháp thực hiện đạt hiệu quả cao. Công tác quản lý nhà nước luôn thực hiện đúng quy định theo pháp luật trong mọi lĩnh vực, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội đã tiến hành xây dựng quy chế hoạt động của đoàn thể mình, luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là việc tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) và Kết luận số 65-KL/TW của Ban Bí thư về việc *“Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”*, phối hợp hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt các phong trào thi đua của Đảng, chính quyền và ngành mình phát động, như: Hội Cựu chiến binh với phong trào *“Phát huy bản chất bộ đội Cụ Hồ”*; Đoàn Thanh niên với phong trào *“5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”*, *“4 đồng hành với thanh niên trên đường lập thân, lập nghiệp”*; Hội Liên hiệp Phụ nữ với tinh thần *“Đoàn kết, sáng tạo, bình đẳng, phát triển”*, tham gia phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”* gắn với thực hiện cuộc vận động *“Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* do Trung ương Hội phát động với 100% hội viên tham gia. Ngoài ra, Hội còn có phong trào *“Thực hành tiết kiệm theo tám gương, đạo*

đức của Bác”, các hội viên tiết kiệm trong chi tiêu hàng ngày, góp phần giúp đỡ những chị em có hoàn cảnh khó khăn...; Hội Chữ thập đỏ đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, tận nguyện xóa bỏ mặc cảm hòa nhập cộng đồng, vươn lên thoát nghèo; Hội Cựu Thanh niên xung phong làm tốt công tác tổ chức, xây dựng Hội theo đúng quy định, thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước, thăm hỏi và tặng quà cho các hội viên... Những kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong nhiệm kỳ qua đã góp phần thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Như vậy, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, mặc dù gặp nhiều khó khăn, song phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, vận dụng sáng tạo trong hoạt động thực tiễn, với sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã đạt nhiều kết quả. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết đề ra cơ bản đều hoàn thành. Tình hình kinh tế và đời sống của nhân dân được duy trì ổn định. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được phát triển, các vấn đề an sinh xã hội, những bức xúc trong nhân dân được tập trung chỉ đạo giải quyết. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đều hoàn thành. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể được coi trọng, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXI (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về *“Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”*, Hướng dẫn số 15-HD/HU ngày 30/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai về việc *“Tiến hành Đại hội đảng bộ cơ sở, tiến tới Đại hội đảng bộ cấp trên và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”*, tháng 5/2015, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức thành công với chủ đề *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, dân chủ, đoàn kết, phát huy mọi nguồn lực, khai thác mọi tiềm năng, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng xã Sáng Mộc phát triển bền vững”*.

Đại hội đánh giá những ưu điểm mà Đảng bộ và nhân dân xã Sáng Mộc đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đồng thời chỉ ra những hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở đó, Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ tổng quát cho nhiệm kỳ 2015 - 2020, đó là: *“Phát huy sức mạnh của toàn Đảng bộ, đoàn kết khắc phục khó khăn, tranh thủ thời cơ và thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội bền vững; đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội; thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí; xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh toàn diện”*.

Trên cơ sở những mục tiêu tổng quát và cụ thể, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu phân đầu đến năm 2020: Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ yếu tăng bình quân hằng năm 5 - 6% năm; cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Nông - lâm nghiệp (60 - 65%); thương mại (8 - 10%); giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hằng năm từ 5% trở lên; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hằng năm từ 5 - 10%; thu ngân sách bình quân hằng năm tăng từ 8% trở lên; đến năm 2020 lương thực có hạt đạt trên 2.018,1 tấn; bình quân lương thực đầu người đến năm 2020 là 700 kg/người/năm; đến năm 2020 phân đầu xã đạt 60% tiêu chí nông thôn mới trở lên; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục các bậc học; phân đầu có 75% trường đạt chuẩn quốc gia; đến năm 2020 giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 15%; giảm tỷ suất sinh thô bình quân hằng năm $0,2\%$; hằng năm giải quyết việc làm mới cho 90 lao động trở lên; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm từ 5% trở lên; đến năm 2020, độ che phủ rừng đạt 80%, có trên 80% người dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; về xây dựng Đảng: Lãnh đạo, xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị trong sạch vững mạnh; kết nạp đảng viên hằng năm từ 10 - 15 % trở lên; 100% các chi bộ hoàn thành nhiệm vụ trong đó từ 80% chi bộ trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; 100% Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trong đó 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI gồm 15 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Nông Quý Dương giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Giới², Lương Văn Tuấn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Triệu Trung Tiên và Hà Văn Phương giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Ngày 22/5/2016, 100% cử tri xã tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Kết quả, bầu đủ số lượng đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp lần thứ nhất, đồng chí Nông Quý Dương được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Triệu Trung Tiên giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Lương Văn Tuấn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hà Văn Phương và Nông Văn Nhường được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí: Nông Quý Dương, Lương Văn Tuấn, Nguyễn Văn Giới, Hà Văn Phương, Nông Văn Nhường, Nông Quang Từ, Nông Quốc Vo, Lương Xuân Thủy, Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Văn Bình, Nông Văn Khê, Ma Thị Nở, Hoàng Thị Sen, Triệu Trung Tiên, Mai Duy Yên.

2. Sau khi họp Ban Chấp hành phiên thứ nhất, Ban Thường vụ Đảng ủy đã phân công đồng chí Nguyễn Văn Giới giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã Sảng Mộc lần thứ XXI và bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 là nguồn lực mới, động viên mạnh mẽ cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã tiếp tục đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ và nhân dân xã Sảng Mộc tiếp tục tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, nỗ lực thi đua, khắc phục khó khăn, phấn đấu xây dựng xã vững về chính trị, mạnh về kinh tế, quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đạt được những kết quả toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Về sản xuất nông - lâm nghiệp: Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo triển khai phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2015 - 2020 bằng các chương trình, đề án cụ thể: Đảng bộ lãnh đạo đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất đặc biệt là khâu đổi mới giống cây trồng phù hợp với đất đai, khí hậu, thời tiết của địa phương. Tổng sản lượng lương thực năm 2019 đạt 1.510 tấn. Bình quân lương thực năm 2019 đạt 517,4 kg/người/năm. Sản lượng của cây rau đậu các loại năm 2019 đạt 300 tấn. Các loại cây công nghiệp ngắn ngày, như: Đỗ tương, khoai, sắn... đều được ổn định và phát triển góp phần phục vụ cho đời sống gia đình, tạo sản phẩm hàng hóa, tăng thu nhập cho nhân dân.

Công tác chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh được chú trọng. Trong những năm qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh của đàn gia súc (bệnh dịch tả lợn Châu Phi), gia cầm, giá cả thị trường không ổn định, song Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiêm phòng, khử trùng, tiêu độc dịch bệnh theo định kỳ hằng năm, nên đã hạn chế dịch bệnh trên địa bàn, duy trì ổn định đàn gia súc, gia cầm. Tổng đàn trâu năm 2019 có 466 con (tăng so với năm 2015 là 50 con). Tổng đàn bò năm 2019 có 650 (tăng so với năm 2015 là 326 con). Tổng số lợn năm 2019 có 805 con (giảm so với năm 2015 là 500 con, do dịch tả lợn Châu Phi gây ra). Tổng số gia cầm năm 2019 là 21.000 con (tăng so với năm 2015 là 6.250 con).

Đối với lâm nghiệp, như: Trồng rừng và trồng cây ăn quả: Phát huy thế mạnh về rừng, đất đai để trồng rừng, trong nhiệm kỳ, toàn xã trồng được 586,1 ha (tăng 473,1 ha so với nhiệm kỳ trước). Thực hiện khoanh nuôi bảo vệ rừng phòng chống cháy rừng cùng với các cơ quan chức năng của huyện, ngăn chặn thu giữ, xử lý các vụ vi phạm theo quy định luật Lâm nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, trong công tác quản lý còn có nhiều bất cập, tình trạng khai thác vận chuyển lâm sản trái phép nhỏ lẻ trên địa bàn vẫn còn xảy ra. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy chỉ đạo Chương trình trồng cây ăn quả và đã trồng được 25 ha, với các loại quả, như: Thanh long, cam, bưởi... song hiệu quả kinh tế vẫn còn chưa cao.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất

và tiêu dùng của nhân dân. Hoạt động lưu thông hàng hóa trên địa bàn đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt và tiêu dùng, góp phần to lớn vào việc tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Công tác quản lý đất đai xây dựng cơ bản đạt nhiều kết quả quan trọng: Thực hiện tốt quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn, như: Xây dựng quy hoạch tổng thể về kế hoạch sử dụng đất; thủ tục cấp đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy trình. Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và huyện, 5 năm qua, đầu tư kết cấu hạ tầng bằng các chương trình dự án đầu tư năm 2015 đến năm 2019 với tổng số vốn 24 tỷ đồng, trong đó xã làm chủ đầu tư 12 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “*Nông nghiệp, nông dân và nông thôn*” và dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy về “*Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Võ Nhai*”, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị và các thôn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức rà soát xác định nhu cầu đầu tư vốn để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Trong 4 năm 2016 - 2019, xã đầu tư được 2.347,2 tấn xi măng. Tổng các nguồn lực huy động từ Ngân sách nhà nước là 7.128.324.000 đồng. Tổng huy động từ nhân dân đóng góp là 5.356.515.000 đồng. Trong 5 năm, với sự nỗ lực của toàn hệ thống chính trị và nhân dân, xã đã đạt 10/19 tiêu chí Nông thôn mới.

Công tác thu, chi ngân sách, hoạt động tín dụng: Trong điều kiện có nhiều khó khăn, sản xuất nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao, nguồn thu hạn chế, nhưng với sự nỗ lực của địa phương, cùng các giải pháp tích cực, chỉ tiêu thu ngân sách hằng năm đều đạt và vượt mức dự toán. Tổng thu ngân sách năm 2019 đạt 4.777.000 đồng (đạt 122,5% kế hoạch). Các khoản chi đảm bảo tiết kiệm, đúng Luật ngân sách. Hoạt động của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, hằng năm đã đáp ứng được nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Tổng dư nợ của 2 ngân hàng đến năm 2019 là 20,988 tỷ đồng (tăng 109,88 % so với tổng dư nợ năm 2015 có tổng dư nợ là 10 tỷ đồng). Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, khuyến khích nhân dân mở rộng và đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh.

Sự nghiệp giáo dục ngày càng phát triển cả bề rộng và bề sâu: Mạng lưới trường lớp, quy mô giáo dục và đào tạo tiếp tục ổn định, phát triển. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư xây dựng. Trường Mầm non duy trì được trường đạt chuẩn Quốc gia và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1. Trong nhiệm kỳ, các trường đều đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và chất lượng giáo dục được nâng lên, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn; tỷ lệ học sinh giỏi toàn diện, học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh được nâng lên. Tỷ lệ huy động trẻ từ 0 - 5 tuổi ra lớp hằng năm đều tăng

đạt từ 62 - 72,8%. Tỷ lệ học sinh lên lớp cấp tiểu học là 97,3%, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ lên lớp cấp trung học cơ sở và tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 98%. Duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 3.

Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng từng bước được đổi mới và phát huy hiệu quả thông qua việc liên kết mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, giáo dục kiến thức pháp luật... cho nhân dân các xóm và học sinh các đơn vị trường học đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề và bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật, giáo dục kiến thức pháp luật cho cán bộ, học sinh và nhân dân địa phương. Thực hiện tốt công tác khuyến học.

Bên cạnh việc quan tâm chăm lo công tác giáo dục, Đảng ủy xã còn chú trọng tới các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin tuyên truyền: Hằng năm xã thường xuyên tổ chức và tích cực tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao do xã và huyện tổ chức; phong trào thể thao phát triển mạnh ở các xóm; các câu lạc bộ thể thao, văn nghệ thường xuyên tổ chức giao lưu, thi đấu với các đơn vị bạn trong và ngoài xã. Kết quả, trong các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao xã luôn đạt nhiều giải trong các hội thi, giải đấu được tổ chức trong nhiệm kỳ. Tổ chức thành công Đại hội thể dục - thể thao xã Sáng Mộc lần thứ V. Mặt khác, xã còn tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện đảm bảo an toàn, an

ninh thông tin mạng; thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, 90% người dân được nghe đài, xem truyền hình; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*. Trong 5 năm, bình quân đạt 77,4% xóm, cơ quan đạt tiêu chí văn hóa, gia đình văn hóa bình quân đạt 75%, (đạt 100% so với nghị quyết đề ra).

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân luôn được quan tâm: Các hoạt động y tế được duy trì thường xuyên đảm bảo việc khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, đạt kết quả từ 78 - 94%. Phát huy duy trì tốt đội ngũ y tế thôn, bản đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ trạm biên chế 5 người. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em được quan tâm. Các chương trình truyền thông dân số dân số kế hoạch hóa gia đình hằng năm đều được triển khai đầy đủ theo kế hoạch đề ra.

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, thân nhân người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội được xã giải quyết kịp thời, đúng quy định: Cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm chỉ đạo chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần các đối tượng chính sách xã hội, phong trào *“Đền ơn đáp nghĩa”*, *“Uống nước nhớ nguồn”*, quan tâm giúp đỡ gia đình thương binh liệt sỹ được duy trì triển khai hằng năm, như: Thăm hỏi động viên lúc ốm đau, phúng viếng khi qua đời, giúp đỡ ủng hộ

công lao động các gia đình neo đơn làm nhà tình nghĩa, hỗ trợ tu sửa nhà, việc chi trả trợ cấp, phụ cấp cho các đối tượng kịp thời đúng quy định. Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 về “*Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở*”, trong 5 năm qua xã đã thực hiện hỗ trợ được 22 hộ với số tiền là 540 triệu đồng. Bên cạnh đó, xã phối hợp đào tạo nghề, giải quyết việc làm tăng thêm và thay đổi việc làm cho 550 lao động. Bình quân từ 110 người/năm (đạt 122,22% so với Nghị quyết đề ra).

Công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo, trong 5 năm giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 5%, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Đối với công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo: Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng về dân tộc và tôn giáo, tạo ra sự đoàn kết thống nhất; củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Tình hình an ninh chính trị trong đồng bào dân tộc thiểu số ổn định, không có hiện tượng tuyên truyền đạo trái phép, mê tín dị đoan; phát huy tốt vai trò của người có uy tín tại các xóm trên địa bàn. Các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, như: Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện vay vốn lãi suất thấp cho đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, cấp thẻ bảo hiểm y tế... được thực hiện tốt.

Đến tháng 12/2019, nhóm Đạo tin lành xóm Khuổi Mèo có 517 tín đồ sinh hoạt. Từ khi công nhận đến nay, điểm nhóm Đạo tin lành được Ủy ban nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo theo quy định. Không có biểu hiện vi phạm

pháp luật, không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt hàng ngày của nhân dân.

Công tác quân sự địa phương được thực hiện nghiêm và đúng quy định: Trong nhiệm kỳ, Ban Chỉ huy Quân sự xã nghiêm túc triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và cấp ủy các cấp về công tác quốc phòng, quân sự địa phương; Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, thường xuyên chỉ đạo củng cố biên chế lực lượng đảm bảo về số lượng và chất lượng dân quân theo quy định; quản lý tốt lực lượng dự bị động viên và vũ khí quân dụng. Hằng năm xã tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ bảo đảm an toàn 100% về người và vũ khí trang bị. Qua diễn tập đã góp phần nâng cao nhận thức về công tác quốc phòng, quân sự địa phương cho các ban, ngành, đoàn thể xã. Công tác xây dựng lực lượng dân quân đến nay đạt 2,29% so với dân số, đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 15,49%; thực hiện tốt công tác huấn luyện hằng năm theo đúng kế hoạch, kết quả đều đạt khá, giỏi. Công tác tuyển quân luôn được quan tâm, hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Trong nhiệm kỳ, xã có 58 công dân lên đường nhập ngũ (trong đó có 3 công an nghĩa vụ).

Hoạt động của lực lượng Công an thường xuyên được củng cố: Tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được ổn định, các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, ma túy, phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” được thực hiện hiệu quả không có vụ trọng án nào xảy ra; phát động, duy trì và

ngăn chặn kịp thời các tai, tệ nạn xã hội, quản lý các đối tượng trên địa bàn. Trong 5 năm qua xử lý 28 vụ việc vi phạm an ninh trật tự (trong đó giải quyết tại xã 26 vụ, chuyển cấp trên 2; số vụ xử lý hành chính 28 vụ, thu nộp ngân sách nhà nước: 45,810 triệu đồng). Công tác quản lý tạm trú, tạm vắng được thực hiện thường xuyên trong nhiệm kỳ cấp hồ sơ tạm vắng 11 đối tượng, người tạm trú 7 lượt người, công tác an toàn giao thông thường xuyên phối hợp với ban tư pháp xã tuyên truyền Luật giao thông đường bộ đến các tầng lớp nhân dân và học sinh. Ngày 10/3/2020, xã đã thực hiện công tác tiếp nhận công an chính quy về làm công an xã theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII).

Công tác phòng chống tham nhũng được cấp ủy, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng, lãng phí. Trong những năm qua cấp ủy luôn có các biện pháp và thực hiện việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí thông qua việc xây dựng và thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, trong việc mua sắm tài sản, chi tiếp khách, chi hội nghị, chi đầu tư phát triển, trong phê duyệt và quyết định về các chế độ chính sách...; tổ chức thực hiện tốt công tác kê khai tài sản của cán bộ, công chức và niêm yết công khai theo quy định. Vì vậy, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã không có tập thể nào sai phạm phải xử lý, kỷ luật.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong 5 năm qua, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân có nhiều

chuyên biến tích cực, các vụ việc mới phát sinh được giải quyết kịp thời. Lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân để giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Việc tiếp dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại được kịp thời, góp phần vào việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Trong nhiệm kỳ, căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên giao và nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xây dựng nghị quyết về nhiệm vụ mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội; quốc phòng an ninh hàng năm sát đúng với yêu cầu nhiệm vụ và thực tế điều kiện cơ sở, tổ chức tốt các kỳ họp Hội đồng theo luật định. Đề ra được các nghị quyết cụ thể. Hoạt động của các thành viên Hội đồng là giám sát mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân về việc “*Tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh trên địa bàn*”. Việc chấp hành pháp luật trên địa bàn của mọi công dân lắng nghe tiếp thu những ý kiến, kiến nghị phản ánh của cử tri đối với Hội đồng, đối với Đảng, Nhà nước cấp trên. Chất lượng của các kỳ họp từng bước được nâng cao trong xây dựng nghị quyết, biểu quyết việc kiểm điểm đánh giá trong báo cáo chất vấn và trả lời chất vấn theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc, tiếp thu ý kiến cử tri dân chủ và đúng pháp luật.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã trong nhiệm kỳ có nhiều chuyên biến tích cực: Trong tổ chức quản lý điều hành nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của

xã đã căn cứ vào chủ trương đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân cùng cấp, trên cơ sở đó triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; quốc phòng an ninh đã chỉ đạo thực hiện tốt, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Các chương trình dự án đã được triển khai kịp thời đảm bảo tiến độ thực hiện nghiêm túc đạt hiệu quả cao. Trong quản lý điều hành kinh tế - xã hội đã tập trung trí tuệ tìm các biện pháp chỉ đạo xây dựng các chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông - lâm nghiệp, dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, xây dựng được quy chế làm việc lịch tiếp công dân, quy ước xóm bản được duy trì tốt. Đội ngũ cán bộ xã, xóm luôn được kiện toàn và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nên hiệu quả quản lý Nhà nước ngày càng được nâng cao.

Công tác cải cách hành chính đã được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đồng bộ. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “*Tiếp nhận và trả kết quả*” có sự chuyển biến tích cực theo hướng phục vụ tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính; công tác công khai, minh bạch về thủ tục hành chính được nâng lên. Ủy ban nhân dân xã đã chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch hoạt động, sắp xếp đội ngũ công chức phù hợp với năng lực, từ đó ý thức trách nhiệm và hiệu quả công việc được nâng lên rõ rệt.

Công tác xây dựng Đảng không ngừng được quan tâm: Về công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên được chú trọng. Đảng ủy tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng (khóa XII) và của các cấp ủy Đảng được kịp thời đến toàn thể cán bộ đảng viên, góp phần định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đưa nghị quyết vào cuộc sống, tạo sự thống nhất trong hành động. Triển khai tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ*”.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng tập trung kiện toàn, củng cố, sắp xếp cấp ủy từ Đảng bộ đến các chi bộ trực thuộc luôn được quan tâm; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy và đảng viên được nâng lên. Trong nhiệm kỳ, đã sắp xếp các chi bộ trực thuộc theo quy định và hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy xã đã ra quyết định giải thể 1 chi bộ, ra quyết định thành lập mới 3 chi bộ trực thuộc, đề nghị kiện toàn 1 chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, 2 chức vụ thuộc các đoàn thể, luân chuyển 3 cán bộ, công chức.

Cấp ủy luôn quan tâm, chú trọng đến công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp bố trí cán bộ theo đúng quy định, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. 100% cán

bộ được bồi dưỡng công tác, 5 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị, 12 đồng chí học lớp Trung cấp lý luận chính trị, 3 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên môn, 1 đồng chí đi học lớp Trung cấp quân sự, 7 đồng chí học lớp Đại học.

Trong các năm qua công tác phân tích đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện đúng quy định, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân 5 năm là 80%; tỷ lệ chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân trong 5 năm là 85% (đạt 105% so với Nghị quyết đề ra). Đảng bộ 5 năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm: Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã giới thiệu 42 quần chúng ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng phát triển Đảng; kết nạp 41 đảng viên mới, đạt 53% so với nghị quyết đề ra; chuyển đảng viên chính thức 37 đồng chí. Tổ chức Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng từ 30 năm tuổi Đảng đến 70 năm tuổi Đảng cho 20 lượt đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được Đảng ủy triển khai theo Điều 30, Điều 32, Điều lệ Đảng. Qua kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đã kịp thời uốn nắn những sai phạm thiếu sót của chi bộ và đảng viên. Trong nhiệm kỳ (2015 - 2020), đã thi hành kỷ luật 7 đồng chí, khiển trách 7 đồng chí.

Trong nhiệm kỳ, công tác dân vận của cấp ủy, dân vận chính quyền ở xã đã tổ chức thực hiện và đạt được

nhiều kết quả. Tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường; tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất và tài sản trên đất phục vụ làm đường bê tông tại các xóm. Thực hiện tốt các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ quỹ từ thiện nhân đạo. Đổi mới về nội dung công tác dân vận của Đảng, trong đó chú trọng tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, đặc biệt là Đề án số 01-ĐA/TU về “*Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020*”. Hoạt động tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân các xóm được tổ chức thường xuyên.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và truyền thống cách mạng đến hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân. Vai trò tập hợp, vận động và đoàn kết quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được phát huy, trong nhiệm kỳ, thu hút được 80% quần chúng vào các tổ chức đoàn thể; làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên, đoàn viên. Có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, tổ chức các hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tích cực tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao do các cấp hội tổ chức; làm tốt công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”, quyên, góp ủng hộ các quỹ từ thiện, nhân đạo. Tổ chức thực hiện tốt cuộc vận

động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, Đô thị văn minh*”, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Vì vậy, trong 5 năm qua các tổ chức đoàn thể đều đạt tổ chức vững mạnh xuất sắc, được các cấp Hội từ huyện đến Trung ương khen thưởng và ghi nhận.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, chủ động vượt qua những khó khăn giành được những thắng lợi quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Kinh tế có sự tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, kết cấu hạ tầng được tăng cường đầu tư. Phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực rõ nét, bộ mặt nông thôn và đời sống nhân dân được cải thiện. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường, sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ được củng cố và phát huy. Những kết quả đạt được đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn tiếp theo.

VI. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ SÁNG MỘC LẦN THỨ XXII (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII); Kế hoạch số 132-KH/HU, ngày 10/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai về việc “*Tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*”, ngày 21/5/2020, Đại hội Đảng bộ xã Sáng Mộc lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) được tổ chức tại Hội trường Nhà văn hóa xã với sự tham gia của 168 đại biểu trên tổng số 172 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội được tiến hành theo phương châm Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển, với chủ đề: “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; phát huy dân chủ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; nâng cao hiệu quả quản lý; xây dựng xã Sáng Mộc phát triển chuyển dịch cơ cấu tích cực, giảm nghèo bền vững*”.

Phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử văn hóa, 5 năm qua, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Sáng Mộc đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020): Nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra; lực lượng lao động nông nghiệp được chuyển dịch đáng kể sang các lĩnh vực

sản xuất khác; đã giảm được hộ nghèo, tăng hộ giàu; tình hình kinh tế - văn hoá, xã hội năm sau phát triển cao hơn năm trước; an ninh chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; bộ mặt nông thôn ngày một đổi mới; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao; nhân dân phấn khởi lao động, sản xuất và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, chung cho nhiệm kỳ 2020 - 2025, đó là: *“Phát huy sức mạnh của toàn Đảng bộ, đoàn kết khắc phục khó khăn, tranh thủ thời cơ và thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, giữ vững An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội; thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh toàn diện”*.

Đại hội cũng đề ra các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025, đó là:

1. Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ yếu tăng bình quân hằng năm 5 - 6% năm.
2. Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Nông - lâm nghiệp từ 75 - 80%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từ 5 - 10%; Thương mại - dịch vụ từ 8 - 10%.
3. Giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hằng năm từ 5%; thương mại - dịch vụ từ 6 - 8%
4. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hằng năm là 5%

5. Thu ngân sách bình quân hằng năm tăng từ 8% trở lên.
6. Đến năm 2025 lương thực có hạt đạt trên 1.500 tấn.
7. Bình quân thu nhập đến năm 2025 là 30 triệu đồng/người/năm.
8. Đến năm 2025 phấn đấu xã đạt 16 tiêu chí nông thôn mới trở lên.
9. Củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục bậc tiểu học; phấn đấu có 50% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
10. Đến năm 2025 giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 10%; giảm tỷ suất sinh thô bình quân hằng năm 0,2‰.
11. Hằng năm giải quyết việc làm mới cho 90 lao động trở lên.
12. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm từ 5% trở lên.
13. Bình quân hằng năm 85% các xóm, cơ quan đạt tiêu chí văn hóa, có trên 90% đạt gia đình văn hóa.
14. Đến năm 2025, độ che phủ rừng đạt 80%, có 100% người dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
15. Về xây dựng Đảng: Lãnh đạo, xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị trong sạch vững mạnh; kết nạp đảng viên hằng năm đạt 3,5% trở lên trên tổng số đảng viên; 100% các chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, có trên 80% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (trong đó

80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 10% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII gồm 15 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Nông Quý Dương, Nguyễn Văn Giới, Triệu Trung Tiên, Nông Quốc Vo, Mai Duy Yên, trong đó đồng chí Nông Quý Dương được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Giới² và Triệu Trung Tiên giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội. Đảng ủy khóa mới họp phân công nhiệm vụ cho các đảng ủy viên. Hội đồng nhân dân xã họp để kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Văn Giới giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Quốc Vo giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nông Quý Dương giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Mai Duy Yên và Triệu Trung Tiên giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Một số chức danh khác cũng được kiện toàn.

1. Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí: Nông Quý Dương, Nguyễn Văn Giới, Triệu Trung Tiên, Nông Quốc Vo, Mai Duy Yên, Nguyễn Văn Ánh, Nông Văn Khê, Nguyễn Văn Nam, Nông Thị Thái, Nông Thị Thiệp, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Thế Hùng, Lương Văn Khải, Nông Văn Tú.

2. Sau khi họp Ban Chấp hành phiên thứ nhất, Ban Thường vụ Đảng ủy đã phân công đồng chí Nguyễn Văn Giới giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

KẾT LUẬN

Sảng Mộc là xã vùng cao của huyện Võ Nhai, nơi có nguồn tài nguyên rừng, khoáng sản phong phú... Địa bàn xã Sảng Mộc từ lâu đời đã có người đến sinh cơ lập nghiệp. Quá trình lao động sản xuất, khắc phục thiên tai, địch họa, chiến đấu bảo vệ xóm làng, quê hương đã tạo cho con người nơi đây những đức tính, truyền thống cao đẹp.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ở Nghinh Tắc và Sảng Mộc phải chịu ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và bọn tay sai, phong kiến bán nước. Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ, làm than dưới hai tầng áp bức hà khắc, nặng nề. Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại đối với cách mạng cả nước nói chung và cách mạng của Nghinh Tắc và Sảng Mộc nói riêng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, nhân dân Sảng Mộc và Nghinh Tắc đã đứng lên hưởng ứng cao trào “*Kháng Nhật cứu nước*”, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã đưa nhân dân Sảng Mộc và Nghinh Tắc bước ra từ đêm dài nô

lệ để trở thành người dân làm chủ quê hương, đất nước. Tuy nhiên, không cam chịu thất bại, thực dân Pháp quyết tâm trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, đẩy nước ta vào tình thế hiểm nghèo “*Ngàn cân treo sợi tóc*” khi giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc hoành hành. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhân dân các làng Sảng Mộc và Nghinh Tắc cùng với nhân dân cả nước đã tiến hành đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng vừa mới giành được, ra sức xây dựng quê hương. Nhiều người con của quê hương Sảng Mộc và Nghinh Tắc đã được rèn luyện, thử thách kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, là điều kiện để thành lập tổ Đảng (ngày 21/4/1948) và sau này là Chi bộ xã Sảng Mộc được thành lập năm 1953 (nay là Đảng bộ xã Sảng Mộc), trực tiếp lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã “*Kháng chiến, kiến quốc*” đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước ta.

Chín năm trường kỳ kháng chiến mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu đã đưa miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Chi bộ xã Sảng Mộc trực tiếp lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, ra sức chi viện về người và của, cùng cả nước kháng chiến chống đế quốc Mỹ với khẩu hiệu “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*”, “*Tất cả để chiến thắng*” giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Thắng lợi vĩ đại của 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc cũng như lịch sử xã Sảng Mộc.

Bước vào thời kỳ mới, bên cạnh việc tập trung lãnh đạo nhân dân tiếp tục khắc phục hậu quả sau chiến tranh. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội cuối những năm 70 và đầu những năm 80 của thế kỷ XX; đồng thời động viên nhân dân tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Võ Nhai, tháng 7/1987, Đảng bộ xã Sảng Mộc được thành lập. Đảng bộ đã đề ra nhiều giải pháp tích cực để tổ chức lại sản xuất, từng bước hoàn thiện cơ chế mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, cùng với cả nước nhanh chóng thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, hòa nhập và thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Sảng Mộc quyết tâm cùng cả nước thực hiện mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*”.

Những kết quả đạt được trong hơn 34 năm đổi mới (1986 - 2020) là kết quả của sự đoàn kết, thống nhất ý chí tự lực, tự cường, sự phấn đấu vươn lên không biết mệt mỏi của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể chính trị và nhân dân xã Sảng Mộc, đưa xã tiến lên một bước mới khá toàn diện và vững chắc, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Từ thực tiễn sinh động tổ chức lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ xã Sảng Mộc rút ra được những bài học kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

Một là: Không ngừng phấn đấu xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là quy luật tất yếu khách quan, là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, ngay từ khi thành lập, cấp ủy Đảng xã Sảng Mộc đã không ngừng chăm lo xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, đảm bảo năng lực lãnh đạo của Đảng không ngừng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Trong thực tiễn hoạt động cách mạng, Chi bộ, Đảng bộ thường xuyên quán triệt thực hiện nghiêm túc, sáng tạo đường lối chiến lược, sách lược của Đảng, nhờ đó đã xây dựng được bản lĩnh cách mạng kiên cường, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu tổ chức, lãnh đạo, quản lý, điều hành công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Về tổ chức cán bộ, xã thường xuyên xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, đặc biệt là cán bộ trẻ, đảm bảo hoàn thành công tác và có tính kế thừa phát triển liên tục. Từ khi Chi bộ thành lập (năm 1953) có 3 đảng viên, tới năm 1987 khi thành lập

Đảng bộ đã có 36 đảng viên và đến năm 2020 là 175 đảng viên. Công tác Đảng phát triển, là điều kiện tiên quyết trong mọi phong trào của địa phương.

Hai là: Nhận thức sâu sắc, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn, tổ chức toàn dân thực hiện các mục tiêu cách mạng trong từng thời điểm lịch sử, tạo ra thắng lợi ngày càng to lớn, vẻ vang.

Đường lối lãnh đạo của Đảng được xây dựng trên cơ sở khoa học của Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực tế đã chứng minh hoàn toàn đúng đắn, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Do đó, từ khi ra đời đến nay, Chi bộ, Đảng bộ xã không ngừng học tập, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, xây dựng hậu phương vững mạnh. Trong đó, sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương là nhân tố có ý nghĩa quyết định.

Ba là: Phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, quyền làm chủ của nhân dân, tạo sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển phong trào cách mạng.

Trải qua từng thời kỳ cách mạng, truyền thống đoàn kết của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã trở thành một sức mạnh to lớn, được phát huy trong các cuộc đấu tranh giành độc lập - tự do, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Truyền thống đó đã xây đắp nên mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân: Đảng vì dân, dân tin Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ, Đảng bộ xã Sảng Mộc

luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân, phản ánh mong muốn, nguyện vọng của nhân dân đến với Đảng. Từ đó xây dựng những chủ trương, chính sách phù hợp, làm cho ý Đảng hợp lòng dân, vượt mọi khó khăn, thử thách.

Bốn là: Xây dựng, củng cố và phát triển các yếu tố nội lực, tranh thủ ngoại lực, cùng sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành, tạo tiền đề cơ bản để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng bộ đã tích cực xây dựng các yếu tố nội lực, như: Phát triển đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng, củng cố bộ máy chính quyền và các tổ chức chính trị. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ không ngừng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý, điều hành; đổi mới cơ cấu kinh tế - xã hội; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Mặt khác, thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, xã Sảng Mộc đã tiến hành triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để khai thác tiềm năng, thế mạnh cải tạo nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Năm là: Phát huy trí tuệ tập thể, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, sớm xây dựng những điển hình tiên tiến trong các phong trào cách mạng.

Trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất, xuất hiện ngày càng nhiều những gương người tốt, việc tốt, từ đó xây dựng và nhân ra diện rộng để nhân dân học tập và noi theo. Qua đó, việc triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên dễ dàng và thuận lợi, đảm bảo việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chặng đường 67 năm xây dựng và trưởng thành, nhân dân xã Sảng Mộc tự hào với những thành tựu đã đạt được trên quê hương. Đảng bộ và nhân dân xã Sảng Mộc luôn nhìn về tương lai để phấn đấu đạt được những thành tích cao hơn nữa trong lao động sản xuất, xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh.

PHỤ LỤC
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ SÁNG MỘC
(1953 - 2020)

**CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
(1957 - 2020)**

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Hội nghị thành lập Chi bộ Sảng Mộc (tháng 11/1953)	1953	Giai đoạn 1953 - 1956	Chi ủy
Chi ủy	1956	Giai đoạn 1956 - 1957	Chi ủy
Lần thứ I	1957	1957 - 1958	Đại hội Chi bộ
Lần thứ II	1958	1958 - 1960	Đại hội Chi bộ
Lần thứ III	1960	1960 - 1962	Đại hội Chi bộ
Lần thứ IV	1962	1962 - 1965	Đại hội Chi bộ
Lần thứ V	1965	1965 - 1967	Đại hội Chi bộ
Lần thứ VI	1967	1967 - 1970	Đại hội Chi bộ
Lần thứ VII	1971	1971 - 1973	Đại hội Chi bộ
Lần thứ VIII	1973	1973 - 1975	Đại hội Chi bộ
Lần thứ IX	1975	1975 - 1977	Đại hội Chi bộ
Lần thứ X	1977	1977 - 1979	Đại hội Chi bộ
Lần thứ XI	1979	1979 - 1982	Đại hội Chi bộ
Lần thứ XII	1983	1983 - 1985	Đại hội Chi bộ
Lần thứ XIII	1985	1985 - 1987	Đại hội Chi bộ
Lần thứ XIV	1987	1987 - 1989	Đại hội Chi bộ

Lần thứ XV	1989	1989 - 1991	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XVI	1992	1992 - 1995	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XVII	1996	1996 - 2000	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XVIII	2000	2000 - 2005	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XIX	2005	2005 - 2010	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XX	2010	2010 - 2015	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXI	2015	2015 - 2020	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXII	2020	2020 - 2025	Đại hội Đảng bộ

**CHI ỦY, ĐẢNG ỦY XÃ SẢNG MỘC
QUA CÁC THỜI KỲ
CHI ỦY (GIAI ĐOẠN 1953 - 1956)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Văn Chính	Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban KC-HC
2	Hà Văn Thư	Chi ủy viên
3	Lường Văn Yêu	Chi ủy viên

CHI ỦY (GIAI ĐOẠN 1956 - 1957)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trịnh Văn Vàng	Bí thư Chi bộ
2	Hà Văn Chính	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Tư	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA I (NHIỆM KỲ 1957 - 1958)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Văn Tài	Bí thư Chi bộ
2	Hà Văn Chính	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBHC
3	Ma Văn Vỹ	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA II (NHIỆM KỲ 1958 - 1960)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Văn Chính	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Văn Tư	Chi ủy viên, Phụ trách Kiểm tra

CHI ỦY KHÓA III (NHIỆM KỲ 1960 - 1962)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Văn Chính	Bí thư Chi bộ
2	Hoàng Văn Thi	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Tư	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA IV (NHIỆM KỲ 1962 - 1965)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Văn Tài	Bí thư Chi bộ
2	Hà Văn Chính	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Tư	Chi ủy viên
4	Nguyễn Văn Tạo	Chi ủy viên
5	Hoàng Văn Đồng	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA V (NHIỆM KỲ 1965 - 1967)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Văn Vinh	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Văn Tư	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBHC
3	Ma Văn Vỹ	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA VI (NHIỆM KỲ 1967 - 1970)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Văn Vỹ	Bí thư Chi bộ
2	Nông Văn Vinh	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Tư	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA VII (NHIỆM KỲ 1971 - 1973)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Văn Vỹ	Bí thư Chi bộ
2	Nông Văn Vinh	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Tư	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA VIII (NHIỆM KỲ 1973 - 1975)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ma Văn Vỳ	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Văn Tư	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBHC
3	Nông Văn Vinh	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA IX (NHIỆM KỲ 1975 - 1977)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Văn Vinh	Bí thư Chi bộ
2	Ma Văn Vỳ	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBHC (UBND)
3	Nguyễn Văn Tư	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA X (NHIỆM KỲ 1977 - 1979)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Văn Vinh	Bí thư Chi bộ
2	Ma Văn Vỳ	Phó Bí thư Chi bộ
3	Nông Văn Chức	Chi ủy viên, Chủ tịch UBND xã
4	Nông Văn Lộc	Chi ủy viên
5	Nông Văn Phú	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA XI (NHIỆM KỲ 1979 - 1982)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Văn Vinh	Bí thư Chi bộ
2	Nông Văn Chức	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBND
3	Nông Văn Phú	Chi ủy viên
4	Hoàng Văn Khuyên	Chi ủy viên
5	Hoàng Đình Khánh	Chi ủy viên
6	Ma Văn Vỳ	Chi ủy viên
7	Nông Văn Lộc	Chi ủy viên
8	Ma Văn Tăng	Chi ủy viên
9	Ma Thị Ván	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA XII (NHIỆM KỲ 1983 - 1985)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Văn Chính	Bí thư Chi bộ
2	Nông Văn Vinh	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBND
3	Nông Văn Chức	Chi ủy viên, Thường trực Chi ủy
4	Nguyễn Công Đức	Chi ủy viên
5	Nguyễn Văn Tư	Chi ủy viên
6	Nông Văn Phú	Chi ủy viên
7	Nông Văn Lộc	Chi ủy viên

CHI ỦY KHÓA XIII (NHIỆM KỲ 1985 - 1987)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Văn Chúc	Bí thư Chi bộ
2	Nông Văn Phú	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBND
3	Ma Văn Phụng	Chi ủy viên, Thường trực Chi ủy
4	Nông Văn Lộc	Chi ủy viên
5	Lý Văn Chi	Chi ủy viên
6	Nguyễn Công Đức	Chi ủy viên
7	Nguyễn Văn Tư	Chi ủy viên

**CHI ỦY (BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ)
KHÓA XIV (NHIỆM KỲ 1987 - 1989)¹**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Văn Chúc	Bí thư Chi bộ
2	Nông Văn Phú	PBT Chi bộ, Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Văn Đoàn	Chi ủy viên, Thường trực Đảng
4	Nguyễn Công Đức	Chi ủy viên
5	Nông Văn Lộc	Chi ủy viên
6	Ma Văn Vỹ	Chi ủy viên
7	Lường Văn Tuấn	Chi ủy viên

1. Ngày 9/6/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai đã ra Nghị quyết số 32-NQ/HU bổ sung đồng chí Ma Văn Phụng (Chủ tịch Hội Nông dân) và đồng chí Nông Quang Tửu (Bí thư Đoàn xã) làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sáng Mộc (nhiệm kỳ 1987 - 1989).

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XV
(NHIỆM KỲ 1989 - 1991)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Văn Phú ¹	Bí thư Đảng ủy
2	Lường Văn Tuấn ²	PBT Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
3	Nguyễn Văn Đoàn	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Nông Quang Tửu	Đảng ủy viên
5	Nông Văn Lộc	Đảng ủy viên
6	Lý Văn Chi	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Xuân Quyết	Đảng ủy viên
8	Ma Văn Phụng	Đảng ủy viên
9	Ma Thị Tinh	Đảng ủy viên

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XVI
(NHIỆM KỲ 1992 - 1995)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lý Văn Chi	Bí thư Đảng ủy
2	Lường Văn Tuấn	PBT Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Văn Đoàn	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Hoàng Văn Huynh	Đảng ủy viên
5	Hà Văn Thừa	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Văn Tực	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Minh Tấn	Đảng ủy viên
8	Nông Văn Tào	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Văn Đồng	Đảng ủy viên

1, 2. Ngày 21/5/1991, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết số 23-NQ/HU Chuẩn y đồng chí Lường Văn Tuấn (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân) giữ chức Quyền Bí thư Đảng ủy xã Sảng Mộc từ ngày 1/6/1991 (thay đồng chí Nông Văn Phú nghỉ chữa bệnh dài ngày).

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XVII
(NHIỆM KỲ 1996 - 2000)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Lường Văn Tuấn	PBT Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
3	Nông Quang Tửu	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Lý Văn Chi	Đảng ủy viên
5	Hoàng Văn Huynh	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Văn Tấn	Đảng ủy viên
7	Nông Chí Công	Đảng ủy viên
8	Hà Văn Thừa	Đảng ủy viên
9	Nông Văn Tào	Đảng ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XVIII
(NHIỆM KỲ 2000 - 2005)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Đồng	Bí thư Đảng ủy
2	Lường Văn Tuấn	PBT Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
3	Nông Quang Tửu	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Nông Quý Dương	Đảng ủy viên
5	Hoàng Văn Huynh	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Văn Đoàn	Đảng ủy viên
7	Nông Văn Nhường	Đảng ủy viên
8	Ma Văn Hậu	Đảng ủy viên
9	Nông Văn Tào	Đảng ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XIX
(NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lường Văn Tuấn	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Đồng	PBT Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
3	Nông Quang Tửu	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Nông Quý Dương	Đảng ủy viên
5	Hoàng Văn Huynh	Đảng ủy viên
6	Nguyễn Văn Đoàn	Đảng ủy viên
7	Nông Văn Nhường	Đảng ủy viên
8	Hà Văn Phương	Đảng ủy viên
9	Nông Văn Tào	Đảng ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XX
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lường Văn Tuấn	Bí thư Đảng ủy
2	Nông Quang Tửu	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Nông Quý Dương	PBT Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Hà Văn Phương	Đảng ủy viên
5	Nông Văn Nhường	Đảng ủy viên
6	Nông Văn Tào	Đảng ủy viên
7	Nông Quốc Vo	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Giới	Đảng ủy viên
9	Trần Thị Dậu	Đảng ủy viên
10	Triệu Hữu Thiện	Đảng ủy viên
11	Ngô Văn Sự	Đảng ủy viên
12	Hà Văn Giới	Đảng ủy viên
13	Lường Xuân Thủy	Đảng ủy viên
14	Nguyễn Văn Quân	Đảng ủy viên
15	Nông Văn Thái	Đảng ủy viên

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XXI
(NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Quý Dương	- Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã (Từ năm 2015 đến tháng 7/2017) - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (Từ tháng 8/2017 - 11/2019) - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (Từ tháng 12/2019 - nay)
2	Ngô Việt Hoa	Bí thư Đảng ủy (Từ ngày 1/8/2017 - 9/2019)
3	Lường Văn Tuấn	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (đến tháng 7/2017)
4	Nguyễn Văn Giới	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã
5	Hà Văn Phương	Ủy viên BTV
6	Triệu Trung Tiên	Ủy viên BTV
7	Nông Văn Nhường	Đảng ủy viên
8	Nông Quang Tửu	Đảng ủy viên
9	Nông Quốc Vo	Đảng ủy viên
10	Lường Xuân Thủy	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Văn Ánh	Đảng ủy viên

12	Nguyễn Văn Bình	Đảng ủy viên
13	Nông Văn Khê	Đảng ủy viên
14	Ma Thị Nở	Đảng ủy viên
15	Hoàng Thị Sen	Đảng ủy viên
16	Mai Duy Yển	Đảng ủy viên

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA XXII
(NHIỆM KỲ 2020 - 2025)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Quý Dương	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
2	Nguyễn Văn Giới	Phó Bí thư thường trực ĐU, Chủ tịch HĐND xã
3	Triệu Trung Tiên	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND xã
4	Nông Quốc Vo	Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch HĐND xã
5	Mai Duy Yên	Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND xã
6	Nguyễn Văn Ánh	Đảng ủy viên
7	Nông Văn Khê	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Nam	Đảng ủy viên
9	Nông Thị Thái	Đảng ủy viên
10	Nông Thị Thiệp	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Văn Bình	Đảng ủy viên
12	Nguyễn Văn Hiền	Đảng ủy viên
13	Nguyễn Thế Hùng	Đảng ủy viên
14	Lường Văn Khải	Đảng ủy viên
15	Nông Văn Tú	Đảng ủy viên

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU 70, 60, 50, 40, 30 NĂM TUỔI ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Xóm	Năm vào Đảng
Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng			
1	Hà Văn Chính	Nghinh Tác	1949
2	Nông Thị Tứ	Nà Ca	1950
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng			
3	Nguyễn Văn Tư	Bản Chương	1949
Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng			
4	Nông Thị Lệ	Bản Chương	1962
5	Nông Văn Chức	Nà Ca	1964
6	Nguyễn Đình Tạo	Bản Châu	1959
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng			
7	Ma Thị Tinh	Bản Chương	1966
8	Nguyễn Văn Vi	Bản Châu	1949
9	Nông Văn Phú	Nà Ca	1963
10	Ma Thị Ván	Nghinh Tác	1968
11	Lý Văn Chi	Bản Chương	1969
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng			
12	Nguyễn Đình Văn	Bản Chương	1954
13	Ma Văn Xung	Nghinh Tác	1950
14	Nguyễn Đình Rong	Bản Châu	1962

15	Nguyễn Công Đức	Bản Chương	1963
16	Nông Thanh Cao	Nà Ca	1967
17	Ma Văn Phụng	Nghinh Tác	1968
18	Ngô Văn Sào	Khuổi Mèo	1979
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng			
19	Nông Văn Hàm	Phú Cốc	1969
20	Nông Quang Tửu	Nà Ca	1983
21	Nguyễn Văn Đoàn	Bản Chương	1983
22	Nông Văn Kiên	Nà Ca	1983
23	Nguyễn Văn Tục	Bản Châu	1988
24	Nguyễn Đình Bảo	Bản Châu	1988
25	Hà Văn Phương	Nghinh Tác	1988
26	Hà Văn Thừa	Nghinh Tác	1988
27	Nguyễn Văn Đình	Bản Châu	1987
28	Nguyễn Văn Đồng	Bản Chương	1987
29	Lường Văn Tuấn	Bản Chương	1986
30	Nông Văn Tào	Phú Cốc	1986
31	Nguyễn Minh Tấn	Bản Châu	1986
32	Hoàng Văn Huynh	Nghinh Tác	1986

**DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ SÁNG MỘC
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Xóm	Năm hy sinh
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp			
1	Nông Văn Tình	Nà Ca	1947
2	Nông Văn Cái	Bản Châu	1948
3	Nguyễn Văn Giang	Nghinh Tác	1953
4	Nguyễn Văn Lộc	Nghinh Tác	1953
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ			
5	Trần Văn Hưng	Phú Cốc	1970
6	Hà Văn Hỷ	Nghinh Tác	1973
7	Nông Văn Lược	Nà Ca	1974
8	Nông Thanh Ngôn	Nà Ca	1972
9	Nguyễn Ái Quyền	Phú Cốc	1972
10	Nông Văn Thịnh	Nà Lay	1975
11	Nguyễn Đình Tiệu	Bản Châu	1970
12	Hà Văn Thịnh	Nghinh Tác	1967
13	Lý Văn Tục	Bản Chương	1968
14	Nông Văn Vàng	Bản Chương	1969

**DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
HUY CHƯƠNG TRONG KHÁNG CHIẾN
CHỐNG PHÁP**

STT	Họ và tên	Xóm	Hạng
1	Nông Văn Tài	Nà Ca	Hạng Nhất
2	Nông Thị Tứ	Nà Ca	Hạng Nhì
3	Nông Văn Tọng	Nà Ca	Hạng Nhì
4	Nông Văn Độ	Bản Châu	Hạng Nhất
5	Ma Văn Xung	Nghinh Tác	Hạng Nhì
6	Hà Văn Minh	Nà Ca	Hạng Nhì
7	Ma Văn Huýnh	Bản Chương	Hạng Nhì
8	Nông Văn Tân	Bản Chương	Hạng Nhì
9	Ma Văn Lan	Bản Chương	Hạng Nhì

**DANH SÁCH ĐƯỢC TRUY TẶNG BẰNG KHEN
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP**

STT	Họ và tên	Xóm
1	Hà Văn Quyền	Nghinh Tác
2	Lường Văn Ngũ	Nghinh Tác
3	Lường Văn Thư	Nghinh Tác
4	Lường Văn Yêu	Nghinh Tác
5	Ma Văn Hương	Nghinh Tác
6	Hà Văn Thư	Nghinh Tác
7	Hoàng Văn Đồng	Nghinh Tác
8	Ma Văn Thọ	Nghinh Tác

**DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
HUÂN CHƯƠNG TRONG KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ**

STT	Họ và tên	Xóm	Hạng
1	Hà Văn Chính	Nghinh Tác	Hạng Nhất
2	Nguyễn Đình Tạo	Bản Châu	Hạng Nhất
3	Nguyễn Văn Tư	Bản Chương	Hạng Nhất
4	Nông Văn Vinh	Bản Chương	Hạng Nhất
5	Nông Văn Chức	Nà Ca	Hạng Nhất
6	Nguyễn Công Đức	Bản Chương	Hạng Nhất
7	Nguyễn Đình Văn	Bản Chương	Hạng Nhất
8	Ma Văn Vỹ	Bản Châu	Hạng Nhất
9	Ma Văn Phụng	Nghinh Tác	Hạng Nhất
10	Nguyễn Văn Học	Bản Chương	Hạng Nhất
11	Nguyễn Văn Tân	Bản Châu	Hạng Nhất
12	Nông Thanh Cao	Nà Ca	Hạng Nhất
13	Nông Văn Tài	Nà Ca	Hạng Nhất
14	Nông Văn Phú	Nà Ca	Hạng Nhì
15	Nông Văn Lộc	Nà Ca	Hạng Nhì
16	Nguyễn Văn Lợi	Bản Châu	Hạng Nhì
17	Ma Văn Tàng	Bản Châu	Hạng Nhì
18	Nông Văn Hàm	Nà Ca	Hạng Nhì
19	Ma Văn Lan	Bản Chương	Hạng Nhì

20	Nông Văn Tọng	Nà Ca	Hạng Nhì
21	Ngô Văn Sùng	Khuổi Mèo	Hạng Nhì
22	Lê Phúc Tượng	Bản Chương	Hạng Nhì
23	Nông Văn Đáo	Bản Chương	Hạng Nhì
24	Lường Văn Tịnh	Bản Chương	Hạng Nhì
25	Nguyễn Đình Rong	Bản Châu	Hạng Nhì
26	Lường Văn Tông	Bản Chương	Hạng Nhì
27	Ma Văn Hựu	Bản Châu	Hạng Nhì
28	Lý Văn Đạo	Bản Châu	Hạng Nhì
29	Ngọc Văn Lực	Nà Ca	Hạng Nhì
30	Vương Văn Sứ	Khuổi Mèo	Hạng Ba
31	Hà Văn Thư	Nghinh Tác	Hạng Ba
32	Lường Văn Đại	Bản Châu	Hạng Ba
33	Hoàng Thị Thanh	Nghinh Tác	Hạng Ba
34	Lý Văn Chi	Bản Chương	Hạng Ba
35	Lộc Văn Phú	Bản Chương	Hạng Ba
36	Nguyễn Xuân Hoàn	Bản Châu	Hạng Ba
37	Nguyễn Đình Thành	Nà Ca	Hạng Ba
38	Lường Văn Đồi	Nà Ca	Hạng Ba
39	Hoàng Kim Chương	Khuổi Chạo	Hạng Ba
40	Nguyễn Văn Thăng	Bản Châu	Hạng Ba
41	Triệu Văn Nhân	Nà Lay	Hạng Ba
42	Nông Văn Lân	Nà Ca	Hạng Ba

**DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
HUY CHƯƠNG TRONG KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ**

STT	Họ và tên	Xóm	Hạng
1	Hà Văn Thừa	Nghinh Tác	Hạng Nhất
2	Nông Thanh Phan	Phú Cốc	Hạng Nhất
3	Hoàng Văn Đường	Tân Lập	Hạng Nhất
4	Hoàng Thị Minh Hiệp	Bản Chương	Hạng Nhất
5	Nguyễn Thị Vang	Nà Ca	Hạng Nhất
6	Nông Văn Đạt	Nà Ca	Hạng Nhất
7	Trịnh Đức Ngư	Bản Châu	Hạng Nhất
8	Nguyễn Thị Thỏ	Nghinh Tác	Hạng Nhất
9	Hà Văn Kịch	Nghinh Tác	Hạng Nhất
10	Ma Văn Xung	Nghinh Tác	Hạng Nhất
11	Nguyễn Văn Cẩn	Bản Chương	Hạng Nhất
12	Lộc Văn Thượng	Bản Chương	Hạng Nhất
13	Hoàng Minh Tài	Khuổi Chạo	Hạng Nhất
14	Lường Văn Tự	Bản Chương	Hạng Nhất
15	Ma Thị Vần	Nghinh Tác	Hạng Nhất
16	Nguyễn Văn Lưu	Nghinh Tác	Hạng Nhất
17	Lộc Văn Phùng	Bản Châu	Hạng Nhất
18	Lường Khắc Ròng	Bản Chương	Hạng Nhất
19	Ma Thị Toàn	Nghinh Tác	Hạng Nhất

20	Ma Thị Tinh	Bản Chương	Hạng Nhất
21	Lường Thị Hành	Bản Chương	Hạng Nhì
22	Nguyễn Đình Dịch	Bản Chương	Hạng Nhì
23	Nguyễn Văn Tiệu	Bản Châu	Hạng Nhì
24	Nông Văn Lai	Nà Ca	Hạng Nhì
25	Nguyễn Thị Đương	Bản Châu	Hạng Nhì
26	Triệu Văn Phụng	Khuổi Chạo	Hạng Nhì
27	Lộc Văn Tuần	Bản Châu	Hạng Nhì
28	Nông Văn Thành	Nà Ca	Hạng Nhì
29	Nông Văn Phát	Nà Ca	Hạng Nhì
30	Nguyễn Thị Thắc	Nà Ca	Hạng Nhì
31	Ma Văn Cẩn	Nghinh Tác	Hạng Nhì
32	Hoàng Văn Huynh	Nghinh Tác	Hạng Nhì
33	Nông Quốc Chí	Bản Chương	Hạng Nhì
34	Nguyễn Văn Thanh	Bản Chương	Hạng Nhì
35	Lường Xuân Hè	Bản Chương	Hạng Nhì
36	Nông Văn Thắng	Nà Ca	Hạng Nhì
37	Nguyễn Đình Kiến	Bản Châu	Hạng Nhì

**THỐNG KÊ TỔNG SỐ THANH NIÊN VÀ DÂN
CÔNG HÒA TUYẾN, CÔNG NHÂN VIÊN QUỐC
PHÒNG NHẬP NGŨ VÀ THAM GIA TRONG
KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

STT	Thời kỳ tham gia	Tổng số
1	Thanh niên xung phong trong kháng chiến chống Pháp	23
2	Thanh niên nhập ngũ tham gia kháng chiến chống Pháp (phục viên xuất ngũ, thôi việc từ 31/12/1960 trở về trước)	26
3	Thanh niên nhập ngũ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ	48
4	Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	61
5	Thanh niên tham công nhân viên quốc phòng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (trước ngày 30/4/1975)	12
6	Thanh niên nhập ngũ tham gia bảo vệ Tổ quốc (nhập ngũ sau 30/4/1975 đến 31/12/1988 và 1989 đến năm 2015)	180

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Chinh, *Bài giải đáp về Cách mạng Tháng Tám tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc*, tháng 4/1963 và tháng 4/1964. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, Học tập viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
2. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975.
3. *Những sự kiện lịch sử của Đảng, tập IV*, Nxb. Thông tin lý luận, 1984.
4. Đặng Quang Ân, Lưu Minh Trị (Chủ biên), *Thực hiện dân chủ cơ sở theo quan điểm đổi mới của Đảng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
5. *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1937 - 2017)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2018.
6. Báo cáo tổng kết “*Một số vấn đề lý luận, thực tiễn của 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*” của Ban Chỉ đạo tổng kết Trung ương, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
7. *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 - 2006*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
8. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III (1945 - 2000)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
9. *Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.

10. Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam.
11. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, năm 2003.
12. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, năm 2005.
13. Văn kiện Đảng bộ xã Sảng Mộc qua các nhiệm kỳ.
14. Báo cáo tổng kết năm của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã Sảng Mộc.
15. Hồi ký, nhật ký của các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ.
16. Đồng Khánh Dur địa chí.
17. Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ.
18. Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX.
19. Hồ Chí Minh toàn tập.
20. Hương ước thôn, làng xã Sảng Mộc.

MỤC LỤC	Tr
LỜI GIỚI THIỆU	7

Mở đầu	
QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG	11
I. Quê hương	11
II. Con người, truyền thống	22

Chương I	
TỔ ĐẢNG VÀ CHI BỘ ĐẢNG XÃ SẢNG MỘC TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1948 - 1954)	43
I. Tổ Đảng Sảng Mộc được thành lập, lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực xây dựng hậu phương, xây dựng lực lượng và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1948 - 1953)	43
II. Thành lập Chi bộ xã Sảng Mộc (1953 - 1954)	49

Chương II	
CHI BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1954 - 1975)	55

I. Lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1954 - 1965) 55

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên, chi viện cho chiến trường (1965 - 1975) 75

Chương III

CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) XÃ SÁNG MỘC TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1996) 105

I. Chi bộ lãnh đạo nhân dân tập trung thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, tích cực tham gia bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1980) 105

II. Tiếp tục thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước (1981 - 1986) 122

III. Chi bộ (Đảng bộ) xã Sáng Mộc lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990) 133

IV. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1991 - 1996) 150

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ SÁNG MỘC TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2020) 163

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) 163

II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) 174

III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) 188

IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) 207

V. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) 221

VI. Đại hội Đảng bộ xã Sáng Mộc lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) 239

KẾT LUẬN 243

PHỤ LỤC 251

TÀI LIỆU THAM KHẢO 281

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ SÁNG MỘC
(1953 - 2020)**

-----*-----
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 175 Giảng Võ, Hà Nội

ĐT: 024 3851 5380; Fax: 024 3851 5381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 CMT8, Q1, Tp Hồ Chí Minh

ĐT: 08 38390970; Fax: 08 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: **Nguyễn Thị Lan Anh**

Trình bày, bìa: **Lê Hiền**

Sửa bản in: **Thúy Ngân**

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Trung tâm Nghiên cứu, Biên soạn và Xuất bản Lịch sử

Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Truyền thông VTC Việt Nam

Trụ sở chính: Số 16/26 Phố Cự Lộc, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân,
Hà Nội. Điện thoại: 0982.354.598

In: 210 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty CP in Sao Việt.

Địa chỉ nơi in: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 5209-2020/CXBIPH/04-248/LĐ

Số quyết định xuất bản: 1906/QĐ-NXBLĐ

Mã ISBN: 978-604-320-257-1

In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.